



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 36/2024
Từ 09/9 - 13/9/2024

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CHỦ TRÌ **PHIÊN HỌP CHÍNH PHỦ THƯỜNG KỲ THÁNG 8/2024**

Sáng ngày 07/9/2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8/2024 với nhiều nội dung quan trọng.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8 năm 2024

Phát biểu mở đầu phiên họp, thay mặt Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chào mừng 5 đồng chí Thành viên Chính phủ mới được phê chuẩn, bổ nhiệm; mong muốn và tin tưởng trên cương vị mới, các đồng chí sẽ không ngừng quyết tâm, nỗ lực, hành động với tinh thần trách nhiệm cao nhất, cống hiến, đóng góp xây dựng Chính phủ đoàn kết, thống nhất, kỷ cương, liêm chính, đổi mới sáng tạo, hành động quyết liệt, hiệu quả, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, tất cả vì lợi ích của Đảng, của quốc gia, dân tộc.

Trước tình hình bão số 3 với cường độ rất mạnh, mức độ rủi ro thiên tai lớn, diễn biến phức tạp đang ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền khu vực Đông Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ nước ta, Thủ tướng Chính phủ cho biết, Chính phủ đã thành lập Bộ Chỉ huy tiền phương tại Hải Phòng để chỉ đạo công tác phòng, chống bão. Một số Bộ trưởng, Thứ trưởng được cử xuống các địa phương, nhất là các tỉnh, thành phố ven biển để chỉ đạo, đôn đốc phòng, chống bão; Bộ Quốc phòng, Bộ Công an đã huy động lực lượng ứng trực và giúp dân phòng chống bão.

Cho biết Thủ tướng Chính phủ đã liên tiếp có các Công điện về theo dõi diễn biến, tổ chức các biện pháp phòng, chống bão, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trực tiếp chỉ đạo phòng, chống bão và khắc phục hậu quả ảnh hưởng của bão số 3 và mưa lũ do hoàn lưu bão theo đúng tinh thần các Công điện của Thủ tướng.

Nhìn lại tình hình tháng 8 năm 2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cho biết, công tác kiện toàn các chức danh lãnh đạo đã được tổ chức đúng quy định, hoàn thiện đầy đủ; tiếp tục chuẩn bị các văn kiện cho Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Trong khi đó, tình hình thế giới vẫn diễn biến nhanh, có cả yếu tố tích cực, tiêu cực đan xen, nhưng tiêu cực nhiều hơn.

Đánh giá tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 nước ta tiếp tục xu hướng tích cực, tốt hơn tháng 7, tính chung 8 tháng tốt hơn cùng kỳ trên các lĩnh vực, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các thành viên Chính phủ dự Phiên họp tập trung đánh giá trên tinh thần “không tô hồng, không bôi đen; tạo khí thế phấn khởi, củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư”. Phải nhìn nhận khách quan, sâu sắc, có con số chứng minh cụ thể; đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ; phân tích mặt được, mặt hạn chế, bài học kinh nghiệm để tiếp tục chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện trong thời gian tới đạt kết quả cao hơn.

Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu các thành viên Chính phủ phân tích, đưa ra các dự báo, nhận định về tình hình tháng 9 và thời gian tới; đề xuất những cơ chế, chính sách giải pháp đột phá; những lĩnh vực cần tập trung; nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới nhằm thúc đẩy tăng trưởng; ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn, nhất là đối với các lĩnh vực chủ yếu của nền kinh tế; tháo gỡ các vấn đề tồn đọng; bảo đảm an sinh xã hội; giữ vững chủ quyền quốc gia, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đẩy mạnh đối ngoại...

“Nhất là chính sách tiền tệ hiện nay diễn biến hết sức phức tạp, nếu chúng ta không nắm chắc tình hình trong nước ngoài nước chúng ta vội vàng chúng ta chậm chạp một chút thôi hoặc là bỏ lỡ cơ hội hoặc là nó gây hậu quả lớn hơn. Tôi thấy điều hành kinh tế vĩ mô mấy cái năm gần đây là như vậy, hết sức là biến động và rất khó lường, chỉ cần chậm một chút, nhanh một chút là nó khác. Chậm một chút thì có thể gây hậu quả, nhưng mà nhanh một chút có khi lại tạo ra hiệu ứng mà khắc phục những khó khăn. Vì vậy, trong quá trình điều hành kinh nghiệm là phải hết sức bình tĩnh. Phải bình tĩnh, bản lĩnh, hiểu biết và xử lý tình huống vừa phải trước mắt nhưng mà phải nghĩ đến cái lâu dài. Trong điều hành thì tư tưởng phải thông, quyết tâm phải cao, nỗ lực phải lớn, hành động quyết liệt, làm việc phải có trọng tâm trọng điểm, làm việc nào dứt việc đó, phân công là phải rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, phải kiểm tra, đôn đốc phải bám sát tình hình thực tiễn để điều hành”, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nêu rõ.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh tinh thần phải hết sức bình tĩnh, bản lĩnh, xử lý tình huống vừa trước mắt vừa lâu dài; tư tưởng phải thông, nỗ lực phải cao, quyết tâm phải lớn, hành động phải quyết liệt, làm việc nào dứt việc đó; phân công “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian thực hiện, rõ hiệu quả, rõ sản phẩm”, tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát; bám sát thực tiễn để điều hành.

Tại phiên họp, các thành viên Chính phủ thảo luận, cho ý kiến đánh giá về tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 và 8 tháng đầu năm 2024; tình hình phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công; tình hình triển khai 3 Chương trình mục tiêu quốc gia; tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

Chính phủ cũng đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2024, dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2025; việc xử lý một số vướng mắc đối với dự án đầu tư kết cấu hạ

tăng khu công nghiệp Phú Vinh và khu công nghiệp Hoàn Sơn tại Khu Kinh tế Vũng Áng, Hà Tĩnh; đánh giá tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tháng 8, nhiệm vụ trọng tâm chỉ đạo tháng 9 và một số nội dung quan trọng khác.

Theo báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục đà phục hồi tích cực, nhìn chung kết quả tháng 8 cao hơn tháng 7 và tính chung 8 tháng tốt hơn so với cùng kỳ năm 2023 trên hầu hết các lĩnh vực, các chỉ tiêu năm 2024 dự kiến đạt và vượt 14/15 chỉ tiêu chủ yếu, trong đó đạt và vượt toàn bộ các chỉ tiêu xã hội.

Tăng trưởng kinh tế cao hơn mục tiêu đề ra; kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo, bội chi ngân sách nhà nước được kiểm soát, nợ công, nợ Chính phủ thấp hơn nhiều so với chỉ tiêu cho phép. Tốc độ tăng GDP quý sau cao hơn quý trước, cả năm ước đạt khoảng 6,8 - 7%, vượt mục tiêu Quốc hội đề ra (6-6,5%) và dự báo của các tổ chức quốc tế, thuộc nhóm ít các nước tăng trưởng cao trong khu vực, thế giới.

Thu hút FDI là điểm sáng; vốn FDI đăng ký đạt hơn 20,52 tỷ USD, tăng 7% so với cùng kỳ; vốn FDI thực hiện ước đạt 14,15 tỷ USD, tăng 8%, cao nhất từ năm 2021 đến nay. Các cân đối lớn được bảo đảm, nhất là an ninh năng lượng, an ninh lương thực; không để xảy ra thiếu hụt, đứt gãy nguồn cung xăng dầu, bảo đảm đủ điện cho sản xuất kinh doanh và đời sống của người dân.

Nhiều tổ chức quốc tế tiếp tục đánh giá cao kết quả và triển vọng của kinh tế Việt Nam. Các tổ chức quốc tế (WB, IMF, ADB và OECD) nhận định tăng trưởng của Việt Nam thuộc nhóm cao nhất khu vực. Trong đó, Ngân hàng thế giới nâng dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2024 từ 5,5% lên 6,1%, HSBC nâng dự báo từ 6% lên mức 6,5%.

Kết luận phiên họp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính biểu dương kết quả đã đạt được của các Bộ, ngành, địa phương. Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, để đạt được kết quả này khẳng định rõ sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Trung ương, mà trực tiếp, thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt; sự đồng hành của Quốc hội và các cơ quan trong hệ thống chính trị; sự tích cực tham gia, ủng hộ của Nhân dân, doanh nghiệp; sự hợp tác, giúp đỡ của bạn bè quốc tế; đặc biệt là sự chỉ đạo quyết liệt, sáng tạo, có trọng tâm, trọng điểm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các cấp, các ngành, các địa phương.

Thủ tướng Chính phủ đã chỉ rõ kết quả đạt được và nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại và bài học kinh nghiệm trong đó nêu rõ, phải tăng cường đoàn kết, thống nhất; phải bình tĩnh, công tác chỉ đạo điều hành phải quyết liệt có hiệu quả, có trọng tâm trọng điểm, với tinh thần tư tưởng phải thông, quyết tâm cao, nỗ lực phải lớn, làm việc nào dứt việc đấy. Phân phải công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm và tăng cường giám sát kiểm tra.

Về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong tháng 9, từ nay đến cuối năm và thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các cấp, các ngành, các địa phương theo chức năng nhiệm vụ của mình xử lý các vấn đề thường xuyên và đột xuất, theo dõi sát tình hình quốc tế, trong nước để có phản ứng chính sách phù hợp, giải pháp kịp thời, linh hoạt, hiệu quả, báo cáo ngay những vấn đề vượt thẩm quyền; Tiếp tục thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp với tinh thần: Quyết tâm cao độ - Nỗ lực hết mình - Hành động quyết liệt - Phấn đấu thực hiện thắng lợi toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ của năm 2024.

Tiếp tục ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế theo đúng mục tiêu đề ra.

Điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả; phối hợp đồng bộ, hài hòa, chặt chẽ với chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm và các chính sách vĩ mô khác; lưu ý không điều hành “giật cục”.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tập trung giữ ổn định tỷ giá, phấn đấu giảm lãi suất cho vay, tiếp tục tăng tiếp cận vốn tín dụng, tập trung cho lĩnh vực ưu tiên, phấn đấu tăng trưởng tín dụng cả năm khoảng 15%. Nghiên cứu tăng gói tín dụng hỗ trợ sản xuất, chế biến lâm sản, thủy sản lên 50 nghìn tỷ đồng; thúc đẩy mạnh mẽ gói tín dụng nhà ở xã hội.

Bộ Tài chính phấn đấu tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách nhà nước; quyết liệt triển khai chuyển đổi số, áp dụng hóa đơn điện tử trong quản lý thu; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, tăng chi đầu tư phát triển. Triển khai hiệu quả các chính sách gia hạn, giảm thuế, phí, lệ phí.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp kiểm soát lạm phát theo mục tiêu đề ra; có giải pháp phù hợp, hiệu quả ổn định thị trường, giá, nhất là đối với xăng, dầu, các hàng hóa thiết yếu, nhà ở và lương thực, thực phẩm. Chuẩn bị kỹ, đánh giá tác động, có lộ trình điều chỉnh giá phù hợp do Nhà nước quản lý; không tập trung tăng cùng lúc giá điện, giáo dục, dịch vụ khám, chữa bệnh.

Tập trung đẩy mạnh, tạo đột phá giải ngân vốn đầu tư công nhất là 3 chương trình mục tiêu quốc gia; Đẩy mạnh hoạt động của các Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ và 26 Tổ công tác của thành viên Chính phủ. Xử lý nghiêm các trường hợp cố tình làm chậm; đơn giản hóa, rút ngắn thủ tục giải ngân.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ: Giao thông vận tải, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, dự án hạ tầng quan trọng, trọng điểm quốc gia; hệ thống đường bộ cao tốc; chuẩn bị đầu tư một số dự án đường sắt quan trọng theo kế hoạch.

Tập trung làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống và thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới; Đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, pháp luật, cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia; Tiếp tục tập trung xử lý dứt điểm các vấn đề tồn đọng, kéo dài; Chú trọng các lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân; Tăng cường quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, tiêu cực; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế; Tăng cường thông tin, truyền thông, nhất là truyền thông chính sách, góp phần tạo đồng thuận xã hội và khí thế phấn khởi, nỗ lực phấn đấu vươn lên của toàn xã hội.

Thủ tướng Chính phủ giao Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính chủ động xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch tài chính 5 năm quốc gia, Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026 - 2030, bảo đảm chất lượng, tiến độ. Khẩn trương trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2026 và chi đầu tư ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030. Trong đó, lưu ý ưu tiên nguồn vốn cho các dự án có tính kết nối, lan tỏa, nhất là kết nối hệ thống cao tốc với sân bay, cảng biển và triển khai hệ thống đường sắt cao tốc, đường sắt đô thị.

Các Bộ, cơ quan được giao nhiệm vụ tập trung chuẩn bị, rà soát, hoàn thiện, đảm bảo chất lượng, tiến độ các Đề án báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư và chuẩn bị kỹ các tài liệu phục vụ Hội nghị Trung ương 10 và Kỳ họp thứ 8 Quốc hội XV. Đồng thời, tích cực triển khai các nhiệm vụ của Tiểu ban Kinh tế - Xã hội; chuẩn bị chu đáo phục vụ Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Nguồn: vov.vn

CHỈ ĐẠO CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*** Thúc đẩy sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động công ty nông, lâm nghiệp**

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký Chỉ thị về thúc đẩy công tác sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp theo kết luận của Bộ Chính trị.

Chỉ thị nêu rõ: Công ty nông, lâm nghiệp (tiền thân là nông, lâm trường quốc doanh) là lực lượng có đóng góp tích cực vào phát triển, bảo vệ rừng, sản xuất nông, lâm nghiệp theo quy mô lớn; góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn, chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp. Việc sắp xếp, đổi các công ty nông, lâm nghiệp hiệu quả sẽ tạo điều kiện khai thác tiềm năng thế mạnh về nguồn lực đất đai lớn do các công ty nông, lâm nghiệp đang quản lý, sử dụng; phát triển ngành nông nghiệp là trụ đỡ của nền kinh tế, góp phần nâng cao đời sống Nhân dân, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, ổn định an ninh trật tự, an toàn xã hội và bảo đảm an ninh lương thực.

Đảng, Nhà nước đặc biệt quan tâm, có nhiều chủ trương, chính sách nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp. Chỉ tính riêng 10 năm gần đây, Bộ Chính trị đã có Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014, Kết luận số 82-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp; Chính phủ đã ban hành 03 Nghị định và nhiều Quyết định, Chỉ thị; các Bộ, ngành theo thẩm quyền và nhiệm vụ được giao đã ban hành 12 Thông tư, Thông tư liên tịch để triển khai sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp.

Sau sắp xếp, đổi mới, đã có một số tập đoàn, tổng công ty như Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam..., hoạt động kinh doanh có hiệu quả, đã tạo việc làm cho người lao động, đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa, góp phần ổn định chính trị - xã hội và phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo như mục tiêu của Nghị quyết số 30-NQ/TW đã đề ra.

Tuy nhiên, bên cạnh các kết quả đạt được, vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế. Trong đó, tiến độ sắp xếp, đổi mới còn chậm, còn nhiều vướng mắc, đến nay vẫn còn 95 công ty chưa hoàn thành sắp xếp, đổi mới (chiếm 37%) tại 24 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và 02 Tổng công ty. Còn một số công ty nông, lâm nghiệp sau sắp xếp, đổi mới, hoạt động chưa hiệu quả, chưa đạt mục tiêu ban đầu, phải tiếp tục sắp xếp lại; còn nhiều điểm nghẽn tác động tiêu cực

tới kết quả sắp xếp, đổi mới và phát triển các công ty nông, lâm nghiệp chưa được xử lý triệt để, đặc biệt là vấn đề liên quan xử lý đất đai...

Tại Nghị quyết số 109/2023/QH15 ngày 29/11/2023, Quốc hội đã giao nhiệm vụ Chính phủ: “Trong năm 2024, hoàn thành rà soát, phê duyệt phương án sắp xếp đổi mới các công ty nông, lâm nghiệp”. Theo chương trình công tác năm 2024 của Bộ Chính trị và Ban Bí thư, sẽ tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW và Kết luận số 82-KL/TW, kết quả thực hiện của các Bộ, địa phương, các công ty nông, lâm nghiệp là cơ sở thực tiễn phục vụ công tác tổng kết, báo cáo Bộ Chính trị.

Vì vậy, thời hạn yêu cầu hoàn thành công tác sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp từ nay đến hết năm 2024 là rất khẩn trương, nặng nề. Để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ theo kết luận của Bộ Chính trị và Quốc hội, góp phần thúc đẩy công tác sắp xếp, đổi mới, thúc đẩy phát triển các công ty nông, lâm nghiệp, tạo động lực phát triển mới cho nền kinh tế và an sinh xã hội, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

1. Bên cạnh việc thực hiện đầy đủ, hiệu quả kết luận của Lãnh đạo Chính phủ tại Thông báo số 215/TB-VPCP ngày 12/5/2024, đề nghị các Bộ, cơ quan, địa phương và các Tập đoàn, Tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp cần ưu tiên, quan tâm xử lý dứt điểm và hoàn thành các nội dung sau:

a) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Chủ trì kịp thời hướng dẫn triển khai Nghị định số 04/2024/NĐ-CP và Nghị định số 118/2014/NĐ-CP bảo đảm không có khoảng trống pháp lý hướng dẫn chi tiết Nghị định; tổng hợp đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung và ban hành một số cơ chế có liên quan để tháo gỡ khó khăn trong quá trình sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp như: chính sách đầu tư và phát triển rừng; vướng mắc phát sinh từ giao khoán trước đây dẫn tới chưa có căn cứ xử lý dứt điểm, bảo vệ quyền lợi người dân được giao khoán với doanh nghiệp, cổ đông trong doanh nghiệp đã cổ phần hóa hoặc chuyển sang công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

Kiểm tra, đôn đốc các địa phương, đơn vị để đảm bảo: (1) trước ngày 30/9/2024, các địa phương hoàn thành việc trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án tổng thể (đối với địa phương chưa phê duyệt phương án tổng thể); (2) trước ngày 31/10/2024, các địa phương hoàn thành lại, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án tổng thể (đối với các địa phương có các doanh nghiệp đã và đang thực hiện sắp, đổi mới theo đề án được phê duyệt nhưng cần phải điều chỉnh lại để phù hợp với Nghị định số 04/2024/NĐ-CP hoặc thay đổi phương án đã được phê duyệt).

Kịp thời hoàn thành thẩm định đúng thời hạn theo quy định để trình Thủ tướng Chính phủ phương án sắp xếp, phương án điều chỉnh, phương án tiếp tục sắp xếp theo đề nghị của các địa phương, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ Quốc hội giao trong năm 2024 tại Nghị quyết số 109/2023/QH15.

Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các Nghị định của Chính phủ qua các thời kỳ về giao khoán vườn cây, rừng trồng sản xuất để đề xuất Chính phủ sửa đổi, bổ sung cho phù hợp; đặc biệt là các chế tài liên quan đến thực hiện hợp đồng giao khoán.

Xử lý vướng mắc về đất đai trong công tác sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp**b) Bộ Tài chính:**

Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan, khẩn trương trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định cơ chế hỗ trợ công ty nông, lâm nghiệp giải thể mất khả năng thanh toán; bổ sung vốn điều lệ đối với công ty nông, lâm nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn nhà nước theo Kết luận số 82-KL/TW và quy định tại Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 04/2024/NĐ-CP báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ trong Quý III năm 2024.

Trường hợp cơ chế, chính sách hướng dẫn vượt thẩm quyền Chính phủ, cần khẩn trương nghiên cứu xây dựng Đề án trình Ban Cán sự đảng Chính phủ, báo cáo Bộ Chính trị để kịp tiến độ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội muộn nhất vào kỳ họp Quốc hội thứ 9, bảo đảm có căn cứ pháp lý thực hiện trong năm tài chính 2025.

c) Bộ Tài nguyên và Môi trường:

Đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhiệm vụ liên quan thuộc chức năng nhiệm vụ của Bộ.

Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương tiếp tục thực hiện công tác rà soát, xác định ranh giới, cắm mốc giới, đo đạc, lập bản đồ địa chính và hồ sơ ranh giới sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

Tổng hợp, xử lý các vấn đề vướng mắc về đất đai phát sinh trong công tác sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp đã được các địa phương, công ty nông, lâm nghiệp báo cáo; trường hợp vượt thẩm quyền, đề xuất phương án báo cáo Thủ tướng Chính phủ; giải quyết tranh chấp đất đai theo thẩm quyền.

Hoàn thành phê duyệt Đề án tái cơ cấu 2 Tổng công ty

d) Thanh tra Chính phủ: Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện thanh tra việc quản lý và sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh, bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm (trong đó tập trung tổ chức thanh tra việc quản lý, sử dụng đất đối với các trường hợp phát sinh tranh chấp, lấn chiếm, buông lỏng quản lý, vi phạm pháp luật về đất đai).

đ) Bộ Công Thương, Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp:

Hoàn thành phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tổng công ty Giấy Việt Nam, Tổng công ty Cà phê Việt Nam và trình Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch sắp xếp đối với Tổng công ty Cà phê Việt Nam, bảo đảm hoàn thành trước ngày 31/10/2024, làm cơ sở triển khai sắp xếp, đổi mới các công ty nông, lâm nghiệp trực thuộc hai Tổng công ty này.

Thu hồi đất sử dụng sai mục đích, vi phạm, sử dụng không hiệu quả**e) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:**

Hoàn thành việc phê duyệt phương án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp, trong đó có phê duyệt phương án sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp của địa phương và của các Bộ, cơ quan trung ương trên địa bàn, bảo đảm thời hạn hoàn thành theo quy định. Đối với Ủy ban nhân dân các tỉnh vùng Tây Nguyên, phối hợp chặt chẽ với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện kiểm kê rừng nhằm xác định rõ

ràng, cụ thể diện tích rừng theo chủ quản lý (trong đó có diện tích rừng lớn của các Công ty nông, lâm nghiệp) và hiện trạng.... theo chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ tại Thông báo số 226/TB-VPCP ngày 17/5/2024.

Tiếp nhận và xây dựng kế hoạch sử dụng diện tích đất các công ty nông, lâm nghiệp bàn giao về địa phương quản lý sau sắp xếp, đổi mới. Xử lý dứt điểm tình trạng tranh chấp, lấn chiếm đất đai tại các công ty nông, lâm nghiệp, không để tình hình phức tạp do chậm xử lý dứt điểm hoặc né tránh, đùn đẩy trong xử lý; thu hồi đất sử dụng sai mục đích, vi phạm, sử dụng không hiệu quả để đưa vào quản lý, sử dụng đúng pháp luật, hiệu quả.

Xây dựng hoặc điều chỉnh phương án sắp xếp gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Thời hạn gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 20/9/2024 (đối với địa phương chưa phê duyệt phương án tổng thể); trước ngày 31/10/2024 (đối với các địa phương có các doanh nghiệp đã và đang thực hiện sắp, đổi mới theo đề án được phê duyệt nhưng cần phải điều chỉnh lại để phù hợp với Nghị định số 04/2024/NĐ-CP hoặc thay đổi phương án đã được phê duyệt).

Chỉ đạo Chủ tịch, Giám đốc, người đại diện vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước là công ty nông, lâm nghiệp trực thuộc địa phương, khẩn trương, nghiêm túc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, chỉ đạo được giao tại Chỉ thị này; chịu trách nhiệm giám sát, đôn đốc, kiểm tra thực hiện theo quy định.

2. Giao đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc trực tiếp chỉ đạo về công tác sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp; các đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ theo lĩnh vực được phân công, chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương, Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, cơ quan đại diện chủ sở hữu tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị này, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh theo thẩm quyền.

3. Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc các Bộ, cơ quan, địa phương, doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị này theo quy định.

*** Gỡ vướng trong cấp phép khai thác khoáng sản phục vụ công trình giao thông trọng điểm**

Ngày 07/9/2024, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 6390/VPCP-CN truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà về cấp phép khai thác khoáng sản để phục vụ các công trình giao thông trọng điểm.

Công văn nêu: Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre tại Báo cáo số 497/BC-UBND ngày 25/8/2024 về khó khăn, vướng mắc đối với cấp phép khai thác khoáng sản để phục vụ các công trình giao thông trọng điểm, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà đã yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre nghiên cứu ý kiến của Bộ Giao thông vận tải để thực hiện thủ tục cấp mỏ cho các dự án theo cơ chế đặc thù (không phải khoan định khu vực không đấu giá quyền khai thác), khẩn trương cung ứng nguồn cát đắp nền đường các dự án giao thông trọng điểm theo cam kết.

Đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Bến Tre thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo đúng quy định và chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ tại Thông báo số 283/TB-VPCP ngày 26/6/2024 của Văn phòng Chính phủ.

Phó Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo hỗ trợ, hướng dẫn kịp thời Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre và các địa phương có nguồn vật liệu san lấp nền đường theo chỉ đạo của Thủ tướng Phạm Minh Chính tại Thông báo số 335/TB-VPCP ngày 19/7/2024 của Văn phòng Chính phủ.

Nguồn: baochinhphu.vn

NGÀNH XÂY DỰNG: ỨNG DỤNG MẠNH MẼ CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐỂ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP

Trong những năm qua, thực hiện các Nghị quyết của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự quan tâm chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Bộ, với nỗ lực của các đơn vị trực thuộc, công tác chuyển đổi số ngành Xây dựng đã đạt được những kết quả quan trọng. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số đã được áp dụng mạnh mẽ vào công tác chỉ đạo điều hành, hiện đại hóa hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Đẩy mạnh triển khai chuyển đổi số trên các lĩnh vực quản lý

Theo báo cáo của Bộ Xây dựng tại Hội nghị chuyển đổi số ngành Xây dựng mới đây cho thấy, Chỉ số cải cách hành chính 2023 (PAR Index 2023) của Bộ xếp hạng thứ 7/17 khối các Bộ và cơ quan ngang Bộ. Cũng trong năm 2023, Bộ Xây dựng xếp hạng thứ 6 về bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số cấp Bộ, tính năm 2022 (DTI 2022), Bộ Xây dựng tăng hạng mạnh nhất so với năm 2021 (tăng 5 bậc), xếp hạng thứ 12 ở khối các Bộ có dịch vụ công thể hiện sự quan tâm mạnh mẽ và bắt đầu vào cuộc hành động để cải thiện chỉ số nhận thức và chỉ số nhân lực.

Trên các lĩnh vực quản lý, công tác chuyển đổi số cũng đã được lồng ghép, đẩy mạnh triển khai như: Hợp tác với Chính phủ Hàn Quốc xây dựng Hệ thống thông tin quản lý quy hoạch và phát triển đô thị Việt Nam nhằm tăng cường năng lực quản lý phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu. Xây dựng nền tảng cơ sở dữ liệu để quản lý về quy hoạch, kiến trúc, thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng đô thị thông minh như xây dựng bộ tiêu chí đô thị thông minh. Hay, tham gia các hoạt động Mạng lưới đô thị thông minh ASEAN (ASCN); hợp tác quốc tế để triển khai định hướng phát triển đô thị bền vững, tăng trưởng xanh, ứng phó biến đổi khí hậu nhằm quản lý phát triển đô thị.

Triển khai nghiên cứu thành lập Cổng thông tin giám sát trực tuyến về chỉ số cấp nước và chất lượng nước sạch của hệ thống cấp nước (lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật); nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản nhằm cung cấp các thông tin, số liệu thống kê về nhà ở, dự án bất động sản và tình hình giao dịch bất động sản phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành (lĩnh vực quản lý nhà ở và thị trường bất động sản).

Xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu về định mức xây dựng, giá xây dựng công trình và chỉ số giá xây dựng phục vụ công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng (lĩnh vực kinh tế xây dựng). Xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu về năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức và chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân (lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng).

Xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu về tổ chức kiểm định, các thiết bị được kiểm định và kiểm định viên về kỹ thuật an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng, quản lý hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động (lĩnh vực giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng). Xây dựng cơ sở dữ liệu về các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng, kho dữ liệu về khoáng sản làm vật liệu xây dựng (lĩnh vực quản lý vật liệu xây dựng)...

Có thể thấy rằng, chuyển đổi số ngành, lĩnh vực xây dựng ngày càng có những bước tiến mạnh mẽ hòa nhập vào xu thế chung của chuyển đổi số quốc gia. Bắt kịp các mục tiêu đề ra của Chính phủ, góp phần hoàn thành mục tiêu về các chỉ số phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số tại Việt Nam.

Doanh nghiệp xây dựng ứng dụng công nghệ vào từ khâu thiết kế tới thi công

Theo khảo sát tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, nhiều doanh nghiệp đã chủ động triển khai và áp dụng Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp - quản trị doanh nghiệp (ERP) và BIM từ nhiều năm trước.

Các doanh nghiệp xây dựng đã tích cực đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ vào từ khâu thiết kế tới thi công để điều phối và quản lý, kiểm soát, giúp giảm đáng kể những sai sót trong quá trình hoàn thiện công trình xây dựng. Từ đó chất lượng công trình được kiểm soát tốt, tăng hiệu quả trong quản lý ngân sách dự án, tiết kiệm chi phí và tăng lợi nhuận. Đáp ứng xu thế tất yếu, các doanh nghiệp trong ngành hiện đang hướng tới các giải pháp xây dựng đáp ứng tiêu chuẩn bền vững với môi trường như sử dụng vật liệu bền vững thân thiện với môi trường, kiến trúc bền vững, đáp ứng các tiêu chuẩn Lotus, Leed, Breeam.

Trong khâu thiết kế, các doanh nghiệp ưu tiên sử dụng các phần mềm thiết kế trên máy tính (CAD), phần mềm xây dựng (CS) hay công nghệ in 3D. Điển hình là phần mềm BIM giúp tạo ra các mô hình 3D chi tiết hỗ trợ quá trình thiết kế, thi công và quản lý vận hành. Trên công trường xây dựng, các doanh nghiệp đã triển khai sử dụng các máy, thiết bị đàm nén thông minh, các hệ thống định vị hiện trường hay máy quét laser, thiết bị bay drones.

Cụ thể, các doanh nghiệp trong ngành đã sử dụng các kỹ thuật và công nghệ số như thiết bị đo đạc số, máy quay phim chụp ảnh, quan trắc di động cầm tay nhằm giảm thiểu rủi ro tai nạn. Các thiết bị quét laser, đo laser có khoảng cách giúp công nhân tại hiện trường có thể dễ dàng thu thập được những số liệu cơ bản cho xây dựng mà không gây rủi ro, nguy hiểm cho tính mạng. Việc sử dụng kỹ thuật này giúp các doanh nghiệp trong ngành thực hiện tốt những quy định về an toàn lao động, giảm thiểu tai nạn, rủi ro đến tính mạng người lao động.

Để có sự gắn kết giữa doanh nghiệp với khách hàng, các doanh nghiệp đã triển khai công nghệ thực tế ảo (Virtual Reality - VR) hay thực tế tăng cường (Augmented Reality - AR) nhằm trực quan hóa các thiết kế, cho phép cả doanh nghiệp lẫn khách hàng trải nghiệm không gian, nhanh chóng giúp khách hàng từ xa hình dung được không gian làm việc của họ trong tương lai sẽ như thế nào, hay có thể kiểm tra tiến độ công việc hiện hành ra sao.

Ngoài ra, các tòa nhà công trình xây dựng hiện đại đã được sử dụng các công cụ, thiết bị thông minh nhằm bảo trì dự đoán bằng các cảm biến IoT giám sát hiệu suất thiết bị, dự đoán nhu cầu bảo trì, giúp ngăn ngừa lãng phí năng lượng và kéo dài tuổi thọ cho công trình. Tùy thuộc vào mỗi nhu cầu của doanh nghiệp mà lựa chọn các công nghệ, giải pháp phù hợp để phát triển.

Có thể thấy, việc chuyển đổi số trong lĩnh vực xây dựng là tất yếu, giúp doanh nghiệp nâng cao năng suất, tăng khả năng cạnh tranh và giải quyết các vấn đề về quản lý.

Nguồn: [baoxaydung.com.vn](#)

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

* Bộ Nội vụ đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào các văn bản:

- Dự thảo Nghị định quy định về tổ chức hoạt động của Ủy ban nhân dân quận và chế độ trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận; tổ chức hoạt động của Ủy ban nhân dân phường và chế độ trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường; bầu cử, tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức làm việc tại Ủy ban nhân dân quận và cán bộ, công chức làm việc tại phường, xã; lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách quận, phường trên địa bàn TP. Đà Nẵng.

Bộ Nội vụ cho biết, dự thảo Nghị định được xây dựng trên quan điểm quy định chi tiết các nội dung được giao tại điểm c Khoản 1 Điều 16 Nghị quyết số 136/2024/QH15 của Quốc hội bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính đồng bộ, thống nhất của dự thảo Nghị định với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

Đồng thời, tăng cường phân cấp, phân quyền, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của TP. Đà Nẵng theo hướng tạo điều kiện thuận lợi nhất cho thành phố và có cơ chế kiểm tra, giám sát, thực hiện công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình.

Kế thừa các quy định phù hợp trong Nghị định số 34/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội và các nghị định của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và nghị định về cán bộ, công chức cấp xã; đồng thời bổ sung các quy định tại Nghị quyết số 136/2024/QH15 và bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn của TP. Đà Nẵng.

Dự thảo Nghị định gồm 28 Điều với 5 Chương gồm các nội dung cơ bản như sau:

Chương I. Quy định chung (từ Điều 1 đến Điều 3).

Căn cứ phạm vi được giao quy định chi tiết, dự thảo Nghị định xác định phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định là “quy định cụ thể về tổ chức hoạt động của Ủy ban nhân dân quận và chế độ trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận; tổ chức hoạt động của Ủy ban nhân dân phường và chế độ trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường; bầu cử, tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức làm việc tại Ủy ban nhân dân quận và cán bộ, công chức làm việc tại phường, xã; lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách quận, phường”.

Chương II. Tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân quận, chế độ trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận (từ Điều 4 đến Điều 10).

Nội dung dự thảo quy định kế thừa những quy định về tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân quận, chế độ trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quy định tại Nghị định số 34/2021/NĐ-CP đã được triển khai có hiệu quả trong 03 năm thực hiện thí điểm.

Bên cạnh đó, dự thảo Nghị định bổ sung thêm một số chính sách mới được quy định tại Nghị quyết số 136/2024/QH15, cụ thể: “Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, đổi tên, quy định chức năng, nhiệm vụ các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, bảo đảm không vượt quá số lượng tối đa cơ quan chuyên môn theo quy định của Chính phủ; tổ chức quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân quận” và bổ sung quy định Ủy ban nhân dân quận quyết định đối với nhiệm vụ mà theo quy định của pháp luật phải trình Hội đồng nhân dân quận thông qua trước khi quyết định; trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định đối với nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân quận quyết định theo quy định của pháp luật.

Chương III. Tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân phường, chế độ trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường (từ Điều 11 đến Điều 19).

Dự thảo Nghị định quy định cụ thể về cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân phường; nguyên tắc hoạt động của Ủy ban nhân dân và trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường; trách nhiệm của các công chức khác của Ủy ban nhân dân phường...

Nội dung dự thảo quy định kế thừa những quy định về tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân phường, chế độ trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường quy định tại Nghị định số 34/2021/NĐ-CP đã được triển khai có hiệu quả trong 03 năm thực hiện thí điểm.

Đồng thời, bổ sung quy định Ủy ban nhân dân phường quyết định đối với nhiệm vụ mà theo quy định của pháp luật phải trình Ủy ban nhân dân phường thông qua trước khi quyết định; trình Ủy ban nhân dân quận quyết định đối với nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân quận quyết định theo quy định của pháp luật.

Chương IV. Bầu, tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức làm việc tại phường, xã (từ Điều 20 đến Điều 22).

Dự thảo Nghị định quy định cụ thể về số lượng cán bộ, công chức làm việc tại phường, xã; bầu cử, sử dụng, quản lý đối với cán bộ làm việc tại phường, xã và tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức làm việc tại Ủy ban nhân dân quận và Ủy ban nhân dân phường, xã.

Chương V. Lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách quận, phường (từ Điều 23 đến Điều 25).

Căn cứ Khoản 6 Điều 10 Nghị quyết 136/2024/QH16 “6. Dự toán chi ngân sách của Ủy ban nhân dân quận thuộc thành phố, dự toán chi ngân sách của Ủy ban nhân dân phường thuộc quận được bố trí khoản chưa phân bổ từ 2% đến 4% tổng chi ngân sách quận, ngân sách phường để thực hiện chi phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, sự cố, thảm họa, cứu đói, nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và nhiệm vụ cần thiết khác, bảo đảm tổng mức bố trí các khoản chưa phân bổ của ngân sách quận, phường và dự phòng ngân sách địa phương không vượt quá tổng mức bố trí dự phòng từ 2% đến 4% tổng chi ngân sách địa phương.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường quyết định chi từ khoản chưa phân bổ; định kỳ 06 tháng, Ủy ban nhân dân phường báo cáo Ủy ban nhân dân quận tổng hợp chung, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp gần nhất”, dự thảo Nghị định đã bổ sung phù hợp.

Ngoài ra, các nội dung còn lại kế thừa những quy định về lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách quận, phường tại Nghị định số 34/2021/NĐ-CP đã được triển khai có hiệu quả trong 03 năm thực hiện thí điểm.

- Dự thảo Thông tư quy định nghiệp vụ lưu trữ tài liệu lưu trữ số.

Bộ Nội vụ cho biết, dự thảo Thông tư nêu rõ, số hóa tài liệu lưu trữ đáp ứng yêu cầu phục vụ sử dụng và phát huy giá trị tài liệu; bảo quản lâu dài tài liệu lưu trữ gốc, hạn chế tối đa việc tiếp xúc trực tiếp với tài liệu lưu trữ gốc; tạo lập tài liệu dự phòng cho tài liệu lưu trữ gốc và xây dựng cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ.

Bảo đảm an toàn tài liệu: Bảo đảm không ảnh hưởng đến hình thức, thể thức, kỹ thuật trình bày và nội dung thông tin của tài liệu lưu trữ gốc được số hóa.

Bảo đảm không làm xáo trộn trật tự sắp xếp các hộp trong kho lưu trữ, trật tự sắp xếp hồ sơ trong từng hộp và trật tự sắp xếp tài liệu trong từng hồ sơ.

Bảo đảm trật tự sắp xếp tài liệu số hóa trong Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ số (Hệ thống) thống nhất với trật tự sắp xếp tài liệu lưu trữ gốc được số hóa trong kho lưu trữ.

Bảo đảm thông tin trong tài liệu lưu trữ số hóa phải đầy đủ và chính xác như thông tin trong tài liệu lưu trữ gốc được số hóa.

Không số hóa tài liệu có tình trạng vật lý quá kém, bết dính nặng, rách nát, mờ chữ hoặc hư hỏng khác ảnh hưởng đến mức độ đầy đủ, chính xác của nội dung tài liệu.

Tài liệu lưu trữ phát huy giá trị theo quy định tại Điều 40 Luật Lưu trữ.

Tài liệu có tần suất sử dụng cao: được đưa ra nhiều lần để phục vụ người dùng, để phục vụ công tác công bố, giới thiệu dưới các hình thức: xuất bản ấn phẩm; triển lãm, trưng bày; đăng tải trên các báo, tạp chí, trang thông tin điện tử, mạng xã hội, các kênh truyền hình, truyền thanh.

Tài liệu lưu trữ dự kiến đưa ra công bố, giới thiệu theo yêu cầu phục vụ xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ chủ quyền đất nước.

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức quyết định việc số hóa tài liệu lưu trữ tại lưu trữ hiện hành, người đứng đầu lưu trữ lịch sử quyết định việc số hóa tài liệu lưu trữ tại lưu trữ lịch sử.

Bên cạnh đó, dự thảo Thông tư cũng nêu rõ các yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin trong quá trình số hóa:

Quy trình xuất tài liệu ra khỏi kho để số hóa và hoàn trả tài liệu lại kho sau khi số hóa là quy trình khép kín, được cơ quan, tổ chức, cá nhân phê duyệt trước khi thực hiện số hóa.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện số hóa phải có cam kết bằng văn bản về việc bảo đảm không lộ lọt bất kỳ thông tin, tài liệu, dữ liệu liên quan đến quá trình thực hiện số hóa.

Trang thiết bị công nghệ thông tin sử dụng trong quá trình số hóa phải được kiểm tra an toàn bảo mật trước khi vận chuyển vào khu vực số hóa.

Các phần mềm của hệ điều hành máy chủ, hệ quản trị cơ sở dữ liệu sử dụng trong quá trình số hóa phải là phần mềm bản quyền chính hãng, đã được cập nhật các bản vá lỗi mới nhất của các hãng cung cấp chính thức.

Phần mềm số hóa có đầy đủ các lớp bảo mật như bảo mật lớp người dùng, các tài khoản quản trị bắt buộc truy nhập 2 cấp đồng thời có phân quyền và phân cấp trong từng vai trò và chức năng với từng module của hệ thống.

Thực hiện giải pháp sao lưu dự phòng và chế độ bảo mật dữ liệu để phòng rủi ro thất thoát dữ liệu. Hệ thống camera giám sát được lắp đặt bảo đảm ghi lại, lưu trữ, có khả năng trích xuất toàn bộ hoạt động diễn ra trong suốt thời gian thực hiện số hóa tại khu vực số hóa, các lỗi ra, vào và khu vực liên quan 24/7. Bảo đảm hệ thống phòng cháy chữa cháy tại khu vực thực hiện số hóa đang hoạt động tốt.

*** Bộ Thông tin và Truyền thông đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 18/2014/NĐ-CP quy định về tiền bản quyền trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.**

Tiền bản quyền đối với sáng tạo tác phẩm báo in, báo điện tử, báo nói, báo hình:

Cơ quan sử dụng ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu chi trả tiền bản quyền cho cơ quan báo chí sáng tạo tác phẩm theo đơn giá được xây dựng trên cơ sở quy định pháp luật về giá, định mức kinh tế - kỹ thuật.

Cơ quan báo chí chi trả tiền bản quyền sáng tạo tác phẩm theo thỏa thuận hoặc quy chế chi tiêu nội bộ nhưng không được vượt quá đơn giá được cơ quan sử dụng ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu.

Quy định này nhằm đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành về sở hữu trí tuệ (quyền tác giả), quản lý ngân sách nhà nước, giá, cơ chế tự chủ tài chính của cơ quan báo chí.

Tiền bản quyền trong trường hợp khai thác, sử dụng tác phẩm báo chí mà Nhà nước là đại diện chủ sở hữu quyền tác giả: Tổ chức, cá nhân khi khai thác, sử dụng tác phẩm của cơ quan báo chí sử dụng nguồn kinh phí thuộc ngân sách nhà nước để sáng tạo tác phẩm phải trả tiền bản quyền cho cơ quan báo chí.

Mức tiền bản quyền trong trường hợp khai thác, sử dụng tác phẩm báo nói, báo hình áp dụng theo quy định tại Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan.

Mức tiền bản quyền trong trường hợp khai thác, sử dụng tác phẩm báo in, báo điện tử do cơ quan báo chí thỏa thuận nhưng không được thấp hơn 20% tiền bản quyền sáng tạo tác phẩm.

Theo Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định mức tiền bản quyền trong trường hợp khai thác, sử dụng tác phẩm báo in, báo điện tử không thấp hơn 20% tiền bản quyền sáng tạo tác phẩm nhằm đảm bảo cơ quan báo chí không thỏa thuận mức tiền bản quyền quá thấp hoặc thỏa thuận không phải trả tiền bản quyền, dẫn đến không thu được tiền bản quyền từ những tác phẩm báo chí được sáng tạo từ nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước.

Theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26/4/2024, mức tiền bản quyền đối với phát lại chương trình phát thanh, truyền hình lần lượt là 15%,

20% mức tiền bản quyền phát sóng lần đầu. Do đó, việc quy định mức 20% đối với báo in, báo điện tử đảm bảo thống nhất với quy định đối với phát thanh, truyền hình.

Nguyên tắc thực hiện chi trả tiền bản quyền đối với tác phẩm báo chí: Đối với tác phẩm thuộc thể loại chưa được quy định cụ thể, căn cứ tính chất thể loại, mức độ đầu tư nội dung, kỹ thuật, cơ quan báo chí áp dụng tương ứng với thể loại đã được quy định.

Tiền bản quyền đối với sáng tạo tác phẩm báo chí đăng, phát trên các phương tiện khác được tính như tiền bản quyền tác phẩm báo chí quy định tại Điều 5 Nghị định này.

Dự thảo Nghị định bổ sung quy định này nhằm đảm bảo cho cơ quan báo chí có quy định để tính chi phí sản xuất tác phẩm báo chí để đăng tải trên không gian mạng, phù hợp với xu hướng phát triển hoạt động báo chí trên không gian mạng hiện nay.

Các tác phẩm báo chí được thể hiện dưới hình thức có sự đầu tư kỹ thuật, đồ họa (Longform, Infographics, Emagazine, Podcast) được trả thêm 10% tiền bản quyền nhưng không vượt quá tiền bản quyền quy định tại Điều 5 Nghị định này.

Các đầu tư kỹ thuật, đồ họa cũng góp phần sáng tạo nên tác phẩm báo chí. Tuy nhiên, không xác định đây là các thể loại báo chí mới. Do đó, quy định này nhằm đảm bảo cho cơ quan báo chí được tính chi phí sản xuất các tác phẩm báo chí có sự đầu tư kỹ thuật, đồ họa ở mức cao hơn.

Trường hợp khai thác, sử dụng tác phẩm báo chí mà cơ quan, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu để sáng tạo tác phẩm nhằm mục tiêu tuyên truyền không phải xin phép, không phải trả tiền bản quyền nhưng phải thông tin về tên tác giả và nguồn gốc, xuất xứ của tác phẩm.

Dự thảo Nghị định bổ sung quy định này nhằm đảm bảo mục tiêu của Nhà nước trong tuyên truyền rộng rãi các chủ trương, đường lối, pháp luật, chính sách của Đảng và Nhà nước hoặc mục tiêu tuyên truyền trong các trường hợp cần thiết.

Theo dự thảo, cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước để đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu chi trả tiền bản quyền cho nhà xuất bản và cơ quan, tổ chức xuất bản theo đơn giá được xây dựng trên cơ sở quy định pháp luật về giá, định mức kinh tế - kỹ thuật.

Mức chi trả tiền bản quyền cho xuất bản phẩm không vượt quá 32% tổng chi phí xuất bản.

Nhà xuất bản và cơ quan, tổ chức xuất bản chi trả tiền bản quyền sáng tạo tác phẩm theo thỏa thuận nhưng không vượt quá đơn giá được cơ quan sử dụng ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu.

Quy định này nhằm đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành về sở hữu trí tuệ (quyền tác giả), quản lý ngân sách nhà nước, giá, cơ chế tự chủ tài chính của nhà xuất bản.

Cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu sử dụng tác phẩm để xuất bản thực hiện chi trả tiền bản quyền như sau: Xuất bản phẩm thuộc thể loại sáng tác, nghiên cứu, phê bình, phổ biến kiến thức: Mức chi trả tối đa là 18% tổng chi phí xuất bản. Xuất bản phẩm thuộc thể loại phóng tác, biên soạn, chú giải, tuyển chọn, cải biên, chuyển thể khác: Mức chi trả tối đa là 10% tổng chi phí xuất bản. Xuất bản phẩm thuộc thể loại dịch: Mức chi trả tối đa là 18% tổng chi phí xuất bản. Xuất bản phẩm là Bản đồ: Mức chi trả tối đa là 23% tổng chi phí xuất bản.

*** Bộ Công an đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định quy trình thanh tra hành chính trong Công an nhân dân.**

Bộ Công an đề xuất sửa đổi quy định về thẩm quyền ra quyết định thanh tra như sau:

Chánh Thanh tra Bộ ra quyết định thanh tra các lĩnh vực, cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của Bộ trưởng Bộ Công an theo kế hoạch công tác thanh tra hằng năm của lực lượng Công an nhân dân; thanh tra đột xuất khi phát hiện cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của Bộ trưởng Bộ Công an có dấu hiệu vi phạm pháp luật; theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực hoặc các lĩnh vực, vụ việc do Bộ trưởng Bộ Công an giao; thanh tra lại vụ việc đã được Chánh Thanh tra Cục Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Chánh Thanh tra Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng và Chánh Thanh tra Công an cấp tỉnh kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật qua xem xét, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Chánh Thanh tra Công an cấp tỉnh ra quyết định thanh tra các lĩnh vực, cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của Giám đốc Công an cấp tỉnh được giao trong kế hoạch công tác thanh tra hằng năm của lực lượng Công an nhân dân; thanh tra đột xuất khi phát hiện cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của Giám đốc Công an cấp tỉnh có dấu hiệu vi phạm pháp luật; theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực hoặc các lĩnh vực, vụ việc do Giám đốc Công an cấp tỉnh giao.

Theo dự thảo Thông tư, trước khi ban hành quyết định thanh tra, Thủ trưởng cơ quan thanh tra ra quyết định giao cán bộ tiến hành thu thập thông tin có liên quan để làm rõ sự cần thiết tiến hành thanh tra. Cán bộ được giao nhiệm vụ có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch thu thập thông tin trình Thủ trưởng cơ quan thanh tra phê duyệt.

Việc thu thập thông tin được thực hiện như sau: Nghiên cứu, tổng hợp thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, đơn kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực có liên quan đến nội dung dự kiến thanh tra.

Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân dự kiến là đối tượng thanh tra cung cấp thông tin bằng văn bản về tình hình hoạt động, chấp hành chính sách, pháp luật có liên quan đến nội dung dự kiến thanh tra; kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra của các cơ quan có thẩm quyền liên quan đến nội dung dự kiến thanh tra (nếu có) và các thông tin khác có liên quan.

Trong trường hợp cần thiết, cán bộ được giao thu thập thông tin, tài liệu làm việc trực tiếp với cơ quan, tổ chức, cá nhân dự kiến là đối tượng thanh tra hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Khi đến làm việc với cơ quan, tổ chức, cá nhân phải xuất trình: Văn bản của cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ thu thập thông tin; Giấy giới thiệu, Giấy chứng minh Công an nhân dân hoặc Thẻ thanh tra còn giá trị sử dụng. Quá trình thực hiện nhiệm vụ không được gây khó khăn, phiền hà cho cơ quan, tổ chức, cá nhân được yêu cầu cung cấp thông tin; không được yêu cầu cung cấp hoặc thu thập thông tin không thuộc phạm vi nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch thu thập thông tin đã được duyệt.

Dự thảo nêu rõ, thời gian thực hiện việc thu thập thông tin không quá 05 ngày làm việc (trường hợp phức tạp có thể kéo dài nhưng không quá 10 ngày làm việc). Trong thời hạn 05

ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc việc thu thập thông tin, cán bộ được giao nhiệm vụ phải có văn bản báo cáo kết quả với Thủ trưởng cơ quan thanh tra, trong đó nêu rõ những nội dung chính như: khái quát tình hình hoạt động, việc chấp hành chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của đối tượng dự kiến được thanh tra; kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra của các cơ quan có thẩm quyền liên quan đến nội dung dự kiến thanh tra (nếu có) và các thông tin khác có liên quan; đề xuất cụ thể nội dung, đối tượng, thời kỳ, thời hạn thanh tra.

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư hướng dẫn kế toán cho nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án Đầu tư theo phương thức đối tác công.**

Dự thảo Thông tư này hướng dẫn một số nội dung về tài khoản kế toán, nguyên tắc và phương pháp kế toán, biểu mẫu báo cáo tài chính áp dụng cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án Đầu tư theo phương thức đối tác công (PPP). Việc xác định nghĩa vụ thuế của nhà đầu tư, doanh nghiệp Đầu tư theo phương thức đối tác công liên quan đến hợp đồng dự án Đầu tư theo phương thức đối tác công đối với Ngân sách nhà nước được thực hiện theo pháp luật về thuế.

Theo dự thảo, chỉ có phần chi phí đi vay của nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án hợp tác công tư phát sinh trong giai đoạn xây dựng liên quan trực tiếp đến cơ sở hạ tầng tương ứng với khoản thanh toán không có quyền được nhận tiền vô điều kiện đồng thời thỏa mãn điều kiện được vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 - Chi phí đi vay thì mới được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cố định vô hình thông qua tài sản phát sinh hợp đồng, phần chi phí đi vay còn lại không được vốn hóa phải được hạch toán vào chi phí tài chính trong kỳ.

Tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán, nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án Đầu tư theo phương thức đối tác công phải đánh giá khả năng thu hồi các tài sản phát sinh từ hợp đồng và các khoản nợ phải thu từ hợp đồng liên quan đến Thỏa thuận chuyển giao việc cung cấp dịch vụ công. Trường hợp có bằng chứng cho thấy nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án Đầu tư theo phương thức đối tác công có thể bị tổn thất các tài sản phát sinh từ hợp đồng hoặc các khoản nợ phải thu từ hợp đồng thì việc trích lập dự phòng tổn thất các tài sản này theo quy định của pháp luật.

Trường hợp có sự khác biệt giữa doanh thu cung cấp dịch vụ xây dựng, dịch vụ vận hành và dịch vụ tái tạo lại hoặc khôi phục cơ sở hạ tầng hướng dẫn tại Thông tư này với doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật thuế đối với Thỏa thuận chuyển giao việc cung cấp dịch vụ công thì nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án Đầu tư theo phương thức đối tác công thực hiện kế toán theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 17- Thuế thu nhập doanh nghiệp.

Bổ sung thêm TK 139- Phải thu từ hợp đồng để phản ánh giá trị hiện có và tình hình tăng, giảm các khoản nợ phải thu từ hợp đồng dự án Đầu tư theo phương thức đối tác công của nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án Đầu tư theo phương thức đối tác công với kết cấu và nội dung cụ thể như sau:

Bên Nợ: Phản ánh số tiền mà nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án Đầu tư theo phương thức đối tác công được thu từ hợp đồng dự án Đầu tư theo phương thức đối tác công.

Bên Có: Các khoản tiền hoặc tài sản khác mà nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án Đầu tư theo phương thức đối tác công đã thu được từ hợp đồng dự án Đầu tư theo phương thức đối tác công.

Số dư bên Nợ: Số còn phải thu từ hợp đồng dự án Đầu tư theo phương thức đối tác công hiện còn cuối kỳ của nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án Đầu tư theo phương thức đối tác công.

Yêu cầu về thuyết minh thông tin trên báo cáo tài chính đối với các hợp đồng dự án Đầu tư theo phương thức đối tác công có các đặc điểm của Thỏa thuận chuyển giao việc cung cấp dịch vụ công như sau:

Nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án Đầu tư theo phương thức đối tác công phải thuyết minh các điều khoản hoặc các nội dung quan trọng của hợp đồng dự án Đầu tư theo phương thức đối tác công có các đặc điểm của thỏa thuận chuyển giao việc cung cấp dịch vụ công nhằm cung cấp thông tin cần thiết để hỗ trợ việc đánh giá về giá trị, thời gian và sự chắc chắn của dòng tiền trong tương lai, bản chất và mức độ các quyền và nghĩa vụ liên quan.

Các quyền và nghĩa vụ có liên quan đến các dịch vụ được cung cấp phổ biến cho công chúng (Ví dụ, cung cấp dịch vụ đi lại, cung cấp điện cho một thành phố,...). Các nghĩa vụ khác có thể bao gồm các nghĩa vụ đáng kể như xây dựng một cơ sở hạ tầng (ví dụ: nhà máy năng lượng, đường cao tốc,...) và bàn giao tài sản đó cho cơ quan có thẩm quyền ở thời điểm kết thúc thời hạn thỏa thuận chuyển giao việc cung cấp dịch vụ công.

Nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án Đầu tư theo phương thức đối tác công phải thuyết minh thông tin cần thiết liên quan đến các ước tính kế toán như biên lợi nhuận gộp của các dịch vụ xây dựng cơ sở hạ tầng, dịch vụ vận hành dùng để tính toán và xác định doanh thu dịch vụ xây dựng, tái tạo lại hoặc khôi phục lại cơ sở hạ tầng, dịch vụ vận hành cũng như lãi suất ngầm định dùng để xác định giá trị phân bổ của tài sản tài chính, phương pháp khấu hao tài sản cố định vô hình, chính sách ghi nhận chi phí đi vay...

*** Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của: Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu.**

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết, việc xây dựng, ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 4 luật nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về thể chế, pháp luật, khơi thông và phát huy nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội; giải quyết các khó khăn, vướng mắc cấp thiết trong thực tiễn triển khai liên quan đến công tác quy hoạch, thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh, đầu tư theo phương thức đối tác công tư và hoạt động đấu thầu; đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường phân cấp, phân quyền cho địa phương gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

Mục tiêu cụ thể nhằm tiếp tục tăng cường phân quyền cho địa phương trong hoạt động thực hiện quy hoạch, hoạt động đầu tư, đầu tư theo phương thức đối tác công tư và quyết định các nội dung trong quy trình, thủ tục đấu thầu.

Đồng thời, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến chế độ báo cáo trong hoạt động quy hoạch; đơn giản hóa thủ tục đối với dự án Đầu tư theo phương thức đối tác công, quy trình, thủ tục thực hiện hoạt động lựa chọn nhà thầu; đơn giản hóa trình tự, thủ tục đầu tư, rút ngắn thời gian triển khai thực hiện dự án đầu tư để tập trung thu hút các nhà đầu tư chiến lược vào một số lĩnh vực cần ưu tiên thu hút đầu tư.

Dự thảo Luật gồm 6 Điều, gồm: 4 Điều sửa đổi, bổ sung một số quy định của 4 Luật hiện hành, 01 Điều quy định về điều khoản chuyển tiếp và 01 Điều quy định về hiệu lực thi hành.

Với mục tiêu hoàn thiện các quy định về hệ thống quy hoạch quốc gia, mối quan hệ giữa các loại quy hoạch; kinh phí cho hoạt động; thống nhất các khái niệm, thuật ngữ với quy định của pháp luật chuyên ngành để bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất của pháp luật về quy hoạch, Điều 1 dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch như sau:

Sửa đổi quy định về hệ thống quy hoạch quốc gia tại Điều 5 và mối quan hệ giữa các loại quy hoạch tại Điều 6 Luật Quy hoạch, bao gồm cả quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, thứ bậc của hệ thống quy hoạch quốc gia.

Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 9 Luật Quy hoạch để quy định các nội dung sau: Việc sử dụng nguồn vốn đầu tư công, nguồn chi thường xuyên và các nguồn vốn hợp pháp khác cho hoạt động quy hoạch liên quan tới quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh.

Chi phí lập, thẩm định, công bố, rà soát, đánh giá, điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành sử dụng nguồn chi thường xuyên theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2 dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư, cụ thể như sau:

Với mục tiêu tăng cường phân quyền, bảo đảm thực chất, hiệu quả, tránh lãng phí thời gian, nguồn lực, tinh giản quy trình, thủ tục, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, hạn chế số lượng các dự án phải trình Thủ tướng Chính phủ, Điều 2 dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Điều 31, 33 của Luật Đầu tư.

Cụ thể, bãi bỏ quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 31 và bổ sung điểm đ vào Khoản 1 Điều 32 Luật Đầu tư để phân quyền cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp.

Sửa đổi, bổ sung quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 31 và bổ sung điểm e vào Khoản 1 Điều 32 Luật Đầu tư để phân quyền cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng mới: bến cảng, khu bến cảng.

Điều 3 dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP), cụ thể như sau:

Sửa đổi quy định tại Khoản 1 Điều 4 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư về lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư theo hướng không hạn chế các lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư. Theo đó, trừ các dự án thuộc trường hợp Nhà nước độc quyền theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực hoặc dự án thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội, dự án Đầu tư theo phương thức đối tác công tư được khuyến khích thực hiện đối với tất cả các dự án đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng và cung cấp sản phẩm, dịch vụ công.

Bên cạnh đó, để bảo đảm Bộ, ngành và địa phương có trách nhiệm khi lựa chọn dự án phù hợp, có tính khả thi để áp dụng phương thức đối tác công, bổ sung tại Điều 14 điều kiện lựa chọn dự án Đầu tư theo phương thức đối tác công gồm điều kiện bảo đảm dự án khả năng tạo nguồn thu cho nhà đầu tư và có quy mô phù hợp để thu hút, hấp dẫn nhà đầu tư.

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 42 Luật Đấu thầu theo hướng:

Cho phép chủ đầu tư được thực hiện trước toàn bộ các hoạt động lựa chọn nhà thầu, bao gồm cả việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu trước khi quyết định đầu tư được phê duyệt;

Cho phép ký kết hợp đồng thương mại trước khi ký kết điều ước quốc tế, thỏa thuận vay nước ngoài đối với gói thầu thuộc dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi theo quy định của nhà tài trợ nước ngoài và sau khi dự án đã hoàn thành thủ tục đầu tư.

*** Bộ Giáo dục và Đào tạo đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.**

Theo dự thảo, giám định tư pháp trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, bao gồm: giám định tư pháp về chương trình, nội dung giáo dục; về sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu giảng dạy; về thi, kiểm tra, tuyển sinh, đào tạo và văn bằng, chứng chỉ; về bảo đảm chất lượng giáo dục; về kiểm định chất lượng giáo dục và các nội dung chuyên môn khác thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật.

Dự thảo nêu rõ tiêu chuẩn bổ nhiệm giám định viên tư pháp, lựa chọn người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc như sau:

Công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam có đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1 Điều 7 Luật Giám định tư pháp và không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 7 Luật Giám định tư pháp được xem xét bổ nhiệm giám định viên tư pháp trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam có đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1 Điều 18 Luật Giám định tư pháp được xem xét lựa chọn làm người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Trong trường hợp người không có trình độ đại học theo quy định tại Khoản 1 Điều 18 Luật Giám định tư pháp nhưng có kiến thức chuyên sâu và có nhiều kinh nghiệm thực tiễn về lĩnh vực giáo dục, đào tạo thì có thể được lựa chọn làm người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Tổ chức có đủ điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 19 Luật Giám định tư pháp được lựa chọn làm tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Hồ sơ, thẩm quyền bổ nhiệm giám định viên tư pháp được thực hiện theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Giám định tư pháp năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).

Trình tự, thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp tại Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau:

Căn cứ tiêu chuẩn theo quy định, Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm lựa chọn người có đủ điều kiện và gửi danh sách đến Vụ Pháp chế để tổng hợp. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ kiểm tra hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, trình Bộ trưởng ký quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp được ban hành, Văn phòng thực hiện việc đăng tải danh sách giám định viên tư pháp trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đồng thời, Vụ Pháp chế gửi danh sách này đến Bộ Tư pháp để lập danh sách chung.

Trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.

*** Bộ Giao thông vận tải đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào các văn bản:**

- Dự thảo Thông tư quy định cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ vận chuyển hàng không nội địa và giá dịch vụ chuyên ngành hàng không.

- Dự thảo Nghị định quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe. Theo đó, Bộ đề xuất sửa đổi quy định về sân tập lái xe.

- Dự thảo Nghị định quy định về cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy; niên hạn sử dụng của xe cơ giới.

- Dự thảo Nghị định quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng nguy hiểm.

*** Bộ Tư pháp đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Luật Tương trợ tư pháp về dân sự nhằm hoàn thiện pháp luật tương trợ tư pháp về dân sự theo hướng hiện đại, khả thi, thúc đẩy hợp tác quốc tế.**

Bộ Tư pháp cho biết, việc xây dựng Luật Tương trợ tư pháp về dân sự là yêu cầu cấp thiết khách quan nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập hiện nay trong hoạt động tương trợ tư pháp về dân sự, đáp ứng yêu cầu của công tác này trong tình hình mới.

Luật Tương trợ tư pháp về dân sự được xây dựng trên cơ sở sửa đổi, kế thừa các quy định tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự còn phù hợp của Luật Tương trợ tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành, bổ sung các nội dung mới, cụ thể, chi tiết đáp ứng các yêu cầu phát triển của hội nhập quốc tế và yêu cầu, đặc thù riêng của hoạt động tương trợ tư pháp về dân sự.

Tại dự thảo Luật Tương trợ tư pháp về dân sự, đối với quy định “Thực hiện yêu cầu tương trợ tư pháp của Việt Nam” tại Chương II, Bộ Tư pháp cho biết, các quy định của Chương này kế thừa quy định của Chương II của Luật Tương trợ tư pháp và nâng cấp một số quy định của Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19/10/2016 của Bộ Tư Pháp, Bộ Ngoại giao, Tòa án nhân dân tối cao quy định về trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự lên thành luật (Điều 10, Điều 11) và bổ sung một số nội dung để cụ thể hoá chính sách đã được phê duyệt.

Cụ thể, tại Điều 10 quy định thẩm quyền yêu cầu tương trợ tư pháp về dân sự của Việt Nam, Bộ Tư pháp đã đề xuất mở rộng thẩm quyền yêu cầu tương trợ tư pháp về dân sự so với quy định hiện hành, theo đó, Bộ đề xuất: Cơ quan, người có thẩm quyền yêu cầu tương trợ tư pháp về dân sự của Việt Nam là Tòa án nhân dân, Cơ quan thi hành án dân sự, Viện kiểm sát nhân dân và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Tại dự thảo, Bộ đề xuất giảm bớt một loại văn bản bắt buộc trong hồ sơ yêu cầu tương trợ tư pháp về dân sự so với quy định tại Luật Tương trợ tư pháp hiện hành.

Cụ thể, theo Luật hiện hành, hồ sơ ủy thác tư pháp về dân sự phải có các văn bản sau đây:

1- Văn bản của cơ quan có thẩm quyền yêu cầu tương trợ tư pháp về dân sự; 2- Văn bản ủy

thác tư pháp về dân sự quy định tại Điều 12 của Luật này; 3- Giấy tờ khác theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền của nước được ủy thác.

Theo dự thảo, hồ sơ yêu cầu tương trợ tư pháp về dân sự của Việt Nam bao gồm: 1. Văn bản yêu cầu tương trợ tư pháp về dân sự quy định tại Điều 12 của Luật này; 2. Giấy tờ về việc nộp chi phí thực hiện tương trợ tư pháp về dân sự.

Dự thảo nêu rõ, ngoài các giấy tờ trên, hồ sơ yêu cầu tương trợ tư pháp về dân sự có thể bao gồm các giấy tờ sau: 1. Giấy tờ liên quan đến yêu cầu tương trợ tư pháp về dân sự; 2. Giấy tờ theo quy định pháp luật của nước được yêu cầu.

*** Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang lấy ý kiến góp ý vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.**

Tại dự thảo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất bổ sung quy định về hồ sơ, thủ tục giải quyết chế độ đối với bệnh binh đang hưởng chế độ thương binh.

Cụ thể, Bộ đề xuất bổ sung Điều 52a vào sau Điều 52 Mục 7 Chương II Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. Trong đó nêu rõ quy định hồ sơ, thủ tục giải quyết hưởng thêm trợ cấp bệnh binh đối với thương binh như sau:

Cá nhân làm đơn đề nghị theo Mẫu số 19 Phụ lục I Nghị định này gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đang thường trú.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 12 ngày kể từ ngày nhận được đơn, có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu hồ sơ theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật từng thời kỳ để ban hành quyết định hưởng thêm trợ cấp ưu đãi bệnh binh theo Mẫu số 62 Phụ lục I Nghị định này đối với trường hợp đủ điều kiện.

Dự thảo nêu rõ, trợ cấp, phụ cấp đối với bệnh binh được xác định theo biên bản giám định bệnh tật lần đầu. Thời điểm hưởng thêm trợ cấp bệnh binh kể từ tháng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành quyết định trợ cấp, phụ cấp ưu đãi.

Tại dự thảo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cũng đề xuất bổ sung quy định về hồ sơ, thủ tục đề nghị tặng Kỷ niệm chương người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày.

Cụ thể, hồ sơ gồm: 1. Tờ trình của Ủy ban nhân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ; 2. Danh sách những người được đề nghị tặng Kỷ niệm chương theo mẫu.

Thủ tục đề nghị tặng Kỷ niệm chương người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày được đề xuất như sau:

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (là cơ quan xét, quyết định, quản lý đối tượng hưởng chế độ ưu đãi) lập Tờ trình và danh sách những người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày đã được hưởng chế độ ưu đãi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (qua Ban/Phòng Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ tỉnh/thành phố).

Ban/Phòng Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tham mưu đề Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xét, trình Thủ tướng Chính phủ (qua Bộ Nội vụ) xét, quyết định tặng “Kỷ niệm chương” cho người bị địch bắt tù, đầy đã được hưởng chế độ ưu đãi theo quy định.

Bộ Nội vụ có trách nhiệm xét, quyết định tặng “Kỷ niệm chương” và gửi về địa phương nơi đề nghị để gửi đến người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đầy.

*** Bộ Khoa học và Công nghệ đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.**

Bộ Khoa học và Công nghệ cho biết, sau hơn 16 năm thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá, bên cạnh những kết quả đạt được, Luật cũng đã phát sinh một số bất cập, hạn chế, đòi hỏi phải sửa đổi để phù hợp với thực tiễn và thúc đẩy sự phát triển, hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

Theo đó, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá được xây dựng dựa trên các quan điểm chỉ đạo sau đây:

Thứ nhất, thể chế hóa quan điểm, đường lối của Đảng về việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo môi trường thuận lợi để huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy đầu tư, sản xuất kinh doanh. Nêu cao ý chí độc lập, tự chủ, chủ động, tích cực hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, không ngừng nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam.

Thứ hai, xây dựng khung pháp lý nhằm triển khai hoạt động quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá; hoạt động đánh giá sự phù hợp; giải thưởng chất lượng quốc gia; mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc..., đảm bảo sự thống nhất trong việc áp dụng pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hoá, góp phần tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh lành mạnh, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người tiêu dùng.

Thứ ba, bảo đảm tính khả thi khi áp dụng trên thực tiễn và sự đồng bộ của hệ thống pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

Thứ tư, nội luật hóa các quy định tại các cam kết quốc tế của Việt Nam trong Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới mà Việt Nam đã ký kết trong lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và đánh giá sự phù hợp theo tinh thần của Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương về “Thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới”.

Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất bổ sung quy định về ứng dụng công nghệ trong quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá. Quy định này phù hợp với Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

Bộ Khoa học và Công nghệ cũng đề xuất bổ sung Điều 7b về ứng dụng công nghệ trong quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá như sau:

Nhà nước có chính sách hỗ trợ, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ trong việc giám sát, quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa; khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật, phát triển nguồn nhân lực để ứng dụng công nghệ trong việc giám sát, quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Bộ Khoa học và Công nghệ giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về ứng dụng công nghệ trong việc giám sát, quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa, bao gồm mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, nhãn điện tử và các công nghệ dựa trên nền tảng mã số, mã vạch.

Các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai ứng dụng công nghệ trong việc giám sát, quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong phạm vi, lĩnh vực được phân công quản lý.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: QUY ĐỊNH 9 YẾU TỐ XÁC ĐỊNH GIÁ ĐẤT

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ký Quyết định số 55/2024/QĐ-UBND về việc ban hành Quy định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố về xác định giá đất cụ thể trên địa bàn thành phố.

Theo Quyết định, đối tượng áp dụng bao gồm: Cơ quan có chức năng quản lý đất đai; cơ quan, người có thẩm quyền xác định, thẩm định, quyết định giá đất cụ thể; tổ chức tư vấn xác định giá đất, cá nhân hành nghề tư vấn xác định giá đất; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất, các tiêu chí hình thành yếu tố ảnh hưởng đến giá đất để phân tích, xác định mức tương đồng nhất định, điều chỉnh của từng yếu tố ảnh hưởng đến giá đất giữa Tài sản định giá và Tài sản so sánh đối với đất phi nông nghiệp, bao gồm:

Một là, vị trí, địa điểm của thửa đất, khu đất: Khoảng cách theo thứ tự ưu tiên đến: Trung tâm hành chính; trung tâm thương mại; giáo dục và đào tạo; công viên, khu vui chơi giải trí; chợ, cơ sở y tế (theo vị trí, hiện trạng của Dự án, khu đất, thửa đất). Mức điều chỉnh chênh lệch: không quá 5%; Giá đất theo Bảng giá đất của thành phố (theo vị trí của Dự án, khu đất, thửa đất). Mức điều chỉnh chênh lệch: không quá 15%.

Hai là, điều kiện về giao thông: Loại đường (kết cấu đường nhựa, bê tông, đất và kết cấu đường khác) tiếp giáp với Dự án, khu đất, thửa đất theo hiện trạng tại thời điểm định giá đất. Mức điều chỉnh chênh lệch: không quá 5%. Độ rộng đường (bao gồm cả vỉa hè) tiếp giáp của Dự án, khu đất, thửa đất. Mức điều chỉnh chênh lệch: không quá 10%. Số mặt đường tiếp giáp của Dự án, khu đất, thửa đất (bao gồm đường, ngõ). Mức điều chỉnh chênh lệch: không quá 5%. Đối với trường hợp ước tính giá chuyển nhượng đất, nhà ở riêng lẻ: Tổ chức xác định giá đất thực hiện khảo sát, thu thập và đánh giá thêm tiêu chí về mặt cắt đường nội bộ (nếu có) tiếp giáp của thửa đất theo quy hoạch được phê duyệt. Mức điều chỉnh chênh lệch: không quá 5%.

Ba là, điều kiện về cấp thoát nước, cấp điện: Khu vực cấp nước, cấp điện ổn định hay không ổn định. Mức điều chỉnh chênh lệch: không quá 5%. Tình trạng ngập úng khi lượng mưa lớn. Mức điều chỉnh chênh lệch: không quá 5%.

Bốn là, diện tích, kích thước, hình thể của thửa đất, khu đất: Diện tích, hình thể của thửa đất, khu đất. Trường hợp tài sản định giá là nhiều thửa đất tương tự về vị trí, hình thể thì diện tích của thửa đất đại diện được lấy theo diện tích bình quân của các thửa đất là tài sản định giá. Mức điều chỉnh chênh lệch: không quá 10%. Mặt tiền, chiều sâu của thửa đất, khu đất (kích thước bình quân trong trường hợp tài sản định giá là nhiều thửa đất tương tự về vị trí, hình thể). Mức điều chỉnh chênh lệch: không quá 5%.

Năm là, trường hợp ước tính: Giá chuyển nhượng căn hộ chung cư; Giá cho thuê căn hộ cao tầng; Giá cho thuê sàn thương mại dịch vụ, văn phòng nằm trong tòa nhà hỗn hợp: Thực hiện khảo sát, thu thập và đánh giá theo tiêu chí diện tích của căn hộ, diện tích sàn cho thuê (đối với tài sản định giá lấy theo diện tích bình quân). Mức điều chỉnh chênh lệch: không quá 10%.

Sáu là, các yếu tố liên quan đến quy hoạch xây dựng: Hệ số sử dụng đất, mật độ xây dựng. Mức điều chỉnh chênh lệch: không quá 5%. Số tầng cao công trình, tầng hầm. Mức điều chỉnh chênh lệch: không quá 5%. Đối với loại hình kinh doanh khách sạn: Tổ chức xác định giá đất thực hiện khảo sát, thu thập và đánh giá thêm tiêu chí: Số phòng, tiêu chuẩn dịch vụ của khách sạn (xếp hạng theo số sao). Mức điều chỉnh chênh lệch: không quá 5%.

Hiện trạng môi trường, an ninh: Bụi, tiếng ồn, ô nhiễm không khí và nguồn nước; gần khu nghĩa trang, khu xử lý rác thải. Mức điều chỉnh chênh lệch: không quá 5%. Mật độ dân cư, tình trạng an ninh khu vực. Mức điều chỉnh chênh lệch: không quá 5%.

Bảy là, thời hạn sử dụng đất: Thời hạn sử dụng đất còn lại thực hiện Dự án. Mức điều chỉnh chênh lệch: không quá 5%. Đối với đất ở, căn hộ bán (thời hạn sử dụng lâu dài): Không điều chỉnh.

Tám là, các yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất phù hợp với điều kiện thực tế, truyền thống văn hóa, phong tục tập quán của địa phương bao gồm: Danh lam thắng cảnh; Đền, chùa, miếu mạo; Làng nghề truyền thống. Mức điều chỉnh chênh lệch: không quá 5%.

Chín là, các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất đối với đất nông nghiệp, bao gồm: Năng suất cây trồng, vật nuôi. Mức điều chỉnh chênh lệch: không quá 20%. Vị trí, đặc điểm thửa đất, khu đất: khoảng cách gần nhất đến nơi sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Mức điều chỉnh chênh lệch: không quá 20%. Điều kiện giao thông phục vụ sản xuất, tiêu thụ sản phẩm: độ rộng, cấp đường, kết cấu mặt đường; điều kiện về địa hình. Mức điều chỉnh chênh lệch: không quá 20%. Thời hạn sử dụng đất, trừ đất nông nghiệp được Nhà nước giao cho hộ gia đình, cá nhân theo hạn mức giao đất nông nghiệp, đất nông nghiệp trong hạn mức nhận chuyển quyền thì không căn cứ vào thời hạn sử dụng đất. Mức điều chỉnh chênh lệch: không quá 20%.

Các yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất phù hợp với thực tế, truyền thống văn hóa, phong tục tập quán của địa phương: Căn cứ tình hình thực tế, tổ chức tư vấn xác định giá đất đề xuất cụ thể trong báo cáo thuyết minh xây dựng phương án giá đất. Mức điều chỉnh chênh lệch: không quá 20%.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 16/9/2024. Các quy định trước đây của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội về xác định giá đất cụ thể hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Nguồn: kinhhtedothe.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: QUẬN 1 ỨNG DỤNG TRỢ LÝ ẢO GIÚP NGƯỜI DÂN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Chiều ngày 10/9/2024, Ủy ban nhân dân quận 1 (TP. Hồ Chí Minh) và Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức ký kết Kế hoạch phối hợp thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số giai đoạn 2024 - 2025.

Theo đó, hai bên phối hợp các nội dung gồm: triển khai mô hình điềm về cấp giấy phép điện tử; thực hiện mô hình điềm về ki-ốt thông minh và trợ lý ảo; xây dựng kho dữ liệu quận

1 trên nền bản đồ của TP. Hồ Chí Minh; triển khai giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng; triển khai bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp phường.

Hai bên sẽ triển khai thống nhất quy trình số hoá, cấp giấy phép điện tử trên nền tảng hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của TP. Hồ Chí Minh; thực hiện tái sử dụng dữ liệu, không yêu cầu người dân nộp lại giấy tờ đã số hoá lưu trữ trong kho dữ liệu người dân TP. Hồ Chí Minh.

Đồng thời, thí điểm mô hình Ki-ốt thông minh và ứng dụng trợ lý ảo giúp hướng dẫn, hỗ trợ người dân giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa; thí điểm trợ lý ảo phục vụ cán bộ công chức tại quận 1.

Với nội dung “Xây dựng kho dữ liệu quận 1 trên nền bản đồ của TP. Hồ Chí Minh” sẽ triển khai kho dữ liệu quận 1 tích hợp liên thông kết nối trên nền tảng bản đồ TP. Hồ Chí Minh; triển khai hệ thống khai thác thông tin phục vụ phát triển kinh tế xã hội tại quận 1.

Sở Thông tin và Truyền thông cũng hỗ trợ TP. Hồ Chí Minh quận 1 trong lập hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai đầy đủ phương án bảo vệ theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đối với các hệ thống thông tin của quận. Hai bên cũng xây dựng, triển khai bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp phường; triển khai hệ thống và quy trình đánh giá mức độ chuyển đổi số cho các phường tại quận 1.

Kế hoạch phối hợp giữa hai bên với mục tiêu cụ thể hoá và triển khai có hiệu quả kế hoạch của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh triển khai chương trình “Chuyển đổi số của TP. Hồ Chí Minh” và Đề án “Xây dựng TP. Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh” năm 2024. Từng bước tạo lập dữ liệu mở cho mọi hoạt động nghiệp vụ, sử dụng dữ liệu số cho các hoạt động, quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân quận, góp phần giữ vững và nâng cao Chỉ số chuyển đổi số của quận 1.

Đồng thời, tăng cường công tác phối hợp giữa Sở Thông tin và Truyền thông và Ủy ban nhân dân quận 1 trong công tác quản lý nhà nước về công tác chuyển đổi số, có sự kết nối, đồng bộ giữa các chương trình, nền tảng số do TP. Hồ Chí Minh triển khai thực hiện tại địa phương.

Nguồn: sggp.org.vn

SƠN LA: HUYỆN SÔNG MÃ CHUYỂN ĐỔI SỐ THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Những năm qua, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đã chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các xã, thị trấn tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về chuyển đổi số; triển khai đồng bộ các giải pháp chuyển đổi số trên các lĩnh vực: Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sông Mã Lò Văn Sinh cho biết: Bám sát chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, huyện đã ban hành kế hoạch thực hiện chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Thành lập Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số huyện, tổ giúp việc, ban hành quy chế hoạt động và chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thành lập 19 tổ chuyển đổi số cấp xã, 317 tổ chuyển đổi số cộng đồng cấp bản.

Phát triển chính quyền số, huyện Sông Mã chỉ đạo triển khai hiệu quả phần mềm quản lý văn bản điều hành, thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử có ký số. 100% văn bản được xử lý và gửi trên môi trường mạng; 100% các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai phần mềm quản lý văn bản điều hành đồng bộ, hiệu quả, với 1.165 tài khoản sử dụng. 100% văn bản đến được phê duyệt, xử lý kịp thời; bình quân có trên 20.000 văn bản/năm được ký số và ban hành trên hệ thống quản lý văn bản điều hành.

Đến nay, huyện Sông Mã đã cung cấp 200 dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện; 13 dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân cấp xã. Từ đầu năm đến nay, 99,1% số hồ sơ thủ tục hành chính cấp huyện, 99,6% số hồ sơ thủ tục hành chính cấp xã được xử lý trực tuyến toàn trình. Huyện còn thiết lập và đưa vào thử nghiệm Trung tâm điều hành thông minh huyện; tích hợp chức năng đánh giá sự hài lòng của người dân thông qua mã Code QR tại Bộ phận Một cửa của 19 xã, thị trấn để tương tác với người dân, phục vụ công tác giám sát, chỉ đạo của huyện đối với các xã, thị trấn. 8 tháng qua, Trung tâm điều hành thông minh huyện Sông Mã nhận 2.234 lượt quét mã QR phản hồi từ người dân, trong đó 2.717 lượt hài lòng, 517 lượt rất hài lòng, chỉ có 3 lượt không hài lòng.

Triển khai phát triển kinh tế số, từ năm 2022 đến nay, huyện Sông Mã tổ chức hội thảo “Chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp và chuỗi giá trị nông sản huyện Sông Mã” cho các hợp tác xã trên địa bàn. Thí điểm hỗ trợ các hợp tác xã nông, lâm nghiệp thực hiện chuyển đổi số, như: Tập huấn ứng dụng phần mềm, cài đặt phần mềm quản lý theo chuyển đổi số cho quy trình sản xuất VietGAP và quản lý mã số vùng trồng; xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu của hợp tác xã, kiểm soát nhật ký sản xuất, mã số vùng trồng, quản lý giám sát nguồn gốc được thực hiện trên không gian số. Phối hợp với Trung ương đoàn, Tỉnh đoàn Sơn La tổ chức hội nghị tập huấn tăng cường kỹ năng bán các sản phẩm OCOP qua phương tiện số cho thanh niên nông thôn trong huyện. Các phòng chuyên môn của huyện hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, nhóm hộ gia đình tham gia các sàn thương mại điện tử, nhất là vùng sâu, vùng xa, giúp nông dân cung cấp hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử; tìm kiếm đánh giá, lựa chọn các doanh nghiệp tiềm năng, ưu tiên lĩnh vực sản xuất, chế biến. Hiện nay, Bưu điện huyện và Trung tâm Viễn thông Sông Mã - Sốp Cộp, Viettel Sông Mã - Sốp Cộp triển khai kế hoạch hỗ trợ hộ sản xuất nông nghiệp đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử.

Mở rộng thị trường tiêu thụ, Hợp tác xã Nuôi ong mật Sông Mã đưa sản phẩm mật ong nhãn lên sàn thương mại điện tử Postmart, Vinmart, Bachhoa... và các nền tảng mạng xã hội Zalo, TikTok. Phó Giám đốc Hợp tác xã Nuôi ong mật Sông Mã Hoàng Mạnh Đoàn chia sẻ: Hợp tác xã có 15 thành viên, nuôi hơn 5.300 đàn ong, chủ yếu là giống ong ngoại Ý, sản lượng đạt 140 tấn mật/năm; thu nhập bình quân 800 triệu đồng/thành viên/năm. Vừa qua, Hợp tác xã đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử và được nhiều khách hàng ở các tỉnh, thành trong cả nước biết đến. Doanh thu đạt 12 tỷ đồng/năm, tạo việc làm ổn định cho 20 lao động và trên 100 lao động thời vụ, thu nhập 5 - 7 triệu đồng/người/tháng.

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp trên địa bàn huyện đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, sản xuất, kinh doanh. Hiện nay, 128/130 doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử và kê khai nộp thuế qua mạng. Trên 99% số hộ gia đình có điện thoại thông minh; 70% các

hộ kinh doanh, cá nhân, hộ gia đình áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt; 100% các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thanh toán không dùng tiền mặt. Bà Tòng Thị Hồng, Tổ dân phố 4, thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã nói: Trước đây, tôi lĩnh lương hưu bằng tiền mặt tại Buu điện huyện, nay tôi nhận tiền qua tài khoản ngân hàng, rất thuận tiện, an toàn.

Huyện Sông Mã đang tiếp tục rà soát, nâng cấp, ưu tiên bố trí trang thiết bị và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn. Xây dựng phương án lựa chọn, bố trí, sắp xếp nguồn nhân lực, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, nhất là nguồn nhân lực trực tiếp tham mưu, giúp việc thực hiện nhiệm vụ. Tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp sử dụng nền tảng số trong các hoạt động quản lý điều hành, sản xuất, kinh doanh. Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, nhóm hộ gia đình tham gia các sàn thương mại điện tử. Phấn đấu đến hết năm 2025, có 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; 100% người sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh thông suốt trên hệ thống của các cấp chính quyền; hạ tầng băng rộng cáp quang phủ trên 50% số hộ, 100% số xã; phổ cập dịch vụ mạng di động tốc độ cao (4G, 5G) và điện thoại di động thông minh.

Nguồn: baosonla.org.vn

THÁI NGUYÊN: HUYỆN PHÚ BÌNH ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ

Thời gian qua, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên chú trọng xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số trong công tác cải cách hành chính. Qua đó không chỉ tạo được môi trường làm việc liên thông, hiện đại, chuyên nghiệp mà còn góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước; tạo sự hài lòng đối với người dân, doanh nghiệp khi giải quyết công việc.

Tập trung xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, huyện Phú Bình đã ban hành nhiều văn bản để tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ chương trình chuyển đổi số, gắn với cải cách hành chính. Đồng thời, giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị để tổ chức triển khai, thực hiện. Trên cơ sở đó, các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chuyển đổi số nhằm nâng cao nhận thức, hình thành “văn hóa số” cho người dân và tạo điều kiện để người dân, doanh nghiệp tiếp cận các dịch vụ của Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

Phó Giám đốc Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện Phú Bình Đào Thị Nga cho biết: Từ đầu năm đến nay, Trung tâm xây dựng, duy trì 6 chuyên mục, phát gần 150 tin, bài về chuyển đổi số trên hệ thống đài truyền thanh huyện và đăng tải khoảng 50 tin, bài, văn bản trên Cổng thông tin điện tử của huyện.

Không chỉ đẩy mạnh tuyên truyền, huyện Phú Bình còn tăng cường đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị tại các cơ quan, đơn vị để thực hiện xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Đến nay, 100% cán bộ công chức, viên chức của các cơ quan chuyên môn, đơn vị

sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình đều được trang bị máy vi tính, kết nối Internet để phục vụ giải quyết công việc. 100% các xã, thị trấn có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng wifi tại trụ sở Ủy ban nhân dân và có đường truyền số liệu chuyên dùng.

Bộ phận Một cửa của huyện Phú Bình và các xã, thị trấn đã triển khai lắp đặt 46 camera để giám sát quá trình cán bộ, công chức thực hiện, giải quyết các thủ tục hành chính. Qua đó, giám sát cán bộ, công chức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được phân công, không để xảy ra các hành vi sách nhiễu, gây phiền hà, khó khăn cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính...

Trong hoạt động của chính quyền điện tử, chính quyền số, huyện Phú Bình đã chỉ đạo duy trì, vận hành ổn định Cổng thông tin điện tử của huyện và 20 xã, thị trấn. Việc quản lý và công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật, kịp thời thông tin về công tác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền huyện; kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trị của huyện; tuyên truyền, quảng bá hình ảnh của Phú Bình.

100% cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn huyện và 100% cán bộ công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình được cấp tài khoản truy cập các ứng dụng. Các nền tảng họp trực tuyến, nền tảng số quản trị phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ, nền tảng giám sát trực tuyến trong hoạt động của chính quyền số tiếp tục được triển khai.

Từ đầu năm đến nay, Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình đã phối hợp triển khai trên 10 hội nghị truyền hình từ Trung ương đến các xã, thị trấn trên nền tảng họp trực tuyến, qua đó giảm chi phí, thời gian hội họp.

Cùng với đó, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện đã triển khai, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia. Kết quả từ đầu năm đến nay, trên hệ thống thông tin giải quyết trực tuyến của toàn huyện Phú Bình đã tiếp nhận trên 30 nghìn hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, chiếm trên 95% tổng số hồ sơ đã tiếp nhận. Trong đó, hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình đã được giải quyết đạt trên 90%; mức độ hài lòng của người dân đạt 100%.

Hiện nay, 100% cán bộ công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đều được cấp chứng thư số và thực hiện ký số theo đúng quy định. Cán bộ, công chức các cơ quan, đơn vị thường xuyên sử dụng chữ ký số được cấp để thực hiện ký các văn bản điện tử trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành; ký số hóa, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của đơn vị và các giao dịch điện tử khác. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đều được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình Nguyễn Văn Bản cho biết: Việc thực hiện chính quyền điện tử trên địa bàn huyện đã giảm thiểu thời gian xử lý văn bản, giấy tờ; giúp lưu trữ hồ sơ, văn bản khoa học, dễ tìm kiếm. Đồng thời, tạo phương thức làm việc mới, tiết kiệm thời gian, giảm thiểu dùng văn bản giấy, thời gian xử lý công việc nhanh

chóng, thuận tiện, qua đó tạo bứt phá trong quá trình thực hiện cải cách hành chính về xây dựng chính quyền điện tử, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội huyện Phú Bình ngày càng phát triển.

Nguồn: baothainguyen.vn

LÀO CAI: SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TRIỂN KHAI NỀN TẢNG TRỢ LÝ ẢO PHỤC VỤ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Để đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số, từ ngày 20/8/2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện đưa ứng dụng Tổng đài thông minh (Call center AI) vào hoạt động để tiếp nhận giải đáp, hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của sở tại Tổng đài điện thoại số 02143.848.777.

Đây là tổng đài trợ lý ảo được ứng dụng nhằm đẩy mạnh việc công khai, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến, góp phần thúc đẩy cải cách hành chính trong toàn tỉnh Lào Cai.

Tổng đài trợ lý ảo AI của Sở Kế hoạch và Đầu tư có 5 số máy lẻ với từng chức năng cụ thể. Theo đó, số máy lẻ 1: Hỗ trợ lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp; lĩnh vực thành lập và hoạt động doanh nghiệp xã hội; lĩnh vực thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã; lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Số máy lẻ 2: Hỗ trợ lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam; lĩnh vực đấu thầu; lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư; lĩnh vực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; lĩnh vực xây dựng cơ bản (thủ tục hành chính nội bộ).

Số máy lẻ 3: Hỗ trợ lĩnh vực đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức ODA và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức; hỗ trợ doanh nghiệp FDI.

Số máy lẻ 4: Hỗ trợ chuyển phát kết quả giải quyết thủ tục hành chính; liên hệ trực tiếp Bộ phận Một cửa của sở.

Số máy lẻ 5: Liên hệ Bộ phận Kiểm soát thủ tục hành chính của sở; tiếp nhận phản ánh, kiến nghị liên quan đến người dân, doanh nghiệp thuộc lĩnh vực ngành quản lý.

Từ khi đưa ứng dụng này vào hoạt động, đã có hơn 30 lượt công dân được hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính thông qua tổng đài trợ lý ảo AI, góp phần nâng cao hiệu quả cải cách hành chính của đơn vị.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính có thể liên hệ theo số điện thoại tổng đài ảo AI và chọn số máy lẻ theo nhu cầu. Trường hợp có vướng mắc trong quá trình giao dịch, công dân có thể liên hệ Văn phòng Sở Kế hoạch và Đầu tư để được hướng dẫn chi tiết.

Nguồn: baolaocai.vn

THANH HÓA: TRÁCH NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU - “CHÌA KHÓA” THÀNH CÔNG

Thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính Nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính, người đứng đầu các cấp, ngành trong tỉnh Thanh Hóa đã lãnh đạo, chỉ đạo, tạo chuyển biến rõ nét trong cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính.

Những năm gần đây, tỉnh Thanh Hóa liên tục đứng trong top đầu cả nước về Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index); Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS); Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI).

Để có được kết quả này, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Trong đó, có các nghị quyết, quyết định, chương trình, kế hoạch lớn, như: kế hoạch cải cách hành chính hằng năm và cả giai đoạn; kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính; kế hoạch duy trì, cải thiện và nâng cao các chỉ số... Cùng với đó, tỉnh Thanh Hóa đã thành lập ban chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa; Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử; Ban Xúc tiến đầu tư đặc biệt để tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ... Không chỉ ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hàng loạt hội nghị thảo luận, phân tích, đánh giá các Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh cũng được tỉnh Thanh Hóa tổ chức để bàn các giải pháp thực hiện sao cho hiệu quả nhất. Tại nhiều diễn đàn chính trị lớn của tỉnh Thanh Hóa, nội dung cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh cũng được các đồng chí lãnh đạo tỉnh nhấn mạnh và coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt.

Tinh thần cải cách và đổi mới chỉ thực sự hiệu quả khi trở thành hành động thống nhất từ tỉnh, huyện đến xã và thấm sâu trong nhận thức của mỗi cán bộ, công chức, viên chức. Trên cơ sở các kế hoạch, chương trình, đề án và mục tiêu lớn mà tỉnh đề ra, thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã luôn đề cao vai trò, trách nhiệm trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, đồng thời xây dựng và ban hành các chương trình, kế hoạch thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính 5 năm và hằng năm theo hướng rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian hoàn thành và rõ hiệu quả.

Năm 2023, huyện Hoằng Hóa đứng đầu bảng xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện, sở ngành (DDCI) với 90,83 điểm và đứng thứ 2 về Chỉ số cải cách hành chính cấp huyện với 91,92 điểm. Đây là kết quả đáng phấn khởi, minh chứng cho tinh thần chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ của người đứng đầu Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Năm 2023 và 6 tháng đầu năm 2024, Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hoằng Hóa đã ban hành hàng chục kế hoạch, văn bản chỉ đạo, đồng thời triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2022 - 2030”; Đề án “Phát triển

ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn huyện; tăng cường kiểm tra, thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính... Đặc biệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hoàng Hóa đã tập trung chỉ đạo nâng cao hiệu quả, chất lượng thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” trong giải quyết thủ tục hành chính bằng việc ra mắt mô hình “Chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ” ở 100% các xã, thị trấn. Qua đó tạo sự thay đổi rõ rệt cả về “lượng” và “chất” trong giải quyết thủ tục hành chính, mang lại sự hài lòng cho người dân, doanh nghiệp.

3 năm liên tiếp huyện Đông Sơn giữ vững vị trí dẫn đầu bảng xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính cấp huyện. Trong thành tích chung này có sự nỗ lực, cố gắng rất lớn của các xã, thị trấn. Tại xã Đông Tiến, Ủy ban nhân dân xã đã đăng ký với Ủy ban nhân dân huyện thực hiện mô hình “một cửa” hiện đại, trị giá gần 3 tỷ đồng. Chị Trần Thị Quyên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đông Tiến phụ trách Bộ phận “Một cửa”, cho biết: “Để phục vụ tốt công tác chuyên môn, xã đầu tư xây dựng mới cơ sở vật chất cùng hệ thống trang thiết bị đồng bộ, hiện đại. Cùng với đó, chúng tôi nghiên cứu, đưa vào thực hiện mô hình “Tổng đài hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính” để nâng cao chất lượng phục vụ tổ chức, cá nhân, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đông Sơn biểu dương và đánh giá cao. Định kỳ 2 lần/tháng, Bộ phận “Một cửa” giao ban để báo cáo kết quả, tiến độ giải quyết thủ tục hành chính. Định kỳ hằng tháng, đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính tại hội nghị đánh giá công tác tháng của Ủy ban nhân dân xã và báo cáo về đảng ủy xã. Đặc biệt, để nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong cải cách hành chính, Bộ phận “Một cửa” công khai đường dây nóng là số điện thoại của chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã để tiếp nhận và xử lý kịp thời các kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã cũng duy trì lịch tiếp công dân vào sáng thứ 2 hằng tuần, khi chủ tịch có việc bận thì các phó chủ tịch sẽ thực hiện tiếp dân”. Với sự quan tâm chỉ đạo sát sao của cấp ủy, chính quyền địa phương, 100% hồ sơ thủ tục hành chính của tổ chức, công dân ở Đông Tiến được trả trước hẹn và đúng hẹn. Qua lấy phiếu đánh giá sự hài lòng của tổ chức, công dân trong giải quyết thủ tục hành chính, 100% tổ chức, công dân đều hài lòng.

Tỉnh Thanh Hóa phấn đấu đến năm 2025 các Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước. Để hiện thực hóa cùng lúc 4 chỉ số này đòi hỏi người đứng đầu các cấp, các ngành cần tiếp tục nêu cao tinh thần, trách nhiệm trong chỉ đạo, điều hành theo hướng “lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ”. Đây được xem là yếu tố quan trọng, quyết định sự thành bại của công cuộc cải cách.

*** Đẩy mạnh chuyển đổi số từ cơ sở**

Toàn tỉnh Thanh Hóa phấn đấu đến hết năm 2024 có 240 xã, phường, thị trấn được công nhận hoàn thành chuyển đổi số cấp xã và ít nhất 1 huyện được công nhận hoàn thành chuyển đổi số cấp huyện. Vì vậy, hiện nay các địa phương đang nỗ lực, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số đã đề ra.

Tiện ích từ những “Mô hình số”

Chia sẻ với chúng tôi về “cuộc cách mạng” chuyển đổi số ở làng quê, Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn Chí Phúc, xã Hà Sơn (huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa) Nguyễn Văn Luyện cho biết: Chưa bao giờ người dân thôn Chí Phúc lại được hưởng nhiều tiện ích từ các mô hình số như bây giờ. Ai cũng phấn khởi bởi những tiện ích thông minh đang được “phủ sóng” khắp cả thôn. Giờ đây, du khách không cần đến tận nơi, chỉ cần vào đường link <https://dulichhansoncobo.vn> là có thể xem được toàn cảnh đền mẫu Hàn Sơn bằng những hình ảnh sắc nét và những thông tin chi tiết về ngôi đền. Hay, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào việc quản lý điện trong thôn cũng rất hiệu quả. Trước kia mỗi điểm cột đèn thôn thường nhờ hộ gia đình liền kề hoặc giao cho một người đi bật lúc buổi tối và tắt lúc sáng sớm, rất bất cập; có thời điểm kẻ gian đã tự tắt điện những lúc đêm khuya để trộm cắp tài sản. Nhưng từ khi thôn lắp tủ điện hẹn giờ điện tử bật, tắt tập trung đã đem lại hiệu quả thiết thực, đáp ứng được nhu cầu chiếu sáng công cộng của Nhân dân, lại tiết kiệm được rất nhiều tiền điện cho thôn. Đặc biệt, toàn thôn có gần 60 camera an ninh kết nối với công an xã, với thôn và trên hệ thống điện thoại thông minh, mang lại hiệu quả rõ rệt trong công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm và tệ nạn xã hội.

Xác định việc chuyển đổi số sẽ giúp người dân được bình đẳng về cơ hội tiếp cận dịch vụ và các ứng dụng công nghệ để nâng cao chất lượng cuộc sống; thu hẹp khoảng cách giữa thành thị và nông thôn, những năm qua, xã Hà Sơn đã tích cực huy động mọi nguồn lực đẩy mạnh chuyển đổi số trên địa bàn xã, đến nay hiệu quả rõ nét nhất trong chuyển đổi số ở địa phương đó là thay đổi nhận thức và phương thức làm việc của cán bộ, đảng viên, hội viên và Nhân dân.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hà Sơn Nguyễn Văn Ngo cho biết: Trước đây, để chỉ đạo, quản lý, điều hành mọi công việc thì Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tổ chức rất nhiều cuộc họp, hội ý, ban hành văn bản, gặp gỡ, điện thoại để chỉ đạo, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ, nhưng hiệu quả giải quyết công việc lại không cao. Từ khi xã thành lập các nhóm zalo để chỉ đạo, điều hành công việc theo nhiệm vụ của từng nhóm, mọi việc được triển khai nhanh chóng, mang lại hiệu quả rõ rệt... Việc triển khai thực hiện chuyển đổi số đã mang đến “luồng gió mới” trong nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn xã, qua đó góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Xã Hà Sơn phấn đấu đến năm 2025 nhân rộng mô hình thôn thông minh ra 4 thôn còn lại.

Không chỉ xã Hà Sơn, mà nhiều địa phương trên địa bàn huyện Hà Trung đang tiếp tục đầu tư, hoàn thiện hạ tầng số; thúc đẩy phát triển chính quyền số, nâng cao các chỉ số về kinh tế số và xã hội số, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn huyện. Năm 2024, huyện Hà Trung phấn đấu có thêm 5 xã hoàn thành chuyển đổi số, gồm: Hà Vinh, Hà Thái, Hà Châu, Hà Hải và Lĩnh Toại.

Hoàn thành mục tiêu chuyển đổi số

Xác định chuyển đổi số nhằm thay đổi cách sống, phương thức làm việc, sản xuất, kinh doanh của người dân, chính quyền, doanh nghiệp dựa trên các công nghệ số, từ đó mở ra cơ hội phát triển bền vững, từ đầu năm đến nay huyện Hoàng Hóa đã triển khai nhiều giải pháp để thực hiện tốt việc chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

Trưởng phòng Phòng Văn hóa - Thông tin huyện Hoàng Hóa Trương Đình Thịnh cho biết: Với mục tiêu năm 2024 hoàn thành chuyển đổi số tại 10 xã, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện đã ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn huyện, đồng thời thành lập 243 Tổ công nghệ số cộng đồng với 729 thành viên là lực lượng nòng cốt làm công tác chuyển đổi số ở cơ sở; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ các cơ quan hành chính trên địa bàn huyện; tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể lựa chọn các sản phẩm nông sản, các sản phẩm OCOP, các sản phẩm đặc thù của địa phương để quảng bá, tiếp thị và bán hàng trên các sàn thương mại điện tử, mạng xã hội; hướng dẫn người dân cài đặt phần mềm VNeID trên thiết bị di động thông minh để thuận tiện trong các giao dịch cơ bản...

Đến nay, 100% đơn vị đã thực hiện trao đổi, tạo lập, xử lý, ký số văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử. Tại Bộ phận “Một cửa”, toàn bộ thông tin, hồ sơ công việc của công dân được tiếp nhận, lưu trữ trên môi trường điện tử và chuyển liên thông qua hệ thống phần mềm quản lý để giải quyết. Toàn huyện Hoàng Hóa có 37 sản phẩm OCOP đã được đưa lên sàn thương mại điện tử, có 850/16.968 số hộ sản xuất nông nghiệp, doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia sàn thương mại điện tử. 77/77 trường học sử dụng các dịch vụ phần mềm trong hệ sinh thái giáo dục thông minh. 243/243 thôn, khu phố lắp đặt wifi miễn phí tại các nhà văn hóa phục vụ người dân truy cập internet...

Là huyện miền núi cao, những năm qua, huyện Mường Lát gặp không ít khó khăn cả trên 3 yếu tố hạ tầng số; con người; cơ chế, chính sách. Song, với mục tiêu phấn đấu hết năm 2024 hỗ trợ 6 xã hoàn thành các tiêu chí chuyển đổi số theo đúng lộ trình tỉnh Thanh Hóa đề ra, Ủy ban nhân dân huyện Mường Lát đang tập trung chỉ đạo các địa phương tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp thực hiện ký số, xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nâng cao tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận, xử lý trực tuyến. Đẩy mạnh hoạt động thương mại điện tử; thúc đẩy việc sử dụng hóa đơn điện tử, gắn với phát triển kinh tế số, phổ cập chữ ký số, sử dụng các nền tảng số; phối hợp với các đối tác hợp tác về chuyển đổi số rà soát, có cơ chế hỗ trợ người dân thiết bị thông minh, tiếp cận sử dụng nền tảng số trong lao động, sinh hoạt...

Tại huyện Ngọc Lặc, với mục tiêu xây dựng chính quyền số để dẫn dắt chuyển đổi số, thời gian qua huyện đã quan tâm đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin từ huyện đến xã, từng bước đáp ứng việc ứng dụng công nghệ thông tin, phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành trên môi trường mạng. Đến nay, 100% xã, thị trấn có hệ thống phòng họp trực tuyến; 100% lãnh đạo cấp ủy từ cấp xã đến cấp huyện, 100% lãnh đạo cấp phòng trở lên và lãnh đạo các xã, thị trấn được cấp và sử dụng chữ ký số trong chỉ đạo, điều hành; 100% đơn vị đã thực

hiện trao đổi, tạo lập, xử lý, ký số văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử. 13/13 sản phẩm OCOP của huyện đều có tem truy xuất, trang thông tin kết nối cung cầu của tỉnh. 100% tổ chức, doanh nghiệp nộp thuế điện tử...

Có thể nói, với sự nỗ lực, vào cuộc tích cực của các cấp, ngành, sự quyết tâm thúc đẩy chuyển đổi số của các địa phương trên tất cả các lĩnh vực đã góp phần đưa tỉnh Thanh Hóa lọt top 15 và mục tiêu phấn đấu đến năm 2025 sẽ thuộc top 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số.

Nguồn: baothanhhoa.vn

THỪA THIÊN - HUẾ: ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG LĨNH VỰC BẢO HIỂM

Xác định việc thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) là nhiệm vụ trọng tâm, Bảo hiểm Xã hội tỉnh Thừa Thiên - Huế huy động sự vào cuộc của tất cả công chức, viên chức và người lao động trong toàn đơn vị, góp phần tạo sự chuyển biến trong công tác chuyển đổi số của Ngành.

Phối hợp đồng bộ

Theo Bảo hiểm Xã hội tỉnh Thừa Thiên - Huế, tính đến hết tháng 8/2024, đơn vị đã cập nhật, xác thực thông tin người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia cho 1.134.424/1.147.284 người tham gia, đạt tỷ lệ 98,8%. Hiện, toàn tỉnh Thừa Thiên - Huế có 187/187 cơ sở khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế thực hiện tra cứu thông tin thẻ bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân với 761.172 lượt; trong đó, có 685.598 lượt tra cứu thành công phục vụ khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân gắn chip. Số lượng người đang tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đã cài đặt VssID là hơn 402.000 người.

Bảo hiểm Xã hội tỉnh Thừa Thiên - Huế triển khai 4/4 dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công quốc gia, gồm: “Liên thông đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi”, “Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí”, “Tích hợp giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình” và “Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp”. Đồng thời, triển khai đầy đủ 3/3 dịch vụ công liên quan đến ngành Bảo hiểm xã hội; thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh chi trả các chế độ bảo hiểm không dùng tiền mặt với hơn 19.000 người nhận qua tài khoản cá nhân, chiếm 55%.

Phát biểu tại Buổi làm việc với Bảo hiểm Xã hội tỉnh Thừa Thiên - Huế liên quan đến Đề án 06 vừa qua, Phó Tổng Giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam Chu Mạnh Sinh nhấn mạnh, ngoài việc tập trung cao độ để hoàn thành các chỉ tiêu về bảo hiểm xã hội tự nguyện và giảm nợ, Bảo hiểm Xã hội tỉnh Thừa Thiên - Huế cần tiếp tục hoàn thành các chỉ tiêu về Đề án 06. Tỉnh Thừa Thiên - Huế là tỉnh thường được chọn thực hiện thí điểm các dự án mới, đơn cử như việc phối hợp triển khai sổ Sức khỏe điện tử. Đơn vị luôn nâng cao tinh thần chủ động phối hợp và đây là điều rất đáng khích lệ. Vì vậy, Bảo hiểm Xã hội tỉnh Thừa Thiên - Huế

tiếp tục làm sạch dữ liệu xác thực thông tin người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cần phối hợp chặt chẽ với công an và tranh thủ sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc đẩy mạnh vận động người hưởng nhận các chế độ bảo hiểm xã hội qua tài khoản ngân hàng. Đồng thời, quản lý chặt chẽ tài khoản cá nhân, tuyên truyền, quán triệt viên chức, nhân viên nâng cao tinh thần cảnh giác, thường xuyên thay đổi mật khẩu có độ bảo mật cao.

Giám đốc Bảo hiểm Xã hội tỉnh Thừa Thiên - Huế Nguyễn Viết Dũng cho rằng, việc triển khai thực hiện Đề án 06 được Bảo hiểm Xã hội tỉnh xác định là một nhiệm vụ quan trọng, góp phần đẩy mạnh việc cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị sử dụng lao động, người lao động tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, người thụ hưởng các chế độ bảo hiểm giảm thời gian, chi phí khi giao dịch với cơ quan bảo hiểm xã hội, nâng cao hiệu quả xử lý công việc của công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị. Từ đó, Bảo hiểm Xã hội tỉnh Thừa Thiên - Huế đạt được nhiều kết quả, hoàn thành nhiều chỉ tiêu trọng tâm trong thực hiện Đề án 06.

Tăng tỷ lệ chi trả không dùng tiền mặt

Theo ông Nguyễn Viết Dũng, triển khai thực hiện Đề án 06 vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Công tác cài đặt VssID vẫn còn hạn chế mặc dù số người tham gia bảo hiểm y tế rất lớn, nhưng số người và tỷ lệ cài đặt còn thấp. Nguyên nhân là do hệ thống mạng internet chưa bao phủ 100% đến các hộ dân cư nên người dân tại các khu vực này khó có thể tải về, cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID. Một số đơn vị khám, chữa bệnh còn khó khăn trong hệ thống mạng wifi, máy quét căn cước công dân trong tiếp nhận khám, chữa bệnh.

Tính đến thời điểm này, toàn tỉnh vẫn còn 1,12% số lượng căn cước công dân chưa được đồng bộ với cơ sở dữ liệu về bảo hiểm, do một số trường hợp công an tra cứu trả kết quả không tìm thấy thông tin. Nguyên nhân chủ yếu là do số định danh không tồn tại trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, không có thông tin người dân; đối với nhóm người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc còn tình trạng không thực hiện điều chỉnh thông tin trên sổ bảo hiểm xã hội và thẻ bảo hiểm y tế. Ngoài ra, do phần lớn người dân có tâm lý e ngại với các ứng dụng công nghệ thông tin, dẫn đến tâm lý sợ rủi ro mất tiền, sợ bị mất thẻ nên vẫn chưa mặn mà với việc nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội qua tài khoản ATM...

Bảo hiểm Xã hội tỉnh Thừa Thiên - Huế đang tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, phát huy tối đa nền tảng, nguồn lực về cán bộ, cơ sở vật chất, công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, nghiệp vụ của ngành để phục vụ tốt doanh nghiệp và người dân. Trong đó, tiếp tục rà soát, cập nhật thông tin và hoàn thiện cơ sở dữ liệu của người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; thực hiện xác thực toàn bộ người đã được cấp căn cước công dân có tham gia bảo hiểm y tế trong cơ sở dữ liệu về bảo hiểm với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; đẩy mạnh triển khai phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đăng ký sử dụng ứng dụng Bảo hiểm Xã hội số - VssID.

Nhiệm vụ quan trọng nữa là tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp không dùng tiền mặt qua hệ thống ngân hàng. Đồng thời, phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm, các đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh,

hướng dẫn người lao động khai báo thông tin tài khoản để nhận chế độ qua tài khoản cá nhân ngay từ khi lập hồ sơ đề nghị hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội và trợ cấp thất nghiệp, nhằm tăng tỷ lệ chi trả không dùng tiền mặt.

Nguồn: baothuathienhue.vn

BÌNH THUẬN: NHỮNG HIỆU QUẢ CỦA “BỘ NÃO SỐ” ĐÔ THỊ THÔNG MINH

Trung tâm Điều hành đô thị thông minh TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận đóng vai trò là bộ não tổng hợp, giám sát, chỉ huy, điều hành toàn bộ các hoạt động của thành phố. Đồng thời, cũng phục vụ đắc lực cho công tác theo dõi tham mưu của các phòng, ban chuyên môn và Ủy ban nhân dân các phường, xã.

Chiều ngày 09/9/2024, Đoàn công tác do Ủy viên dự khuyết Ban chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận Nguyễn Hoài Anh làm Trưởng đoàn cùng các lãnh đạo sở, ban, ngành có liên quan đã có buổi lắng nghe và làm việc với TP. Phan Thiết về Trung tâm Điều hành đô thị thông minh TP. Phan Thiết.

Trung tâm Điều hành đô thị thông minh kịp thời phản ánh kiến nghị của người dân

Tại Buổi làm việc, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Phan Thiết Trần Thị Trung Trinh cho biết, Trung tâm Điều hành đô thị thông minh TP. Phan Thiết đóng vai trò là bộ não tổng hợp, giám sát, chỉ huy, điều hành toàn bộ các hoạt động của TP. Phan Thiết.

Thông qua việc thu thập, chuẩn hóa dữ liệu đồng thời phân tích, xử lý, Trung tâm Điều hành đô thị thông minh TP. Phan Thiết đưa ra các thông tin hỗ trợ cho lãnh đạo thành phố trong công tác lãnh đạo chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ chính trị của thành phố. Đồng thời, cũng phục vụ đắc lực cho công tác theo dõi tham mưu của các phòng, ban chuyên môn và Ủy ban nhân dân các phường, xã thuộc thành phố.

Trung tâm Điều hành đô thị thông minh TP. Phan Thiết bao gồm 9 phân hệ chính như: phản ánh hiện trường; báo cáo kinh tế - xã hội, giám sát thông tin báo chí, truyền thông trên không gian mạng; camera giám sát an ninh trật tự, vi phạm an toàn giao thông; giám sát, điều hành lĩnh vực y tế, giáo dục - đào tạo; giám sát hành chính công; du lịch thông minh. Đây là các phân hệ lõi, cơ bản của Trung tâm Điều hành đô thị thông minh TP. Phan Thiết.

Ngoài ra, trong tương lai Trung tâm Điều hành đô thị thông minh TP. Phan Thiết sẽ tích hợp thêm các phân hệ mới, cũng như cập nhật các số liệu từ các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin mà thành phố đã triển khai, nhằm cung cấp thông tin kịp thời phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo TP. Phan Thiết.

Phản ánh hiện trường được xem như là trái tim của Trung tâm Điều hành đô thị thông minh TP. Phan Thiết. Hệ thống này được xây dựng phục vụ công tác tiếp nhận, xác minh và quản lý, theo dõi quá trình xử lý các phản ánh của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

Hiện nay, TP. Phan Thiết cũng đã xây dựng ứng dụng Phan Thiết - S trên nền tảng di động giúp người dân thuận tiện trong việc gửi phản ánh kiến nghị đến các cấp chính quyền, cũng như theo dõi các thông tin, thời sự trên ứng dụng.

Thời gian qua, TP. Phan Thiết đã tổ chức tập huấn quá trình xử lý phản ánh kiến nghị cho các cơ quan đơn vị và phường, xã của thành phố và tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân để nhân dân biết đến ứng dụng này, chung tay cùng chính quyền xây dựng thành phố ngày càng phát triển.

Cụ thể, số lượng phản ánh công dân gửi về Trung tâm Điều hành đô thị thông minh TP. Phan Thiết liên tục gia tăng, song song đó công tác triển khai xử lý phản ánh của các đơn vị đảm bảo thời gian nhanh nhất, cụ thể có 1.104 phản ánh (trong đó, TP. Phan Thiết đã triển khai xử lý hoàn thành 1.025 phản ánh, 79 phản ánh đang trong quá trình xử lý), mang lại sự hài lòng cho người dân.

Số lượng đánh giá hài lòng: 834/984 lượt đánh giá của người dân trên các phản ánh, chiếm tỷ lệ 85%. Khi vận hành, hệ thống này sẽ thay đổi phương thức tương tác giữa chính quyền và người dân, doanh nghiệp trên địa bàn, nếu như trước đây người dân phải trực tiếp đến cơ quan hoặc gửi đơn để phản ánh, giờ đây, người dân chỉ việc mở ứng dụng Phan Thiết - S và phản ánh. Hệ thống cũng giúp cơ quan tiếp nhận và xử lý các vấn đề một cách nhanh chóng.

Phát huy hiệu quả hoạt động của Trung tâm trong việc chuyển tải thông tin đến người dân và doanh nghiệp

Theo Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Phan Thiết, hệ thống camera giám sát an ninh trật tự của Trung tâm Điều hành đô thị thông minh TP. Phan Thiết bao gồm 6 camera tầm cao, 17 camera tầm trung và 38 camera các xã phường. Hệ thống là nơi thu thập, lưu trữ, giám sát, phân tích và cung cấp các thông tin liên quan đến tình hình an ninh trật tự cũng như các vấn đề về vệ sinh môi trường, tình trạng lấn chiếm đất trái phép trên địa bàn thành phố.

Ngoài ra, hệ thống có các tính năng thông minh khác như phát hiện đám cháy, cảnh báo cháy giúp lực lượng an ninh phát hiện sớm.

Phân hệ du lịch thông minh là một trong những phân hệ quan trọng của Trung tâm Điều hành đô thị thông minh TP. Phan Thiết. TP. Phan Thiết, cũng đã xây dựng cổng thông tin du lịch. Tại đây, cung cấp đến khách du lịch các thông tin như: cơ sở lưu trú, các tour du lịch, hoặc tin tức, ẩm thực liên quan đến TP. Phan Thiết. Ngoài ra, còn có hình ảnh 3D các địa điểm du lịch nổi tiếng tại TP. Phan Thiết.

Phát biểu tại Buổi làm việc, Bí thư Tỉnh ủy Bình Thuận Nguyễn Hoài Anh ghi nhận những kết quả đạt được và hoan nghênh nỗ lực của Tp.Phan Thiết qua gần 2 năm vận hành Trung tâm Điều hành đô thị thông minh TP. Phan Thiết.

Đồng thời, đề nghị Ủy ban nhân dân TP. Phan Thiết tiếp tục hoàn thiện hệ thống, phát huy hiệu quả hoạt động của trung tâm trong việc chuyển tải thông tin đến người dân và doanh nghiệp; kịp thời tiếp nhận và xử lý các kiến nghị của tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền; góp phần cải cách hành chính; tăng cường công tác quản lý nhà nước tại địa phương, nhất là trên lĩnh vực an ninh trật tự, quản lý đất đai, xây dựng.

Nguồn: nguoiduatin.vn

PHÚ YÊN: NỖ LỰC CẢI CÁCH CÔNG VỤ

Cải cách công vụ là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của cải cách hành chính. Thời gian qua, nhiệm vụ này đã được tỉnh Phú Yên triển khai đạt nhiều kết quả quan trọng, tạo chuyển biến tích cực trong hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước tỉnh, góp phần nâng cao năng lực thực thi công vụ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Cải cách công vụ là nội dung quan trọng, đóng vai trò quyết định sự thành công với mục tiêu xây dựng một nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả nói riêng và phát triển kinh tế - xã hội nói chung.

Những chuyển biến tích cực

Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên cho biết đã hoàn thành việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức đối với 21/21 cơ quan hành chính cấp tỉnh, 9/9 huyện, thị xã, thành phố; đồng thời, phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp đối với 438/439 đơn vị; kiện toàn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên cũng đã ban hành quyết định nâng bậc lương thường xuyên và nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

Theo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nguyễn Trọng Tùng, công tác quản lý biên chế công chức, số lượng người làm việc trong thời gian qua được sở triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định. Việc giao biên chế gắn với chức năng, nhiệm vụ phù hợp với Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũng thực hiện tốt công tác tuyển dụng, tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước; lộ trình tinh giản biên chế, nghỉ hưu, thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo quyền lợi chính đáng.

Còn theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tây Hòa Phan Công Trinh, công tác bổ nhiệm, sắp xếp, bố trí, kiện toàn lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị được thực hiện kịp thời góp phần ổn định tổ chức bộ máy, hoạt động có hiệu quả. Việc bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện chặt chẽ. Các chế độ, chính sách, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đảm bảo theo quy định.

“Xác định tầm quan trọng của hoạt động công vụ, của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đối với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, những năm qua, tỉnh đã chú trọng quan tâm, tổ chức thực hiện đồng bộ các khâu trong công tác cán bộ gắn với sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, xác định vị trí việc làm; đổi mới nội dung, phương pháp, cách làm và đạt được những kết quả tích cực. Đó là, công tác tuyển dụng được thực hiện công khai, minh bạch; đánh giá cán bộ có sự đổi mới về phương pháp và có bước chuyển biến, dần đi vào thực chất. Việc đào tạo, bồi dưỡng và cập nhật kiến thức mới được quan tâm, góp

phần nâng cao trình độ và chuẩn hóa đội ngũ cán bộ. Công tác kiểm tra, giám sát về tổ chức, cán bộ được tăng cường, đi vào nề nếp...”, Giám đốc Sở Nội vụ Trương Ngọc Tuấn cho biết.

Yêu cầu ngày càng cao

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng và sự tác động mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thực tiễn đặt ra nhiều yêu cầu cao hơn đối với hoạt động công vụ nói chung và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh nói riêng. Đó là những yêu cầu về năng lực và chất lượng hoạch định thể chế, chính sách; công khai, minh bạch trong thực thi công vụ; tiếp thu và ứng dụng khoa học, công nghệ vào xử lý công việc; linh hoạt, nhạy bén và thích ứng với diễn biến tình hình kinh tế - xã hội trong nước, khu vực và thế giới.

Chính vì vậy, việc nhìn thẳng vào yếu kém nội tại, nắm bắt được yêu cầu về kiến thức, kỹ năng cần trang bị để có những chấn chỉnh đúng đắn và định hướng kịp thời, đảm bảo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ năng lực, bản lĩnh thi hành công vụ trong tình hình mới là rất cần thiết.

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên Lê Tấn Hồ cho rằng, thủ trưởng các sở, ban ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố cần tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, quán triệt cho cán bộ, công chức, viên chức là đối tượng được lấy ý kiến đánh giá điều tra xã hội học để phục vụ công tác đánh giá, xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính hằng năm của tỉnh. Đối tượng được lấy ý kiến phải nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc tham gia trả lời phiếu điều tra đảm bảo tính chính xác, khách quan và góp phần xây dựng, cải thiện kết quả các Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính.

Đồng thời, chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, địa phương mình đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân về lợi ích khi thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến và thanh toán trực tuyến; thực hiện nghiêm túc số hóa hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả để đảm bảo đạt tỉ lệ theo quy định; quan tâm đến cảm nhận, mong đợi và kết quả đánh giá, nhận định của người dân qua các cuộc khảo sát, đo lường các chỉ số để có giải pháp cụ thể nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

“Cải cách công vụ là một trong những nhiệm vụ trọng tâm để đột phá trong cải cách hành chính của tỉnh. Do đó, các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm túc quy định về vị trí việc làm theo các đề án đã được phê duyệt; xây dựng môi trường làm việc kỷ cương, năng động, lấy giá trị, hiệu quả công việc làm thước đo đánh giá năng lực của CBCCV, người lao động”, Phó Chủ tịch Thường trực Lê Tấn Hồ nhấn mạnh.

Nguồn: baophuyen.vn

LÂM ĐỒNG: XÃ LẠC LÂM, HUYỆN ĐƠN DƯƠNG XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ

Đầu năm 2024, xã Lạc Lâm được huyện Đơn Dương (tỉnh Lâm Đồng) chọn thí điểm xây dựng xã nông thôn mới thông minh, với mục tiêu không chỉ nâng cao đời sống người dân mà còn tạo ra một môi trường sống hiện đại, an toàn và tiện ích. Để đạt được mục tiêu này, chính quyền địa phương đã nỗ lực không ngừng trong việc thực hiện các nội dung, mục tiêu và chỉ

tiêu thành phần, đặc biệt chú trọng vào việc đẩy mạnh chuyển đổi số trong cải cách hành chính. Đây là một trong những nền tảng quan trọng nhằm xây dựng chính quyền điện tử, tạo cơ sở cho xã nông thôn mới thông minh.

Mô hình xây dựng xã nông thôn mới thông minh bao gồm 6 nội dung, 18 mục tiêu với 39 chỉ tiêu thành phần. Trong đó, cải cách hành chính là nhiệm vụ quan trọng đầu tiên, với các tiêu chí bao gồm: có dịch vụ công trực tuyến một phần; có dữ liệu phần mềm về đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ công/công tác hỗ trợ, điều hành của chính quyền; có phổ biến thông tin pháp luật, thông báo, hướng dẫn... đến tận điện thoại của người dân.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và chuyển đổi số xã Lạc Lâm Trương Quang Kiên cho biết: Để sớm đạt được các tiêu chí trên, ngay từ đầu năm, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và chuyển đổi số xã đã phân công cụ thể trách nhiệm cho từng ban, bộ phận, nhằm đẩy mạnh thực hiện các dịch vụ công trực tuyến và thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Hệ thống Wi-Fi miễn phí và máy tính đã được lắp đặt tại Bộ phận Một cửa xã, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi nộp hồ sơ trực tuyến và tiếp cận với các dịch vụ công. Các thành viên Ban Chỉ đạo không chỉ hướng dẫn người dân nộp hồ sơ thông qua ứng dụng VNeID mà còn thực hiện tuyên truyền, khuyến khích người dân đánh giá mức độ hài lòng trên cổng dịch vụ công.

Nhờ những nỗ lực này, đến cuối tháng 7/2024, Bộ phận Một cửa xã đã tiếp nhận và giải quyết 740 hồ sơ, trong đó có 733 hồ sơ số hóa, chiếm hơn 99%. Đáng chú ý, có hơn 580 hồ sơ đã được thanh toán trực tuyến thành công, đạt tỷ lệ 100% trong tổng số hồ sơ phát sinh phí, lệ phí có cung cấp thanh toán trực tuyến. Tất cả các hồ sơ đều được giải quyết và trả đúng hạn, thể hiện sự minh bạch và hiệu quả trong công tác cải cách hành chính của địa phương. Những con số ấn tượng này không chỉ cho thấy sự thành công của việc chuyển đổi số trong cải cách hành chính mà còn cho thấy sự tin tưởng và ủng hộ mạnh mẽ từ phía người dân.

Chia sẻ về những lợi ích mà chuyển đổi số trong cải cách hành chính mang lại, Trưởng thôn Lạc Thạnh, xã Lạc Lâm Nguyễn Văn Trị cho biết: “Trước đây, người dân phải mất nhiều thời gian và công sức để thực hiện các thủ tục hành chính. Giờ đây, nhờ vào dịch vụ công trực tuyến, chúng tôi có thể nộp hồ sơ ngay tại nhà, thanh toán trực tuyến, giúp tiết kiệm rất nhiều thời gian và chi phí đi lại. Chúng tôi cũng thấy tin tưởng hơn khi các thủ tục được giải quyết nhanh chóng, đúng hạn”.

Nhận thức được tầm quan trọng của việc nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho cộng đồng, xã Lạc Lâm còn tổ chức nhiều chương trình tập huấn dành cho các thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và chuyển đổi số xã, cũng như cán bộ thôn và các tổ chức, đoàn thể tại địa phương. Đặc biệt, việc thành lập các nhóm zalo cộng đồng tại 10/10 thôn đã tạo điều kiện cho hơn 70% hộ dân tham gia, qua đó thúc đẩy sự kết nối và hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình triển khai các dịch vụ công trực tuyến.

Không chỉ dừng lại ở đó, ông Trương Quang Kiên cho biết, xã Lạc Lâm còn phát động chiến dịch kỹ năng số cơ bản trên toàn địa bàn, với sự tham gia tích cực của các tổ công nghệ số cộng đồng. Các thành viên của tổ đã đến từng nhà dân, tổ chức họp tại các thôn để tuyên truyền về nhiệm vụ chuyển đổi số và kế hoạch xây dựng xã thông minh. Đồng thời, người dân

cũng được hướng dẫn cài đặt sử dụng ứng dụng VNeID, tải và theo dõi ứng dụng donduongtructuyen. Địa phương cũng phối hợp tuyên truyền, vận động các hộ kinh doanh, các tiểu thương tại các chợ, cửa hàng kinh doanh trên địa bàn xã tạo mã QR và thực hiện thanh toán không tiền mặt... Những nỗ lực này không chỉ giúp người dân tiếp cận dễ dàng hơn với các dịch vụ công, mà còn góp phần tạo dựng một môi trường sống hiện đại, an toàn và tiện ích hơn cho cộng đồng.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Lạc Lâm Trương Quang Kiên khẳng định: “Với sự chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, sự nỗ lực của toàn hệ thống chính trị từ xã đến thôn, cùng với sự đồng thuận của người dân, xã Lạc Lâm quyết tâm hoàn thành sớm các mục tiêu cải cách hành chính trong xây dựng xã nông thôn mới thông minh”. Mục tiêu này không chỉ góp phần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong xây dựng nông thôn mới mà còn thúc đẩy kinh tế nông thôn, nâng cao chất lượng đời sống của người dân và thu hẹp khoảng cách về chất lượng dịch vụ giữa nông thôn và thành thị. “Xã Lạc Lâm kỳ vọng sẽ được công nhận là xã nông thôn mới thông minh, giai đoạn 2024 - 2025, về chuyển đổi định hướng chính quyền số, hạ tầng số, dịch vụ nông thôn số, kinh tế số, đảm bảo an ninh trật tự”, ông Trương Quang Kiên, chia sẻ.

Nguồn: baolamdong.vn

ĐỒNG NAI: HUYỆN NHƠN TRẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÌ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Công tác cải cách hành chính của huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai với nhiều cách làm hay, mô hình sáng tạo đã và đang được người dân và doanh nghiệp trên địa bàn đánh giá cao.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch Nguyễn Thế Phong chia sẻ: “Đích hướng tới quan trọng nhất của cải cách hành chính là hỗ trợ tốt nhất để người dân, doanh nghiệp được thực hiện các thủ tục hành chính một cách nhanh gọn, hiệu quả đúng với tiêu chí chính quyền của dân, phải phục vụ tốt nhất cho dân”.

Nhanh chóng, thuận tiện

Dù đã cuối giờ trưa nhưng cán bộ ở Bộ phận Một cửa huyện Nhơn Trạch vẫn miệt mài hướng dẫn người dân thực hiện các thủ tục hành chính.

Theo chị Huỳnh Thị Như Hương, chuyên viên Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện, phụ trách Bộ phận Một cửa, cán bộ nơi đây chỉ nghỉ trưa hoặc chiều khi đã hết người dân, doanh nghiệp cần hỗ trợ.

“Nhiều hôm chúng tôi tắt máy tính, chuẩn bị nghỉ thì người dân đến, anh chị em lại cùng nhau vào hỗ trợ giải quyết để tạo sự thuận lợi nhất cho người dân” - chị Hương tâm sự.

Bà Trần Thị Bích Ngọc (ngụ xã Long Thọ) đến liên hệ khai sinh cho cháu nội cho hay: “Tôi chỉ cần cung cấp thông tin, còn lại các thủ tục hành chính đã được các anh chị ở Bộ phận Một cửa huyện hỗ trợ đánh máy, in ấn. Sau đó, tôi chỉ xác nhận đúng thông tin, địa chỉ và nội dung cần thực hiện là xong. Nhanh chóng, thuận lợi vô cùng”.

Các xã: Phú Thạnh, Vĩnh Thanh và Long Thọ là những địa phương triển khai điểm mô hình “Công dân không viết”, “Công dân không đánh máy”, qua đó cho thấy các nội dung của nhiệm vụ cải cách hành chính đều được triển khai hiệu quả, đem lại sự hài lòng của người dân, đồng thời đẩy nhanh lộ trình hướng tới xây dựng chính quyền điện tử, ứng dụng mạnh công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành của cơ quan nhà nước các cấp trên địa bàn.

Xã Long Thọ đi đầu trong ứng dụng chứng thực điện tử và chữ ký số chuyên dùng trong các giao dịch điện tử, từng bước thay thế các giao dịch truyền thống giữa các cơ quan nhà nước với người dân và các đơn vị trong, ngoài xã. Mới đây, xã Long Thọ tổ chức phát động thanh toán không dùng tiền mặt vì một Việt Nam hiện đại. Trước mắt là không dùng tiền mặt trong thu phí học sinh ở các trường học; các quỳ thuốc và trong thu phí, lệ phí giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa của xã. Đồng thời, phối hợp với ngân hàng và viễn thông ra quân các tổ công nghệ số cộng đồng đến nhà văn hóa ấp để hỗ trợ, hướng dẫn người dân trong hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt...

Kết quả thực hiện cải cách hành chính đã thúc đẩy kinh tế - xã hội của huyện Nhơn Trạch phát triển liên tục trong thời gian qua. Tại lễ kỷ niệm 30 năm thành lập huyện Nhơn Trạch, Bí thư Huyện ủy Lê Thành Mỹ khẳng định, thời gian tới, huyện sẽ tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính để chăm lo cho dân, đúng tinh thần người dân vừa là chủ thể, vừa là mục tiêu của sự phát triển.

Ứng dụng công nghệ thông tin và cải cách thủ tục hành chính

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch Nguyễn Thế Phong cho biết, huyện Nhơn Trạch xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm trong xây dựng nền hành chính nhà nước chuyên nghiệp, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đây là sự cụ thể hóa chương trình hành động cải cách hành chính của huyện giai đoạn 2021 - 2030 với chủ đề “Kỷ cương, sáng tạo, chuyển đổi số”.

“Trong các kế hoạch, chương trình cải cách hành chính của huyện hàng năm đều xác định rõ cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin là 2 nhiệm vụ trọng tâm trong xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ, phẩm chất, đạo đức, năng lực, đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển hiện nay” - ông Phong nhấn mạnh.

Thành tựu phát triển 30 năm qua của huyện Nhơn Trạch đã khẳng định điều này, trong đó các mô hình “Công dân không viết”, “Công dân không đánh máy” là sự cụ thể hóa của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng nền hành chính hiệu quả, thực sự của dân, vì dân, phục vụ dân”.

Ông Phong cho biết thêm, khoảng 10 năm trước, huyện Nhơn Trạch là địa phương đi đầu của tỉnh trong xây dựng hệ thống phần mềm quản lý điều hành công việc I-Office được triển khai tới 100% cán bộ, công chức quản lý công việc và theo dõi, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân huyện. Đến nay, phần mềm này tiếp tục được nâng cấp, sử dụng hiệu quả trong toàn tỉnh, mang lại tiện lợi trong chỉ đạo, điều hành, vừa tiết kiệm thời gian, chi phí, vừa giảm phí văn bản giấy và phí bưu chính.

Cùng với đó, các mô hình hoạt động hiệu quả trước đây như “Phi địa giới hành chính”, “Thư xin lỗi”, “Tin nhắn xin lỗi”... được tiếp tục thực hiện mang lại hiệu quả trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Nhiều quy trình, thủ tục hành chính được rà soát, sửa đổi, bổ sung, đơn giản hóa, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa, một cửa liên thông” có chuyển biến tích cực, qua đó kéo giảm hồ sơ trễ hẹn; tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng hạn đạt trên 98% hiện nay.

Các mô hình mới vừa triển khai như: “Công dân không viết”, “Công dân không đánh máy” được thực hiện ở 100% đơn vị cấp xã trên địa bàn Nhơn Trạch. 8 thủ tục hành chính gồm: đăng ký khai sinh; đăng ký kết hôn; đăng ký khai tử; trích lục hộ tịch; xác nhận tình trạng hôn nhân; cấp bản sao từ sổ gốc; đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch; thủ tục nuôi con nuôi đều được bộ phận một cửa thực hiện giúp người dân.

Bên cạnh đó, Bộ phận Một cửa còn hỗ trợ người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia và dịch vụ công Đồng Nai trong tất cả các ngày làm việc khi công dân có nhu cầu.

Nguồn: baodongnai.com.vn

BÌNH DƯƠNG: VÌ SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Xác định công tác cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thời gian qua, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường Mỹ Phước (TP. Bến Cát) đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính đã đề ra. Sự nỗ lực trong công tác cải cách hành chính của phường Mỹ Phước đã được người dân và doanh nghiệp đánh giá cao, nhất là những mô hình sáng tạo vì nhân dân phục vụ đã và đang được triển khai.

Thân thiện và ấm áp

Thời gian gần đây, nhiều cặp đôi khi đến đăng ký thủ tục kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Phước đều bất ngờ xen lẫn niềm vui khi nhận được sự quan tâm của chính quyền địa phương. Theo đó, khi đến làm thủ tục đăng ký kết hôn, các cặp đôi nam nữ không những được chính quyền địa phương hướng dẫn các thủ tục mà còn được đại diện lãnh đạo phường trao tận tay giấy chứng nhận kết hôn.

“Chúng tôi rất vui vì không những được cán bộ hướng dẫn thủ tục đăng ký nhanh gọn mà khi có giấy đăng ký kết hôn còn được cán bộ phường trao tận tay. Việc làm này của phường khiến chúng tôi cảm thấy được trân trọng và ngày vui của mình thêm ý nghĩa...”, anh Nguyễn Trung Hiếu, người đến làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Phước, chia sẻ.

Thủ tục trao giấy đăng ký kết hôn là một phần trong mô hình “Đăng ký và trao giấy khai sinh, giấy chứng nhận kết hôn, giấy chứng nhận con nuôi trong nước” mà Ủy ban nhân dân phường Mỹ Phước đã thực hiện trong thời gian qua. Mục đích của mô hình này nhằm đẩy mạnh việc xây dựng nếp sống lành mạnh trong việc cưới, tránh lãng phí; thực hiện các thủ tục

kết hôn theo đúng quy định pháp luật, tiến hành nghi thức hôn lễ với tinh thần “vui tươi - lành mạnh - tiết kiệm: xây dựng gia đình hạnh phúc, ấm no”.

Theo đó, tất cả nam, nữ có hộ khẩu thường trú và tạm trú trên địa bàn phường có nhu cầu đăng ký kết hôn lần đầu tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Phước đều có thể đăng ký trao giấy chứng nhận kết hôn; hoặc các trường hợp cha, mẹ đăng ký khai sinh cho con đúng hạn theo quy định của Luật Hộ tịch hay các cá nhân, gia đình đăng ký nhận nuôi con nuôi đều có thể đăng ký trao giấy khai sinh, giấy chứng nhận nuôi con nuôi.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Mỹ Phước Nguyễn Trọng Quốc cho biết, việc thực hiện đăng ký và trao giấy khai sinh, giấy chứng nhận kết hôn cho các cặp đôi khi đăng ký kết hôn và giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước có ý nghĩa rất quan trọng, thể hiện sự thừa nhận của Nhà nước về hôn nhân hợp pháp; về quan hệ cha mẹ đối với con cái (giấy khai sinh), đồng thời thể hiện sự quan tâm thiết thực của chính quyền và các ban ngành, đoàn thể tại địa phương trong việc xây dựng đời sống văn hóa, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình. Ngoài ra, khi người dân đăng ký trao giấy khai sinh, giấy chứng nhận kết hôn, giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước còn nhận được hoa và thư chúc mừng của địa phương.

Động lực từ sự hài lòng của người dân

Xác định cải cách hành chính là động lực phát triển và lấy sự hài lòng của tổ chức, cá nhân là thước đo chất lượng, hiệu quả phục vụ, thời gian qua, phường Mỹ Phước đã tập trung đầu tư cơ sở vật chất, đổi mới quy trình, xây dựng tác phong, giờ giấc làm việc, thái độ ứng xử thân thiện của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Theo đó, một trong những công việc quan trọng trong quá trình thực hiện cải cách hành chính là xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thật sự có tâm, có tầm vì nhân dân phục vụ. Đồng thời, phường Mỹ Phước luôn chú trọng đến việc khảo sát mức độ hài lòng của tổ chức, công dân khi đến giải quyết thủ tục hành chính. Qua đó, để lắng nghe, tiếp thu ý kiến phản hồi nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, góp phần nâng cao tiêu chí xây dựng chính quyền thân thiện.

Thực hiện công tác cải cách hành chính, trong năm 2024, Ủy ban nhân dân phường đã xây dựng và triển khai kế hoạch về cải cách hành chính Nhà nước với phương châm hướng tới nền hành chính minh bạch, hiệu quả gắn với mô hình “Chính quyền thân thiện của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân” và “Công sở thân thiện vì nhân dân phục vụ”.

Hiện nay, 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương công bố đều được thực hiện tại bộ phận “một cửa” của phường. 100% hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết, cập nhật, theo dõi tình hình thực hiện thông qua hệ thống thông tin “một cửa” điện tử. 100% cán bộ, công chức phường đều được cấp hộp thư điện tử công tỉnh Bình Dương. Hệ thống mạng nội bộ sử dụng đường truyền số liệu chuyên dùng của phường được đầu tư, nâng cấp, bảo đảm 100% các ngành, khối đoàn thể được kết nối để trao đổi công việc...

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn song phường đã huy động các nguồn lực nhằm tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho bộ phận “một cửa” của phường; đồng thời tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước....

Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền về cải cách hành chính được đẩy mạnh với nhiều nội dung phong phú, hình thức đa dạng, hướng đến nhiều đối tượng khác nhau. Trong đó, phường Mỹ Phước chú trọng tuyên truyền công tác cải cách hành chính, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; dịch vụ bưu chính công ích...

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân phường Mỹ Phước đã trang bị màn hình tivi tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả để đăng tải video hướng dẫn cụ thể từng bước thực hiện dịch vụ toàn trình, một phần. Các thủ tục hành chính được niêm yết công khai, minh bạch về thành phần hồ sơ, quy trình giải quyết, phí, lệ phí và thời gian giải quyết,... đã tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong sử dụng dịch vụ công. Song song đó, cơ chế một cửa, một cửa liên thông được triển khai toàn diện, đồng bộ các cấp. Bộ phận “Một cửa” phường được củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

Cùng với việc nâng cao chất lượng thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, phường Mỹ Phước còn đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hành chính. Các phần mềm, đường truyền mạng được đầu tư nâng cấp và đưa vào vận hành thống suốt như: Phần mềm quản lý văn bản có tích hợp chữ ký số, phần mềm “một cửa” điện tử, phần mềm kế toán. Đặc biệt, phường luôn duy trì và thực hiện tốt việc gửi thư chúc mừng, thư xin lỗi, thư chia buồn nhằm thể hiện trách nhiệm, sự quan tâm của chính quyền địa phương đối với người dân trên địa bàn phường...

Nguồn: baobinhduong.vn

CÀ MAU: GIẢI QUYẾT NHANH THỦ TỤC CHO NGƯỜI DÂN

Nỗ lực cải cách hành chính, hướng đến sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp, chính quyền xã Khánh Lộc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tạo được niềm tin trong Nhân dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước.

Tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Khánh Lộc, ngoài quy định “4 xin, 4 luôn” còn treo nhiều khẩu hiệu tuyên truyền trực quan như: “Sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp là mục tiêu, nhiệm vụ của cơ quan hành chính Nhà nước”; “Trách nhiệm của công chức đối với Nhân dân: Đón tiếp niềm nở, hướng dẫn tận tình, giải quyết thủ tục hành chính nhanh chóng, đúng quy định”. Với tinh thần đó, người dân và doanh nghiệp đến đây thực hiện thủ tục hành chính luôn được hỗ trợ, xử lý nhiệt tình, nhanh chóng nhất.

Tổng số thủ tục hành chính đang thực hiện tại cấp xã là 165 thủ tục và được niêm yết công khai tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả theo quy định. Từ đầu năm đến nay, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã đã giải quyết thủ tục hành chính cho Nhân dân 2.680 hồ sơ, 100% hồ sơ giải quyết đúng hẹn và sớm hơn so với quy định. Trong đó, giải quyết hồ sơ chứng thực chữ ký 564 hồ sơ, chứng thực bản sao 1.316 hồ sơ, chứng thực điện tử 146 hồ sơ, trực tuyến 654 hồ sơ. Đa số người dân và doanh nghiệp hài lòng đối với tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ công chức giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Khánh Lộc Đinh Tấn Lạc cho biết: “Ngay từ đầu năm, Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng kế hoạch cải cách hành chính, tiếp người dân, doanh nghiệp; tiếp tục nâng cao hiệu quả việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến của xã. Ủy ban nhân dân xã Khánh Lộc phân công cán bộ, công chức phụ trách lĩnh vực thường xuyên kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn, kịp thời niêm yết công khai để người dân và doanh nghiệp thuận tiện trong việc theo dõi, tra cứu. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân xã Khánh Lộc thực hiện tốt công tác tuyên truyền trên trang thông tin điện tử của xã, Đài Truyền thanh xã cho người dân biết để tiện làm việc. Qua công tác triển khai, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thực hiện tốt công tác tiếp công dân trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính”.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc chuyên môn được cán bộ, công chức chuyên môn xã quan tâm, thực hiện. Kết quả, cán bộ, công chức sử dụng phần mềm iOffice đạt 99%. Việc sử dụng chữ ký số và phần mềm ISO được thực hiện đúng quy định tại đơn vị. Tổng số thủ tục hành chính được cung cấp mức độ 3 và mức độ 4 là 124 thủ tục. Việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng tạo thuận lợi cho cả cán bộ, công chức tiếp nhận và người dân.

Bà Hồ Mộng Mơ, công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Khánh Lộc chia sẻ: “Hiện nay, việc áp dụng xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử có rất nhiều thuận tiện, thao tác xử lý nhanh so với trước đây khi thực hiện thủ công. Khi người dân nộp hồ sơ thì cán bộ, công chức vào phần mềm tiếp nhận hồ sơ, sau đó trình lãnh đạo ký và trả kết quả cho người dân. Từ đó, giúp người dân và doanh nghiệp tiết kiệm được thời gian, công sức, chi phí đi lại”.

Ông Nguyễn Văn Sáu, ấp Rạch Ruộng A, xã Khánh Lộc, nhận xét: “Cán bộ tại bộ phận một cửa rất nhiệt tình, tâm huyết, hỗ trợ tốt cho người dân. Lúc trước muốn giao dịch gì thì phải đi tới đi lui, thủ tục rườm rà, phải lại chỗ này ký, rồi lại chỗ kia lấy kết quả... Hiện nay, người dân chỉ cần đến Bộ phận Một cửa của xã, gửi hồ sơ là có kết quả, rất đơn giản, thuận tiện”.

Ngoài ra, tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Khánh Lộc được lắp đặt camera giám sát, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động và phong cách, thái độ phục vụ của đội ngũ công chức tại đây. Từ đầu năm đến nay, Ủy ban nhân dân xã Khánh Lộc chưa tiếp nhận đơn, thư phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức liên quan đến thủ tục hành chính.

“Thời gian tới, Ủy ban nhân dân xã Khánh Lộc tiếp tục thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo kế hoạch phê duyệt của huyện. Chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ gắn với làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, công tác dân vận chính quyền và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước: ứng dụng phần mềm iOffice, thực hiện chữ ký số, phần mềm một cửa, một cửa liên thông”, ông Đinh Tấn Lạc cho biết thêm.

Nguồn: baocamau.vn

ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI - PGS. TS. BÙI HOÀI SƠN: LỊCH SỬ, ĐỊA LÝ, VĂN HÓA LÀ YẾU TỐ QUAN TRỌNG TRONG VIỆC ĐẶT TÊN CHO CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH MỚI SAU SÁP NHẬP

Đến năm 2025, cả nước dự kiến có hơn 600 đơn vị hành chính cấp xã mới sau khi sáp nhập và việc đặt tên cho các đơn vị hành chính mới này là vấn đề hiện đang được dư luận rất quan tâm. PGS. TS. Bùi Hoài Sơn, Ủy viên Thường trực Ủy ban Văn hóa, Giáo dục của Quốc hội cho rằng, việc đặt tên cần thể hiện được dấu ấn, truyền thống văn hóa, lịch sử địa lý... của địa phương.

Phóng viên: Đến năm 2025, cả nước dự kiến có hơn 600 đơn vị hành chính cấp xã mới sau khi sáp nhập và việc đặt tên cho các đơn vị hành chính mới này là vấn đề hiện đang được dư luận rất quan tâm. Tuy nhiên, nhiều tên gọi mới (dự kiến) đã gây phản ứng trong dư luận vì xóa sổ toàn bộ tên địa danh gắn với lịch sử, văn hóa địa phương. Ông có suy nghĩ thế nào?

PGS. TS. Bùi Hoài Sơn, Ủy viên Thường trực Ủy ban Văn hóa, Giáo dục của Quốc hội: Chắc chắn là như vậy, việc đặt tên cho một đơn vị hành chính không chỉ đơn thuần là việc công việc của chính quyền mà nó cần thể hiện truyền thống lịch sử địa phương, những dấu ấn gắn với người dân, thể hiện niềm tự hào đã được bao thế hệ người dân địa phương vun đắp, xây dựng và cả những mơ ước của họ gắn với những địa danh đó. Không phải ngẫu nhiên mà những tên đất, tên làng, trải qua thời gian, gắn bó với lịch sử luôn được đặt một cách có ý nghĩa và rất trân trọng. Vì thế, khi đặt tên mới cho một đơn vị hành chính rất cần cân nhắc đến lịch sử, văn hóa và nguyện vọng của nhân dân địa phương, tránh những hệ lụy không đáng có về sau.

Chúng ta cần phải hiểu lý do của những phản ứng từ người dân. Những địa danh trong quá khứ luôn ẩn chứa những giá trị lịch sử, văn hóa nhất định, nhất là đối với các làng, đơn vị cộng cư nhỏ và gần gũi nhất đối với mỗi người. Đó có thể là những mong ước về một cuộc sống tốt đẹp hơn, thường được thể hiện bằng chữ Hán, như An Thái, Nhân Hòa, An Ninh, Thượng Thọ,... hay gắn với dòng họ lập làng, có đông người nhất như Bùi Xá, Cao Xá, Lê Xá,... hay gắn với đặc thù cảnh quan, môi trường thiên nhiên như Hạc Trì, Đông Sơn, Hào Nam,... Tức là tên địa danh luôn gắn với những thông điệp nhất định nào đó. Mà “trống làng nào làng ấy đánh, thánh làng nào làng ấy thờ”, chưa kể ngày nay, các địa phương còn có nhiều tín ngưỡng, tôn giáo khác biệt, vì thế việc sáp nhập, thay đổi dẫn đến việc hòa lẫn văn hóa với nhau không chỉ rất dễ dẫn đến tình trạng làm mất bản sắc của vùng đất, mà nguy hiểm hơn còn có thể gây ra những xung đột, mâu thuẫn không cần thiết.

Trải qua thời gian, tên đất, tên làng lại được kết tinh rất nhiều những giá trị đặc biệt khác, qua ca dao, tục ngữ, lễ hội, phong tục, tập quán, cả cả danh nhân lịch sử... Trước kia, thậm chí người ta còn gắn tên làng với tên người để thấy tầm quan trọng của truyền thống của một vùng đất quan trọng thế nào. Mở rộng hơn làng, các xã hay tổng, trấn trước kia, huyện, tỉnh

bây giờ, hay cả một vùng Đông, Đoài, Sơn Nam,... cũng đều là những vùng văn hóa. Nói như vậy để chúng ta thấy yếu tố lịch sử, địa lý và văn hóa đóng vai trò quan trọng như thế nào trong việc đặt tên mới, từ đó giúp chúng ta cân trọng hơn trong việc đặt tên.

Phóng viên: Theo ông, làm thế nào để đảm bảo việc đặt tên mới phản ánh đúng lịch sử và văn hóa của khu vực? Những yếu tố nào trong quá khứ của xã phường cần được lưu giữ trong tên mới, thưa ông?

PGS. TS. Bùi Hoài Sơn - Ủy viên Thường trực Ủy ban Văn hóa, Giáo dục của Quốc hội: Đây là một điều rất khó và phụ thuộc vào từng địa phương, thậm chí là từng trường hợp cụ thể. Tuy nhiên, có thể có một số nguyên tắc chung thế này:

Thứ nhất, phải nghiên cứu lịch sử và văn hóa của địa phương. Trước khi đặt tên cho một địa danh mới thì chúng ta cần hiểu rõ về lịch sử, văn hóa, và các sự kiện quan trọng trong khu vực đó qua tham khảo tư liệu lịch sử, tìm kiếm thông tin từ các nhà nghiên cứu địa phương hoặc dân cư địa phương.

Thứ hai, cần tham vấn cộng đồng địa phương, bao gồm cả các nhóm dân tộc, văn hóa, dòng họ, và các lãnh đạo địa phương qua cuộc họp cộng đồng, hoặc các cuộc thăm dò ý kiến kể cả thảo luận trên mạng.

Thứ ba, chú ý sử dụng ngôn ngữ địa phương, cân nhắc sử dụng ngôn ngữ địa phương. Điều này không chỉ giúp tôn vinh và bảo tồn ngôn ngữ và văn hóa địa phương, mà còn giúp tạo ra một liên kết mạnh mẽ hơn giữa cộng đồng và địa danh.

Thứ tư, cân nhắc ý nghĩa lịch sử và văn hóa. Theo đó, khi đặt tên cho một địa danh mới, phải cân nhắc ý nghĩa lịch sử và văn hóa của tên đó. Tránh việc chọn các từ ngữ hoặc tên gọi có thể gây tranh cãi hoặc không tôn trọng đến một phần của cộng đồng.

Thứ năm, thực hiện quy trình chặt chẽ, bảo đảm tuân thủ các quy trình và quy định pháp lý khi đặt tên cho địa danh mới.

Phóng viên: Ông có thể nói cụ thể hơn về việc tham vấn cộng đồng, các bên liên quan khi đề xuất và quyết định tên gọi mới? Theo ông, có nên tổ chức cuộc họp hoặc khảo sát để lắng nghe ý kiến và gợi ý tên mới từ cư dân không?

PGS. TS. Bùi Hoài Sơn, Ủy viên Thường trực Ủy ban Văn hóa, Giáo dục của Quốc hội: Tôi cho rằng, việc tham vấn cộng đồng và các bên liên quan khi đề xuất và quyết định tên gọi mới là một phương pháp rất quan trọng để bảo đảm tính minh bạch trong quá trình đặt tên đơn vị hành chính mới. Tham vấn cộng đồng là cách tốt nhất để bảo đảm rằng quyết định đặt tên đơn vị hành chính mới được đưa ra dựa trên ý kiến và nhu cầu của cộng đồng, thể hiện sự tôn trọng quan điểm và nguyện vọng của những người sống trong khu vực đó. Tham vấn cộng đồng không chỉ là cách để lắng nghe ý kiến mà còn tạo ra sự tham gia và ủng hộ từ phía cộng đồng. Khi cộng đồng thấy rằng họ có thể tham gia vào quá trình quyết định, họ có khả năng cao hơn để ủng hộ và chấp nhận quyết định cuối cùng.

Tiếp theo đó, tham vấn cộng đồng có thể giúp phát hiện ra những ý tưởng và gợi ý tên gọi mới mà các cơ quan quản lý Nhà nước chưa nghĩ đến. Người dân địa phương có thể có cách

nhìn khác và thông tin quý từ quan điểm của họ về lịch sử, văn hóa và các yếu tố đặc biệt khác của địa phương.

Bên cạnh đó, tham vấn cộng đồng cũng giúp tạo ra sự minh bạch và công bằng trong quá trình đặt tên đơn vị hành chính mới, giúp tránh gây ra sự tranh cãi và phản đối từ phía cộng đồng sau này. Vì vậy, tôi nghĩ, việc tổ chức cuộc họp hoặc khảo sát để lắng nghe ý kiến và gợi ý tên mới từ cư dân là một ý tưởng rất tốt và có ý nghĩa, giúp xây dựng sự đồng thuận và ủng hộ từ cộng đồng và tạo ra một quyết định đặt tên minh bạch và phù hợp hơn.

Phóng viên: Liệu có nên sử dụng lại tên gọi của các đơn vị hành chính trước khi sáp nhập để đặt tên cho đơn vị hành chính mới không thưa ông? Làm thế nào để đảm bảo việc sử dụng lại tên gọi này không gây rắc rối giấy tờ liên quan?

PGS. TS. Bùi Hoài Sơn, Ủy viên Thường trực Ủy ban Văn hóa, Giáo dục của Quốc hội: Tôi nghĩ không có gì là không thể, miễn là chúng ta có sự chuẩn bị, nghiên cứu kỹ và thực hiện đúng quy trình. Thực tế, chúng ta đã từng làm chuyện này với khá nhiều địa danh. Thậm chí, theo tôi, đây còn là một lựa chọn hợp lý, nhất là khi tên đó có ý nghĩa lịch sử, văn hóa hoặc ý nghĩa đặc biệt đối với cộng đồng.

Tuy nhiên, điều quan trọng là phải đảm bảo rằng việc sử dụng lại tên gọi này không gây ra rắc rối giấy tờ và hỗ trợ quá trình sáp nhập một cách thuận lợi. Để làm được điều đó, trước khi thực hiện việc sử dụng lại tên gọi, chúng ta phải thông báo và giải thích cho cộng đồng về lý do và ý nghĩa của việc này để giúp tạo ra sự hiểu biết và chấp nhận từ phía cộng đồng. Thêm vào đó, chắc chắn là chúng ta cần bảo đảm rằng việc sử dụng lại tên gọi được thực hiện thông qua các quy trình chặt chẽ, phù hợp; bảo đảm các thông tin liên lạc như địa chỉ, hồ sơ đăng ký đất đai, khai sinh, kết hôn,... của đơn vị hành chính mới được cập nhật và phản ánh đúng tên gọi mới để tránh gây nhầm lẫn và rắc rối khi liên lạc với đơn vị hành chính mới.

Đồng thời, cũng cần cung cấp hỗ trợ và hướng dẫn cho công dân và doanh nghiệp về việc cập nhật thông tin liên quan đến tên gọi mới của đơn vị hành chính qua việc cung cấp thông tin trên trang web của đơn vị hành chính mới hoặc đợt thông tin cho cộng đồng; bảo đảm các cơ quan liên quan như ngân hàng, bưu điện, và các cơ quan Nhà nước khác đã được thông báo về việc sử dụng lại tên gọi và cập nhật thông tin liên quan.

Nguồn: quochoi.vn

XỬ LÝ NGHIÊM

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG

Một số biện pháp phòng ngừa tham nhũng chưa được phát huy toàn diện. Việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng, chuyển đổi vị trí công tác, kiểm soát tài sản, thu nhập, nộp lại quà tặng vẫn còn hạn chế, vướng mắc. Đây là một trong những nội dung đáng chú ý trong báo cáo của Chính phủ về công tác phòng, chống tham nhũng 2024.

Nhìn lại kết quả 1 năm qua cho thấy, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tiếp tục được đẩy mạnh, có bước tiến mới, quyết liệt và hiệu quả hơn cả ở Trung ương và địa phương. Nhiều quy định mới về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được ban hành và quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, tạo cơ sở chính trị, pháp lý quan trọng nâng cao hiệu quả phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý tham nhũng, tiêu cực. Kiên quyết xử lý nghiêm trách nhiệm chính trị của người đứng đầu, cán bộ, lãnh đạo quản lý để xảy ra tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi quản lý, phụ trách, vi phạm trách nhiệm nêu gương và những điều đảng viên, cán bộ, công chức không được làm. Kết quả xử lý phòng, chống tham nhũng tiêu cực được dư luận và Nhân dân đồng tình, ủng hộ, đánh giá cao.

Các Bộ, ngành, các địa phương và các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan tiếp tục thực hiện nghiêm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về trách nhiệm người đứng đầu trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Qua đó, kịp thời miễn nhiệm, thay thế những cán bộ bị kỷ luật, năng lực hạn chế, uy tín giảm sút. Đồng thời, kiên quyết xử lý trách nhiệm chính trị của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý để xảy ra tham nhũng, tiêu cực nghiêm trọng trong lĩnh vực được giao quản lý. Năm 2024, có 38 người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng, trong đó: 14 người bị khiển trách, 13 người bị cảnh cáo, 11 người bị cách chức.

Các biện pháp kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn là một trong những biện pháp để phòng ngừa tham nhũng. Qua xác minh có 19 người bị kết luận không trung thực trong việc kê khai tài sản, thu nhập và bị xử lý kỷ luật bằng hình thức xóa tên khỏi danh sách ứng cử; kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo; kỷ luật bằng hình thức cách chức... Trong khi đó, năm 2023, có 54 người bị xử lý do không trung thực trong việc kê khai tài sản, thu nhập và giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm.

Việc phát hiện số người vi phạm quy định về kê khai tài sản, thu nhập giảm so với năm trước có thể là một tín hiệu đáng mừng. Điều đó cho thấy cán bộ, công chức thuộc đối tượng kê khai đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định về kê khai tài sản, thu nhập. Tuy nhiên, từ thực tế xử lý các vụ án tham nhũng vừa qua cho thấy, không ít trường hợp sau khi cơ quan cảnh sát điều tra vào cuộc thì khối tài sản mà các đối tượng không kê khai, không rõ nguồn gốc là rất lớn. Do đó, 19 trường hợp bị xác định là kê khai không trung thực này chưa tương xứng với tình hình thực tế. Bởi, qua phản ánh của dư luận, cử tri cho thấy tình trạng kê khai tài sản, thu

nhập không trung thực diễn ra còn nhiều. Do đó, cần có biện pháp hữu hiệu hơn nữa trong việc kiểm soát tài sản, thu nhập đối với các trường hợp phải kê khai.

Trong công cuộc phòng, chống tham nhũng thì phòng luôn có vai trò quan trọng. Trong khi đó, Chính phủ cũng thẳng thắn nhìn nhận, một số biện pháp phòng ngừa tham nhũng chưa được phát huy toàn diện. Một số nơi, người đứng đầu chưa quan tâm thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về công khai, minh bạch, cung cấp thông tin trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ. Đáng nói là, tình trạng đùn đẩy, né tránh, sợ trách nhiệm, không dám làm chậm được khắc phục; công tác tự kiểm tra, phát hiện tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ vẫn chưa thực chất; vẫn để xảy ra một số vụ tham nhũng, tiêu cực lớn, gây bức xúc trong dư luận.

Những tồn tại, vướng mắc này không mới. Do đó, để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, trong đó có vai trò của người đứng đầu trong thực hiện công tác này cần tiếp tục hoàn thiện thể chế về phòng, chống tham nhũng để khắc phục lỗ hổng, bất cập trong cơ chế chính sách pháp luật để ngăn ngừa các đối tượng trục lợi. Cùng với đó, nâng cao trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương nhất là trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, kiên quyết chấn chỉnh, xử lý tình trạng làm việc cầm chừng, né tránh, đùn đẩy, sợ sai không dám làm trong cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Đặc biệt, xử lý nghiêm người đứng đầu để xảy ra tham nhũng, tiêu cực. Có như vậy, mới khắc phục tình trạng “kiểm tra, phát hiện tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ vẫn chưa thực chất”.

Nguồn: daibieunhandan.vn

HẢI DƯƠNG: XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN CẤP XÃ THÂN THIỆN, VÌ NHÂN DÂN PHỤC VỤ

Với tinh thần chuyển từ “mệnh lệnh hành chính” sang “phục vụ, hướng dẫn, vận động, thuyết phục” Nhân dân, chính quyền cấp xã ở tỉnh Hải Dương đang xây dựng mô hình “chính quyền thân thiện vì Nhân dân phục vụ”.

Đối với gia đình bà Vũ Thị Nữ ở xã Thanh Giang (huyện Thanh Miện) việc tổ chức đám tang cho người thân cách đây không lâu có nhiều điều đặc biệt. Trong buổi lễ truy điệu cho người thân, gia đình bà rất bất ngờ khi nhận được thư chia buồn của Ủy ban nhân dân xã Thanh Giang. Cùng với đó, đại diện lãnh đạo địa phương cũng đã tới dự, đọc thư chia buồn, gửi lời thăm hỏi tới toàn thể gia quyến.

Bà Nữ cho biết bà rất xúc động khi nhận được thư, lời thăm hỏi, chia sẻ từ Ủy ban nhân dân xã. “Tôi rất bất ngờ xen lẫn xúc động bởi việc làm của chính quyền địa phương. Việc tuy nhỏ nhưng thể hiện sự chia sẻ với người dân, khiến chúng tôi thấy chính quyền và Nhân dân rất gần gũi”, bà Nữ nói.

Tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường Lê Thanh Nghị (TP. Hải Dương), từ tháng 8 đến nay, lãnh đạo phường đã tổ chức trao gần 10 thư chúc mừng hạnh phúc cho các cặp đôi khi đăng ký kết hôn. Anh Nguyễn Ngọc Quang làm thủ tục đăng ký kết hôn cách đây không lâu nhớ lại: “Sau khi đăng ký kết hôn, chúng tôi được lãnh đạo phường mời lên phòng tiếp dân. Tại đây, chúng tôi được lãnh đạo phường gửi lời chúc mừng hạnh phúc và tổ chức trao giấy đăng ký kết hôn, tặng hoa rất trang trọng. Vợ chồng tôi rất xúc động và trân trọng sự quan tâm, gần gũi của lãnh đạo địa phương đối với công dân của phường”.

Huyện Gia Lộc là địa phương đầu tiên trong tỉnh Hải Dương xây dựng, thực hiện Đề án “Xây dựng chính quyền thân thiện trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025” theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Đến nay, 100% số xã, thị trấn trong huyện Gia Lộc đều xây dựng mô hình “Chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ” bằng nhiều cách làm như trao giấy chứng nhận, thư chúc mừng đăng ký kết hôn, khai sinh, lời chia buồn; gặp gỡ, tiếp xúc, đối thoại với nhân dân; đổi mới tác phong lề lối làm việc...

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Yết Kiêu Phạm Văn Du cho biết từ khi triển khai thực hiện mô hình đến nay, xã đã gửi 500 thư các loại tới công dân. Những việc làm thân tình, gần gũi trên là cách làm thiết thực để xóa đi khoảng cách giữa chính quyền và Nhân dân.

Lắng nghe để phục vụ

Bộ phận “Một cửa” phường Chí Minh (TP. Chí Linh) được bố trí ở vị trí thuận lợi, cảnh quan sạch đẹp. Ở đây có hệ thống điện, quạt, điều hòa, bàn ghế chờ công dân, nước uống, camera giám sát, tủ sách pháp luật, sách báo, wifi miễn phí. Người dân đến làm việc, giao dịch cảm nhận được môi trường công sở thân thiện gần gũi.

Để tiếp nhận, lắng nghe những ý kiến phản ánh, góp ý của công dân, từ đầu năm 2024 cấp xã cũng công khai tất cả số điện thoại của cán bộ, công chức tại Bộ phận “Một cửa” nhằm kịp thời tư vấn, hướng dẫn các nội dung liên quan đến nộp, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho người dân, đồng thời tiếp nhận những phản ánh, góp ý về tinh thần, thái độ của công chức khi tiếp xúc với Nhân dân. “Từ sự lắng nghe, tiếp thu này chúng tôi sẽ kịp thời chấn chỉnh những công chức còn thiếu trách nhiệm trong giải quyết công việc để phục vụ Nhân dân ngày càng tốt hơn”, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Chí Minh Trương Phương Hồng bày tỏ.

Đến làm thủ tục chứng thực tại xã Hồng Dụ (huyện Ninh Giang), bà Nguyễn Thị Nhung rất ấn tượng với tinh thần làm việc của Bộ phận “Một cửa”. Phòng làm việc khang trang, đủ bảng biểu niêm yết, điều hòa, dây sạc điện thoại đa năng, nước uống. Cán bộ, công chức đeo biển tên niềm nở đón tiếp. Trong lúc chờ đợi, công dân thoải mái dùng wifi miễn phí tra cứu tài liệu, quét mã QR tìm hiểu thông tin cần thiết. Anh Nguyễn Văn Hiện, công chức Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Hồng Dụ cho biết, chính quyền xã lấy sự hài lòng của người dân làm mục tiêu phục vụ. Trong giải quyết thủ tục hành chính, xã luôn lấy người dân làm trung tâm. Ngoài đầu tư cơ sở vật chất, xã cũng chú trọng nâng cao năng lực, trình độ của cán bộ, công chức, nhất là tinh thần, thái độ phục vụ.

Đề án “Xây dựng chính quyền xã, phường, thị trấn thân thiện, vì Nhân dân phục vụ trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2024 - 2030” được Tỉnh ủy Hải Dương ban hành từ cuối tháng 6/2024.

Trưởng phòng Phòng Nội vụ huyện Thanh Miện Nguyễn Duy Thăng cho biết, mô hình “Chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ” là một trong những giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả công tác dân vận chính quyền trong tình hình mới. Qua đó, đã làm thay đổi tích cực về nhận thức, tư duy, lề lối, tác phong làm việc của cán bộ, công chức theo hướng thân thiện, cởi mở, rút ngắn khoảng cách giữa người dân và chính quyền địa phương. Tỷ lệ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đúng, trước hạn đạt cao, trên 99%. Từ đầu năm đến nay, chính quyền cấp xã trong huyện không nhận được phản ánh, kiến nghị của Nhân dân liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính.

Theo Ban Dân vận Tỉnh ủy, năm 2024 là năm đầu tiên tỉnh Hải Dương triển khai Đề án “Xây dựng chính quyền xã, phường, thị trấn thân thiện, vì nhân dân phục vụ trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2024 - 2030”. Đến nay, 100% số chính quyền cấp xã đã triển khai thực hiện đề án. Việc chính quyền cấp xã tích cực triển khai thực hiện đề án bằng mô hình, cách làm cụ thể đã góp phần nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền cơ sở. Qua đó, tạo chuyển biến tích cực về nhận thức, trách nhiệm và hành động của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu về công tác dân vận. Thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, nâng cao trách nhiệm phục vụ Nhân dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, củng cố vững chắc lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Mang lại nhiều hiệu quả thiết thực

Mô hình “Chính quyền thân thiện vì Nhân dân phục vụ” đang được nhiều địa phương trong huyện Kim Thành triển khai và bước đầu mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần hướng đến nền hành chính minh bạch, hiệu lực, hiệu quả, vì nhân dân phục vụ, chuyển dần từ chính quyền hành chính sang chính quyền phục vụ.

Mô hình được người dân, doanh nghiệp ghi nhận, đồng tình và ủng hộ. Thông qua thực hiện mô hình đã xây dựng hình ảnh người đứng đầu chính quyền, đội ngũ cán bộ, công chức gương mẫu, thân thiện, gần gũi và có trách nhiệm với nhân dân. Đến nay, có 16/18 xã, thị trấn trong huyện tổ chức trao giấy đăng ký kết hôn và tặng hoa chúc mừng các cặp vợ chồng; trao giấy khai sinh, gửi thư chia buồn đến gia đình có người thân qua đời...

“Để mô hình tiếp tục phát huy hiệu quả, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, thời gian tới, Ban Dân vận Huyện ủy Kim Thành tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện mô hình”, Trưởng ban Ban Dân vận Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Kim Thành Đồng Thị Nga chia sẻ.

Tạo thuận lợi để người dân giám sát hoạt động của chính quyền

Triển khai mô hình chính quyền thân thiện với dân sớm hơn tỉnh 2 năm, huyện Gia Lộc đã đầu tư hàng chục tỷ đồng xây dựng, cải tạo 100% nhà làm việc của Bộ phận “Một cửa” các xã, thị trấn. Các địa phương tích cực đầu tư trang thiết bị, máy móc phục vụ việc tiếp nhận,

giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho người dân. Nhờ đó, chỉ số cải cách hành chính của các xã đều đạt cao, không có địa phương không hoàn thành nhiệm vụ.

Để xây dựng chính quyền thân thiện, vì dân phục vụ, theo tôi cần chú trọng công tác quán triệt, tuyên truyền giúp đội ngũ cán bộ, công chức nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, góp phần tạo sự gắn kết, gần gũi với nhân dân. Đội ngũ cán bộ, công chức, đặc biệt là người đứng đầu cần thường xuyên sâu sát cơ sở, thực hiện tốt việc tiếp dân, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và giải quyết kiến nghị chính đáng của người dân. Cùng với đó cần mở rộng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân đi đôi với giữ vững kỷ cương pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân tham gia giám sát hoạt động của chính quyền.

Nguồn: baohaiduong.vn

TUYÊN QUANG: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH LẤY NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP LÀM TRUNG TÂM

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, các cấp, các ngành, địa phương trong tỉnh đã có nhiều nỗ lực trong việc nâng cao hiệu quả cải cách hành chính nhằm hướng tới phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Cải cách hành chính được xem là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, giúp tỉnh tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội.

Bài 1: Nhiệm vụ trọng tâm

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 tiếp tục xác định cải cách hành chính là một trong năm nhiệm vụ trọng tâm, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy hành chính Nhà nước, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, hướng đến mục tiêu xây dựng chính quyền phục vụ, đáp ứng tốt nhất yêu cầu của người dân, tổ chức và doanh nghiệp. Trong quá trình thực hiện, các cấp, các ngành, các địa phương trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đã thể hiện sự quyết tâm cao, xây dựng nền hành chính tỉnh ngày càng đồng bộ, hiện đại, hướng tới phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ

Để cụ thể hóa mục tiêu nghị quyết đại hội, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; chỉ đạo xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Cùng với đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang cũng đã kịp thời ban hành hàng trăm văn bản lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, toàn diện công tác cải cách hành chính bám sát nội dung Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ.

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện,

thành phố, xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang” giai đoạn 2022 - 2030. Việc chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính giúp các cơ quan, đơn vị xác định rõ từng tiêu chí, tiêu chí thành phần chưa đạt điểm, chưa đạt điểm tối đa. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang kịp thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có giải pháp khắc phục.

Tỉnh Tuyên Quang cũng đã thành lập Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính, do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng đoàn. Đoàn sẽ kiểm tra thực hiện kiểm tra các sở, ban, ngành, các đơn vị cấp huyện và đơn vị cấp xã trong việc chủ động triển khai có hiệu quả các chỉ tiêu theo kế hoạch cải cách hành chính đề ra; trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; việc chấp hành các quy định về đạo đức công vụ, văn hóa công sở của cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị. Qua kiểm tra, trên cơ sở đánh giá kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

Trong công tác cải cách hành chính được ghi nhận với nhiều sáng kiến, cách làm mới hiệu quả như xây dựng Đề án đẩy mạnh phân cấp đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang; xây dựng Phần mềm số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, xây dựng cơ sở dữ liệu số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Tuyên Quang; tổ chức tiếp công dân định kỳ, đột xuất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố bằng hình thức trực tuyến; xây dựng triển khai thực hiện thư viện số tỉnh Tuyên Quang...

Đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính

Toàn tỉnh Tuyên Quang đã rà soát, cắt giảm yêu cầu, điều kiện, thành phần hồ sơ và giảm thời gian giải quyết của 419 thủ tục hành chính thuộc 19 lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, đạt tỷ lệ 22%; 100% cơ quan, đơn vị đã thực hiện nhận hồ sơ trực tuyến thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp bộ. Các cơ quan, đơn vị, địa phương cũng thực hiện nghiêm việc cắt giảm 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

Sở Tư pháp là một trong những đơn vị tiên phong ứng dụng công nghệ trong cải cách hành chính. Giám đốc Sở Tư pháp Nguyễn Thị Thược cho biết: Hiện, Sở đang quản lý sử dụng 15 phần mềm ứng dụng chuyên ngành trong quản lý các lĩnh vực công tác Tư pháp, khai thác tối đa lợi thế của mạng xã hội Facebook, Zalo để trao đổi công việc, điều hành. Hiện, tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính của Sở trước và đúng hạn đạt trên 99,99%.

Năm 2024, Ủy ban nhân dân TP. Tuyên Quang đã xác định 40 việc cụ thể về cải cách hành chính. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Tuyên Quang Nông Thị Toàn cho biết: Ủy ban nhân dân TP. Tuyên Quang xác định phải nâng cao kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ, công chức; thường xuyên công tác kiểm tra công vụ định kỳ, đột xuất đối với cán bộ, công chức, viên chức, nhất là công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thành phố và xã, phường. Ủy ban nhân dân thành phố cũng khuyến khích, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức có sáng kiến mới trong cải cách hành chính.

Từ năm 2023 đến nay, TP. Tuyên Quang đã công nhận 11 sáng kiến, giải pháp thuộc lĩnh vực cải cách hành chính được triển khai áp dụng tại các cơ quan, đơn vị, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí, kiểm soát chặt chẽ quy trình giải quyết hồ sơ. Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thành phố và các xã, phường được trang bị đồng bộ cơ sở vật chất, cơ bản đáp ứng nhu cầu làm việc của cán bộ, công chức. Thực hiện “4 xin, 4 luôn” (xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép; luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ) trong giao dịch.

Bằng cách làm cụ thể, đến nay, tỷ lệ hồ sơ đúng hạn đạt 99,99%. Thứ hạng về cải cách hành chính của thành phố nhờ thế có bước tăng đáng kể. Năm 2022, TP. Tuyên Quang đứng vị trí thứ 6/7 huyện, thành phố, đến năm 2023 vươn lên đứng đầu khối các huyện, thành phố về Chỉ số cải cách hành chính, đồng thời giữ vững vị trí dẫn đầu về chuyển đổi số.

Ngay tại cấp xã, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trước hạn, đúng hạn tỷ lệ đạt 99%, đối với các hồ sơ quá hạn đều có thư xin lỗi của cơ quan tới người dân, tổ chức theo đúng quy định.

Xã Minh Khương là một trong những xã vùng sâu, vùng xa của huyện Hàm Yên, số lượng hồ sơ thủ tục hành chính khá lớn, nhưng tỷ lệ giải quyết luôn đạt 100% đúng hạn. Không những vậy, từ đầu năm đến nay 100% hồ sơ thủ tục hành chính của người dân trong xã đã nộp trực tuyến. Theo Bí thư Đảng ủy xã Minh Khương Triệu Ngọc Phúc, quan trọng nhất vẫn là có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo để đảm bảo mục tiêu 100% hồ sơ trực tuyến. Phải từng bước thực hiện, đối với những thanh niên, giáo viên, cán bộ thì đề nghị phải tự thực hiện mà không cần hướng dẫn, hỗ trợ. Đối với người dân vẫn phải tiếp tục kiên trì hướng dẫn, mặc dù việc này khiến cán bộ phải mất khá nhiều thời gian nhưng luôn phải coi đây là nhiệm vụ của mình để phục vụ người dân.

Trong tháng 6 và 7/2024, tỉnh Tuyên Quang đứng thứ 14/63 tỉnh, thành phố về Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử. Năm 2023, tỉnh Tuyên Quang đứng thứ 16/63 tỉnh, thành phố về Chỉ số cải cách hành chính. Đây là kết quả trong nỗ lực của tỉnh, khi đặt cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, giúp tỉnh tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội.

* Bài 2: Hóa giải “điểm nghẽn”

Cải cách thủ tục hành chính của tỉnh Tuyên Quang thời gian qua đã có những bước tiến rõ rệt, quy trình ngày càng tinh gọn và hiệu quả hơn, nhưng vẫn còn nhiều điểm nghẽn. Việc tiếp tục đẩy mạnh cải cách, tháo gỡ điểm nghẽn được tỉnh ta quan tâm thực hiện nhằm xây dựng một nền hành chính trong sạch, vững mạnh, lấy người dân làm trung tâm phục vụ.

“Điểm nghẽn”...

Theo thống kê từ Sở Nội vụ, tỷ lệ giải quyết hồ sơ trước hạn, đúng hạn của các cơ quan nhà nước đạt tỷ lệ 99%, đối với các hồ sơ quá hạn đều có thư xin lỗi của cơ quan tới người dân, tổ chức theo đúng quy định; số hóa hồ sơ, giấy tờ khi tiếp nhận các thủ tục hành chính đạt tỷ lệ 95,6%; số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt tỷ lệ 76,3%.

Xã Hùng Lợi, một xã vùng sâu, vùng xa của huyện Yên Sơn, đang nỗ lực cải cách hành chính nhằm phục vụ tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp. Anh Ma Văn Linh, cán bộ Bộ phận Một cửa, Ủy ban nhân dân xã Hùng Lợi, cho biết thời gian qua, xã đã áp dụng nhiều giải pháp cải cách hành chính, tuy nhiên, do đặc thù địa lý và điều kiện khó khăn, việc tiếp cận công nghệ và chuyển đổi số của người dân vẫn còn nhiều hạn chế. Phần lớn dân số là đồng bào dân tộc thiểu số nên việc thực hiện các quy trình nộp hồ sơ trực tuyến gặp khó khăn. Thêm vào đó, cơ sở hạ tầng và đường truyền Internet chưa đảm bảo, dẫn đến tình trạng chậm trễ và quá hạn trong giải quyết thủ tục hành chính. Ngoài ra, một số thủ tục hành chính mới, đặc biệt là liên quan đến đất đai, chưa đồng bộ, khiến cả cán bộ và người dân gặp nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện.

Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang Nguyễn Văn Hiếu cho biết, hiện các công chức, viên chức của Trung tâm đã thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ thủ tục hành chính đạt tỷ lệ gần 96%; số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt tỷ lệ trên 74,1%. Tuy nhiên, một số thủ tục hành chính vẫn chưa thể thực hiện số hóa kết quả, như thủ tục cấp đổi giấy phép lái xe của Sở Giao thông vận tải và các thủ tục liên quan đến thành lập, hoạt động doanh nghiệp của Sở Kế hoạch và Đầu tư, do các quy trình này thực hiện trên hệ thống phần mềm của ngành dọc. Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường, một số thủ tục hành chính còn phức tạp do Luật Đất đai mới áp dụng ngày 01/8, việc phân cấp xử lý và tiếp nhận hồ sơ, nhiều mẫu biểu thay đổi nên người dân chưa được cập nhật kịp thời. Đặc biệt, tình trạng nghẽn mạng khi kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia thường xuyên xảy ra, ảnh hưởng đáng kể đến quá trình xử lý thủ tục hành chính.

Trong quá trình đi thực tế, phóng viên cũng tiếp nhận một số ý kiến phản hồi từ các công chức ở trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang và Ủy ban nhân dân các huyện, xã, phường, thị trấn. Hầu hết cho rằng: Một số cơ quan, đơn vị triển khai việc kiểm soát, giải quyết thủ tục hành chính còn hình thức, chưa thực chất; chậm giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai, quy hoạch, xây dựng; việc kết nối, chia sẻ dữ liệu Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính còn khó khăn; việc triển khai các chỉ tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ về chuyển đổi số có mặt còn chậm chưa đạt tiến độ, yêu cầu đề ra... Cùng với đó, cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật của các cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là ở các xã vùng cao, vùng khó khăn chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế...

Hóa giải “điểm nghẽn”

Để khắc phục những “điểm nghẽn” giải quyết thủ tục hành chính, các cấp, ngành, địa phương của tỉnh Tuyên Quang đã đưa ra nhiều giải pháp cụ thể, phù hợp.

Xã Thái Hòa (huyện Hàm Yên) có 22 thôn với gần 10.000 nhân khẩu, nhu cầu giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính lớn, nhưng tỷ lệ giải quyết của xã luôn đạt 100% đúng hạn; 100% hồ sơ thủ tục hành chính của người dân trong xã đã nộp trực tuyến. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thái Hòa Tống Huy Thật cho biết, để nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, xã đã lãnh đạo, chỉ đạo để đảm bảo mục tiêu 100% hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công; đội ngũ cán bộ, công chức của xã được bố trí đủ số lượng, bảo đảm chất lượng tại Bộ

phần một cửa, một cửa liên thông đáp ứng nhu cầu của cơ quan, doanh nghiệp và công dân khi đến giải quyết các thủ tục hành chính. Đồng thời, các thủ tục hành chính được niêm yết công khai, minh bạch, đầy đủ các trình tự thủ tục, thời gian, phí, lệ phí để công dân biết; xã phối hợp với các Tổ Công nghệ số cộng đồng, Đoàn xã tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân tự thực hiện các bước thủ tục hành chính ...

Năm 2023, huyện Lâm Bình đứng thứ nhất trong các huyện, thành phố về Chỉ số cải cách hành chính. Để tiếp tục duy trì, nâng cao Chỉ số này trong năm 2024 và quyết tâm xây dựng chính quyền số, Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình đã quyết liệt, sát sao, gắn trách nhiệm người đứng đầu với nhiệm vụ này. Đồng thời, công khai minh bạch tất cả thủ tục, hồ sơ, tiếp nhận 100% hồ sơ qua Cổng dịch vụ công; rà soát hoàn thiện các dịch vụ đã được cung cấp... Nhờ vậy, đến đầu tháng 9/2024, tỷ lệ hồ sơ giải quyết qua Cổng dịch vụ công luôn đạt trên 99%; số hóa 735/791 hồ sơ, đạt tỷ lệ 92,92%; số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính 673/726 hồ sơ, đạt 92,7%.

Phát biểu tại Hội nghị công bố Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh năm 2023 vào tháng 6 vừa qua, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Nguyễn Văn Sơn nhấn mạnh, tỉnh xác định công tác cải cách hành chính là 1 trong 5 nhiệm vụ trọng tâm, nhằm cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tỉnh Tuyên Quang tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính quyền điện tử, chuyển đổi số hướng tới chính quyền số, kinh tế số, xã hội số gắn với Đề án 06; hoàn thành và đưa vào sử dụng Cổng cơ sở dữ liệu dùng chung, kết nối các dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở của toàn tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, khai thác; phần mềm số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, xây dựng cơ sở dữ liệu số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Các cấp, các ngành của tỉnh Tuyên Quang tăng cường công tác tuyên truyền đầy đủ, kịp thời các cơ chế, chính sách về cải cách hành chính; đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng công nghệ và thông tin. Đồng thời, gắn kết quả thực hiện cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật; các địa phương đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân trong việc tự giác thiết lập tài khoản VneID để nộp hồ sơ trực tuyến...

Cải cách thủ tục hành chính nhiệm vụ quan trọng để nâng cao hiệu quả quản lý, cải thiện môi trường đầu tư và phục vụ người dân tốt hơn. Mặc dù còn nhiều thách thức và điểm nghẽn, nhưng với sự quyết tâm của các cấp, ngành và việc triển khai các giải pháp phù hợp, tỉnh Tuyên Quang sẽ vượt qua khó khăn và đạt được những kết quả tích cực trong thời gian tới.

Nguồn: baotuyenquang.com.vn

CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 11/9/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 112/2024/NĐ-CP quy định chi tiết về đất trồng lúa.**

Theo Nghị định, Ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa như sau: 1. Hỗ trợ 1.500.000 đồng/ha/năm đối với đất chuyên trồng lúa; 2. Hỗ trợ 750.000 đồng/ha/năm đối với đất trồng lúa còn lại, trừ đất lúa nương được mở rộng tự phát không theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa; 3. Hỗ trợ thêm 1.500.000 đồng/ha/năm đối với đất chuyên trồng lúa tại vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao.

Nghị định nêu rõ, diện tích đất trồng lúa được hỗ trợ theo điểm 1, điểm 2 nêu trên được xác định theo số liệu thống kê đất đai của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương do Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố của năm liền kề trước năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách, riêng đối với kinh phí phân bổ cho năm 2025 là số liệu thống kê đất đai của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương do Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố của năm 2023.

Diện tích đất trồng lúa được hỗ trợ theo quy định tại điểm 3 nêu trên do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định này và công bố của năm liền kề trước năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách.

Đối với năm trong thời kỳ ổn định ngân sách, cơ chế hỗ trợ từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương đối với chính sách quy định tại Khoản 1 Điều 14 của Nghị định này áp dụng nguyên tắc hỗ trợ từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương để thực hiện các chính sách an sinh xã hội do trung ương ban hành tương ứng từng thời kỳ.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm quản lý, phân bổ nguồn ngân sách được hỗ trợ để thực hiện bảo vệ đất trồng lúa theo quy định.

Theo Nghị định, việc sử dụng nguồn kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 và nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa trong dự toán chi cân đối ngân sách địa phương theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 của Nghị định này do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập trình Hội đồng nhân dân cùng cấp căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, quyết định cụ thể nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định sau: Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa: sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; xây dựng mô hình trình diễn; hoạt động khuyến nông; tổ chức đào tạo, tập huấn, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; Cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa; Đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 05 năm/lần; Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã; Hỗ trợ mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ.

Theo Nghị định, Nhà nước đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương được thực hiện theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước trong từng thời kỳ trung hạn được cấp có thẩm quyền ban hành, trong đó ưu tiên đầu tư các công trình thủy lợi, giao thông tại vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao; quy trình, thủ tục thực hiện theo pháp luật về đầu tư công.

Theo Nghị định, doanh nghiệp được ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% kinh phí khi thực hiện đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, giao thông tại vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao.

Dự án áp dụng theo quy trình sản xuất lúa giảm phát thải khí nhà kính được chứng nhận; dự án áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn; dự án sản xuất hữu cơ được chứng nhận; dự án liên kết sản xuất lúa theo chuỗi giá trị.(i)

Dự án chế biến sản phẩm lương thực, thực phẩm; dự án sản xuất chế phẩm sinh học, chế biến nguyên liệu và sản phẩm công nghệ cao từ lúa, gạo và phụ phẩm lúa, gạo đáp ứng theo quy định pháp luật về công nghệ cao.(ii)

Nghị định nêu rõ, dự án theo quy định tại điểm (i) nêu trên phải có diện tích 500ha trở lên, dự án theo quy định tại điểm (ii) có tổng mức đầu tư từ 30 tỷ đồng trở lên, được ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 40% nhưng không quá 15 tỷ đồng/dự án để mua sắm dây chuyền, thiết bị, công nghệ, bản quyền công nghệ.

Nguồn vốn, đối tượng, quy trình hỗ trợ, trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ thực hiện theo quy định của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Nguồn vốn và thủ tục hỗ trợ đối với tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện theo quy định riêng của pháp luật.

Theo Nghị định, dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng tại vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao được sử dụng chính sách của Nhà nước theo hướng dẫn của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hợp tác xã.

Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã liên kết để thực hiện một trong các dự án sau tại vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao: Dự án áp dụng quy trình sản xuất lúa giảm phát thải khí nhà kính được chứng nhận; dự án sản xuất hữu cơ được chứng nhận; dự án liên kết sản xuất lúa theo chuỗi giá trị.(iii)

Dự án sản xuất, chế biến sản phẩm lương thực, thực phẩm; dự án sản xuất chế phẩm sinh học, chế biến nguyên liệu sản phẩm công nghệ cao từ lúa gạo và phụ phẩm từ lúa, gạo.(iv)

Dự thảo nêu rõ, dự án theo quy định tại điểm (iii) phải có diện tích 100ha trở lên, dự án theo quy định tại điểm (iv), được Nhà nước hỗ trợ tối đa 100% vốn đầu tư chi phí xây dựng hạ tầng dự án, mua sắm dây chuyền, thiết bị, công nghệ, bản quyền công nghệ nhưng không quá 05 tỷ đồng/dự án.

Hình thức hỗ trợ, mức hỗ trợ, quy định về hỗ trợ từ vốn đầu tư công, quy trình tổng hợp nhu cầu hỗ trợ, phương thức thực hiện hỗ trợ và cơ chế quản lý sau đầu tư thực hiện theo các

quy định của Luật Hợp tác xã và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Hợp tác xã về chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trang thiết bị.

Dự án theo quy định trên được Nhà nước hỗ trợ một lần. Trường hợp dự án hoặc hạng mục của dự án đã được hưởng hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo Nghị định này thì không được hưởng hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật khác và ngược lại.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 11/9/2024.

*** Ngày 06/9/2024, Bộ trưởng Bộ Công Thương ký ban hành Thông tư số 15/2024/TT-BCT quy định một số nội dung về thanh tra chuyên ngành Công Thương.**

Theo đó, Thông tư này quy định về điều kiện, tiêu chuẩn đối với người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành Công Thương; chế độ bồi dưỡng đối với người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành Công Thương; cấp trang phục, thẻ thanh tra chuyên ngành Công Thương; một số nội dung khác về thanh tra chuyên ngành Công Thương.

Theo Thông tư quy định, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành phải bảo đảm các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 3 Điều 38 Luật Thanh tra và các điều kiện sau: 1. Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành do cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuộc Bộ Công Thương cấp hoặc Chứng nhận đã hoàn thành bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra do Trường Cán bộ Thanh tra cấp. 2. Được bổ nhiệm vào ngạch từ chuyên viên, kiểm soát viên thị trường hoặc tương đương trở lên.

Trang phục của người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành Công Thương thực hiện theo quy định của Thanh tra Chính phủ và cấp có thẩm quyền.

Việc cấp cầu vai, cấp hàm đối với trang phục của người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành tại Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia và các Cục thuộc Bộ Công Thương (gọi chung là Cục thuộc Bộ) được thực hiện như sau:

Cục trưởng được cấp như Phó Chánh Thanh tra Bộ; Phó Cục trưởng được cấp như Trưởng phòng thuộc Thanh tra Bộ.

Trưởng Phòng và tương đương được cấp như Phó Trưởng phòng thuộc Thanh tra Bộ, Phó Trưởng phòng và tương đương được cấp như Thanh tra viên chính.

Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý được cấp như Thanh tra viên.

Tại cơ quan điều tra thuộc Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia: Trưởng phòng thuộc cơ quan điều tra được cấp như Chánh Thanh tra cấp huyện, Phó Trưởng phòng thuộc cơ quan điều tra được cấp như Phó Chánh Thanh tra cấp huyện.

Người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành thuộc cơ quan Quản lý thị trường sử dụng trang phục của lực lượng Quản lý thị trường theo quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường.

Thẻ thanh tra chuyên ngành Công Thương (Thẻ) do Chánh Thanh tra Bộ Công Thương cấp cho người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành. Thời hạn sử dụng Thẻ là 05 năm kể từ ngày cấp.

Thủ trưởng cơ quan có trách nhiệm hướng dẫn người được cấp Thẻ bảo quản và sử dụng Thẻ đúng mục đích.

Người được cấp Thẻ chỉ được sử dụng Thẻ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành; không sử dụng Thẻ của người khác, không được cho người khác mượn Thẻ.

Trưởng đoàn Đoàn thanh tra chuyên ngành phải có Thẻ trong quá trình tiến hành thanh tra.

Thủ trưởng cơ quan ban hành Quyết định tạm đình chỉ sử dụng Thẻ đối với người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành thuộc quyền quản lý và báo cáo về Thanh tra Bộ Công Thương một trong các trường hợp sau: Đang trong quá trình xem xét xử lý kỷ luật do có hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ. Bị xử lý kỷ luật trong hoạt động công vụ nhưng chưa đến mức bị thu hồi Thẻ. Bị khởi tố, tạm giữ, tạm giam. Sử dụng Thẻ không đúng mục đích.

Sau khi có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về việc người được cấp Thẻ không vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ hoặc hết thời gian thi hành quyết định kỷ luật, Thủ trưởng cơ quan ban hành Quyết định hủy bỏ Quyết định tạm đình chỉ sử dụng Thẻ.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/11/2024.

*** Ngày 30/8/2024, Bộ trưởng Bộ Xây dựng ký ban hành Thông tư số 08/2024/TT-BXD quy định đánh số và gắn biển số nhà, công trình xây dựng.**

Theo Thông tư quy định, đánh số nhà mặt đường, phố được sử dụng dãy số tự nhiên (1, 2, 3..., n) với thứ tự từ số nhỏ đến số lớn theo chiều quy định. Nhà bên trái lấy số lẻ (1, 3, 5, 7...), nhà bên phải lấy số chẵn (2, 4, 6, 8...).

Trường hợp một nhà có cửa mở ra hai đường, phố khác nhau thì nhà đó được đánh số theo đường, phố có mặt cắt ngang lớn hơn; nếu các đường, phố có mặt cắt ngang tương đương thì đánh số nhà theo đường, phố có cửa chính vào nhà hoặc đánh số theo đường, phố đã được đánh số liên tục.

Chiều đánh số nhà mặt đường, phố thực hiện theo quy định sau đây: Chiều đánh số nhà được thực hiện theo hướng từ Bắc xuống Nam, từ Đông sang Tây, từ Đông Bắc sang Tây Nam, từ Đông Nam sang Tây Bắc. Trường hợp đường, phố đặc thù không thực hiện theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 6 Thông tư này thì chiều đánh số nhà do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định (Ví dụ: đường, phố dạng hướng tâm thì chiều đánh số nhà được thực hiện từ trung tâm thành phố, tỉnh, quận, huyện, thị xã, thị trấn hướng ra phía ngoài trung tâm). Các đường, phố đã được đánh số nhà trước khi Thông tư này có hiệu lực thì giữ nguyên chiều đánh số nhà.

Đối với đường, phố chưa có nhà xây liên tục (còn đất trống), Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ quy hoạch chi tiết xây dựng trên tuyến đường, phố được cấp có thẩm quyền phê duyệt để đánh số nhà và đảm bảo có số nhà dự phòng đối với nhà, công trình cho tuyến đường, phố đó; trường hợp chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng về tuyến đường, phố thì Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tổ chức thực hiện đánh số và gắn biển số nhà để đảm bảo phù hợp với điều kiện cụ thể của từng khu vực.

Trường hợp phát sinh nhà chưa được đánh số nằm giữa hai nhà đã được đánh số liên tục trên đường, phố thì các nhà mới phát sinh được lựa chọn đánh số theo một trong 02 cách sau:

Đánh số bằng tên ghép của số nhà nhỏ hơn và chữ cái in hoa tiếng Việt (A, B, C,...), bắt đầu từ chữ A (ví dụ: số nhà phát sinh giữa hai nhà số 20 và số 22 thì đánh số 20A, 20B, 20C,...); Đánh số bằng tên ghép của số nhà nhỏ hơn và dấu gạch ngang và số tự nhiên, bắt đầu từ số 1 (ví dụ: số nhà phát sinh giữa hai nhà số 20 và số 22 thì đánh số 20-1, 20-2, 20-3,..., 20-24, 20-25,..., 22). Đối với đoạn đường, phố mới xây dựng kéo dài phía cuối của đường, phố thì thực hiện đánh số nhà tiếp theo số nhà cuối cùng đã đánh của đường, phố đó theo quy định của Thông tư này.

Đánh số nhà trong ngõ được thực hiện theo quy định sau đây: Trường hợp ngõ chưa có tên riêng: tên ngõ được đặt tên theo số nhà mặt đường, phố nằm kề ngay trước đầu ngõ (có số nhà nhỏ hơn). Chiều đánh số nhà trong ngõ: trường hợp ngõ nối thông giữa hai đường, phố và đã đặt tên thì lấy chiều từ nhà đầu ngõ sát với đường, phố mà ngõ mang tên đến cuối ngõ. Trường hợp ngõ nối thông giữa hai đường, phố và chưa được đặt tên thì chiều đánh số nhà từ nhà đầu ngõ sát với đường, phố có mặt cắt ngang lớn hơn đến cuối ngõ. Trường hợp ngõ chỉ có một đầu thông ra đường, phố thì chiều đánh số nhà được thực hiện từ nhà đầu ngõ sát với đường, phố đến nhà cuối ngõ.

Đánh số nhà trong ngách được thực hiện theo quy định sau đây: Trường hợp ngách chưa có tên riêng: tên ngách được đặt tên theo số nhà mặt ngõ nằm kề ngay trước đầu ngách (có số nhà nhỏ hơn); Chiều đánh số nhà trong ngách: trường hợp ngách nối thông giữa hai ngõ và đã đặt tên thì lấy chiều từ nhà đầu ngách sát với ngõ mà ngách mang tên đến cuối ngách; trường hợp ngách nối thông giữa hai đường và chưa được đặt tên thì chiều đánh số nhà từ nhà đầu ngách sát với đường có mặt cắt ngang lớn hơn đến cuối ngách. Trường hợp ngách chỉ có một đầu thông ra ngõ thì chiều đánh số nhà được thực hiện từ nhà đầu ngách sát với ngõ đến nhà cuối ngách. Trường hợp nhà trong ngõ, ngách có tính chất đặc thù thì Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc đánh số...

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/10/2024.

*** Ngày 30/8/2024, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ký ban hành Thông tư số 45/2024/TT-NHNN quy định về quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.**

Theo đó, Thông tư nêu rõ, phương thức giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ bao gồm tuyển chọn và giao trực tiếp.

Phương thức giao trực tiếp chỉ áp dụng đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc một trong các trường hợp sau: Nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc bí mật nhà nước, đặc thù phục vụ an ninh, quốc phòng. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ đột xuất. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ mà chỉ có một tổ chức khoa học và công nghệ có đủ điều kiện về nhân lực, chuyên môn, trang thiết bị để thực hiện nhiệm vụ đó.

Nguyên tắc quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong ngành Ngân hàng. Bảo đảm quyền chủ động,

phát huy khả năng sáng tạo và nâng cao trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của ngành Ngân hàng. Bảo đảm sử dụng hiệu quả các nguồn lực của ngân hàng nhà nước nhằm thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngành Ngân hàng. Bảo đảm tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về hoạt động khoa học và công nghệ; các cơ chế, chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ của ngành Ngân hàng.

Nội dung quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Xác định danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ hàng năm. Tổ chức triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Kiểm tra, theo dõi và đánh giá việc ứng dụng kết quả của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Công bố thông tin, lưu giữ kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ. Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản pháp luật liên quan. Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng nguồn kinh phí của Ngân hàng Nhà nước thực hiện theo quy định, hướng dẫn về tài chính của ngân hàng nhà nước. Các công việc khác có liên quan.

Tổ chức, cá nhân chủ trì hoặc thành viên các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có trách nhiệm tuân thủ các quy trình, thủ tục quản lý trực tuyến nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên Cổng thông tin khoa học và công nghệ ngành Ngân hàng tại địa chỉ: www.khoahocnganhang.org.vn.

Viện Chiến lược ngân hàng là đơn vị quản lý và vận hành Cổng thông tin khoa học và công nghệ ngành Ngân hàng; có trách nhiệm hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện việc khai thác, cập nhật trực tuyến các thông tin quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 16/10/2024.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Chính trị:

Giao ông Nguyễn Khắc Toàn, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa điều hành công việc của Tỉnh ủy Khánh Hòa cho đến khi kiện toàn chức danh Bí thư Tỉnh ủy mới, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Hồ Văn Mừng, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy Nha Trang, thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa và thôi giữ chức vụ Bí thư Thành ủy Nha Trang, nhiệm kỳ 2020 - 2025; được điều động, phân công, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy An Giang, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

* Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Phê chuẩn ông Nguyễn Văn Thắng thôi kiêm giữ chức vụ Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội Khóa XV tỉnh Điện Biên do chuyển công tác.

* Thủ tướng Chính phủ:

Quyết định số 969/QĐ-TTg ngày 12/9/2024 bổ nhiệm lại ông Nguyễn Sỹ Hiệp giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ. Quyết định có hiệu lực từ ngày 09/9/2024.

Quyết định số 958/QĐ-TTg ngày 11/9/2024 bổ nhiệm ông Phạm Minh Hà, Cục trưởng Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, Bộ Xây dựng giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Xây dựng.

Quyết định số 959/QĐ-TTg ngày 11/9/2024 bổ nhiệm ông Nguyễn Việt Hùng, Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng Công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị, Bộ Xây dựng giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Xây dựng.

Quyết định số 956/QĐ-TTg phê chuẩn kết quả bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Trần Hồng Thái, Phó Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng.

Thành lập Ban Chỉ đạo Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025:

Quyết định số 942/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Chỉ đạo Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 trung ương.

Trưởng ban Ban Chỉ đạo là Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình.

Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo gồm: Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng (Phó Trưởng ban Thường trực); Tổng Cục trưởng Tổng cục Thống kê Nguyễn Thị Hương.

Ủy viên Ban Chỉ đạo gồm: Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Hoàng Công Thủy; Thứ trưởng Bộ Tài chính Võ Thành Hưng; Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nguyễn Hoàng Hiệp; Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Lê Minh Ngân; Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Bùi Hoàng Phương; Phó Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam Nguyễn Xuân Định; Chủ tịch Liên minh

Hợp tác xã Việt Nam Cao Xuân Thu Vân; Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Thống kê Nguyễn Trung Tiên.

Thay đổi thành viên Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm:

Quyết định số 937/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ thay đổi thành viên Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm.

Cụ thể, ông Nguyễn Văn Long, Thứ trưởng Bộ Công an tham gia thành viên Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm thay ông Nguyễn Duy Ngọc.

*** Bộ Công an:**

Trung tướng Lê Minh Quý, Viện trưởng Viện Khoa học và Công nghệ nghi công tác hưởng chế độ hưu trí.

Thiếu tướng Lưu Hồng Quảng, Cục trưởng, thành viên Ban nghiên cứu chuyên đề giúp việc Bộ trưởng đến nhận công tác, bổ nhiệm giữ chức vụ Viện trưởng Viện Khoa học và công nghệ.

Đại tá, TS. Đinh Ngọc Khoa, Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần Công an nhân dân được nghỉ công tác theo quy định.

Đại tá, TS. Lê Minh Thảo, Phó Cục trưởng Cục Tổ chức cán bộ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần Công an nhân dân.

Thượng tá Trần Văn Hùng, Trưởng phòng Phòng Điều tra các tội phạm khác được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục An ninh điều tra.

*** Bộ Ngoại giao:**

Ông Nguyễn Thanh Tùng, Cục trưởng Cục Cơ yếu - Công nghệ thông tin được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Lãnh sự Việt Nam tại Sydney (Australia), thay ông Nguyễn Đăng Thắng, Tổng Lãnh sự hết nhiệm kỳ.

*** Bộ Kế hoạch và Đầu tư:**

Ông Bùi Anh Tuấn, Chánh Văn phòng Bộ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Phát triển doanh nghiệp.

Ông Phùng Quốc Chí, Cục trưởng Cục Quản lý đăng ký kinh doanh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Bộ.

Ông Đỗ Nhật Hoàng, Cục trưởng Cục Đầu tư nước ngoài được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Quản lý đăng ký kinh doanh.

Ông Trịnh Đức Trọng, Phó Vụ trưởng phụ trách Vụ Phát triển hạ tầng và đô thị được bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Phát triển hạ tầng và đô thị.

Ông Nguyễn Đức Cảnh, Phó Vụ trưởng Vụ Kinh tế địa phương và lãnh thổ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân.

Ông Nguyễn Quốc Anh, Phó Vụ trưởng Vụ Kinh tế công nghiệp, dịch vụ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Viện trưởng Viện Chiến lược phát triển.

Ông Cầm Anh Tuấn, Thư ký Bộ trưởng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Bộ kiêm Thư ký Bộ trưởng.

Bà Trần Thị Hoài An, Trưởng phòng Phòng Quy hoạch và liên kết vùng, Vụ Kinh tế địa phương và lãnh thổ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Kinh tế địa phương và lãnh thổ.

Ông Nguyễn Xuân Minh, Trưởng phòng Phòng Chính sách đầu tư địa phương và chương trình, dự án, Vụ Kinh tế địa phương và lãnh thổ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Kinh tế địa phương và lãnh thổ.

Bà Kim Ngọc Thanh Nga, Trưởng ban Ban Phát triển hệ sinh thái, Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia.

Ông Hoàng Trung Hiếu, Trưởng phòng Phòng Tổng hợp, Vụ Kinh tế địa phương và lãnh thổ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia.

Ông Phạm Thy Hùng, Giám đốc Trung tâm Đấu thầu qua mạng quốc gia, Cục Quản lý đấu thầu được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ phát triển hạ tầng đô thị.

Ông Nguyễn Minh Châu, chuyên viên Vụ Tài chính, tiền tệ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Phát triển doanh nghiệp.

Ông Nguyễn Xuân Thọ, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn khoá XII, Phó Trưởng ban Ban Thanh niên Công nhân và Đô thị Trung ương Đoàn được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Quản lý đăng ký kinh doanh.

*** Tỉnh Bắc Ninh:**

Ông Nguyễn Công Ký, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân huyện Tiên Du được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy và giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Gia Bình. Giới thiệu để Hội đồng nhân dân huyện bầu bổ sung chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Gia Bình, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** Tỉnh Vĩnh Phúc:**

Ông Bùi Huy Vĩnh, Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** Tỉnh Thái Nguyên:**

Ông Đoàn Quang Duy, Bí thư Tỉnh đoàn Thái Nguyên được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Ngoại vụ, kể từ ngày 01/9/2024.

*** Tỉnh Lai Châu:**

Ông Vương Thế Mẫn, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Công Thương, kể từ ngày 06/9/2024.

*** Tỉnh Thanh Hóa:**

Ông Lại Thế Nguyên, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV tỉnh được phân công điều hành công việc của Tỉnh ủy cho đến khi kiện toàn chức danh Bí thư Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025 theo quy định.

*** Tỉnh Phú Yên:**

Ông Dương Bá Toàn, Trưởng phòng Phòng Tổng hợp, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, kể từ ngày 04/9/2024.

*** Tỉnh Bình Phước:**

Ông Nguyễn Thanh Thuyên, Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh được điều động đến nhận công tác tại Hội đồng nhân dân tỉnh, giới thiệu để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu giữ chức vụ Trưởng ban Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Phan Xuân Linh, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Bù Gia Mập được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh.

Bà Phạm Thị Anh Thư, được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, kể từ ngày 04/9/2024.

*** Tỉnh An Giang:**

Ông Hồ Văn Mừng, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** Tỉnh Cà Mau:**

Ông Nguyễn Đăng Khoa, Trưởng phòng Phòng Tổng hợp thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Nguồn: baochinhphu.vn